

Tháng 11-2023  
Năm thứ 59 (số 692)

## MỤC LỤC

### HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Phan Thăng An  
(Chủ tịch)

### CÁC ỦY VIÊN

- Đồng chí Mai Văn Chính
- Đồng chí Nguyễn Quang Dương
- Đồng chí Hoàng Đăng Quang
- GS, TS. Phùng Hữu Phú
- GS, TS. Lê Hữu Nghĩa
- GS, TS. Hoàng Chí Bảo
- TS. Nguyễn Thanh Bình
- ThS. Ngô Minh Tuấn (Thường trực)

### TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Ngô Minh Tuấn  
Điện thoại: 080.43321

### PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Phạm Thị Thu Huyền  
Điện thoại: 080.45131  
ThS. Trần Thị Lan Phương  
Điện thoại: 080.45404  
ThS. Trần Thị Xuân Vinh  
Điện thoại: 080.44713

### TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Đinh Văn Sáng  
Điện thoại: 080.83662

### LÝ LUẬN - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- \*\*\*: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về phương châm lãnh đạo của Đảng ..... 3
- P.V: Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khoá XV: Thể chế hóa kịp thời các quyết sách quan trọng của Đảng ..... 4
- Trần Đình Huỳnh: Ph.Ăng-ghe-n - nhà lý luận thiên tài, tấm gương sáng về đạo đức và đấu tranh cách mạng ..... 5
- Trần Minh - Trọng Hòa: Hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong giai đoạn mới ..... 9
- Huy Nam: Hiệu quả từ đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở Vĩnh Phúc ..... 14
- Hồng Văn: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở cơ sở ..... 17
- Đinh Thành: Chuyển biến tích cực trong công tác cán bộ ở Đồng Nai ..... 21
- Đỗ Thị Ngọc Anh - Trần Thị Ngọc Thảo: Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ: Những “toa thuốc” đặc hiệu Kỳ 3: Đâu là thuốc đắng già tật? ..... 24

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Trần Xuân Đình: Một số vấn đề về lãnh đạo và quản lý phát triển dân số dưới góc nhìn an sinh và tiến bộ xã hội ..... 29

### THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

- Hoàng Thị Dung: Thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm: Phòng bệnh hơn chữa bệnh ..... 32

### TRANG TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành Sáng: Kỳ vọng bước phát triển mới của TP. Hồ Chí Minh ..... 36

### NGHỊ QUYẾT VÀ CUỘC SỐNG

- Nguyễn Văn Chiến: Dấu ấn đổi mới phương thức lãnh đạo ở Đảng bộ Krông Pắc, Đắk Lắk ..... 41

### HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Thảo Nguyên: Đồng hành cùng “tam nông” ..... 46



Bìa 1: Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

### ĐỊA CHỈ

Số 105B Quán Thánh  
quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: 080.45356  
Fax: 080.45518  
Email:

tapchixaydungdang@bctctw.dcs.vn

### XÂY DỰNG ĐẢNG ĐIỆN TỬ

<http://www.xaydungdang.org.vn>  
<http://www.xaydungdang.com.vn>  
<http://www.xaydungdang.vn>

### TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BÚA LIÊM VÀNG

<http://www.bualiemvang.org.vn>  
<http://www.bualiemvang.vn>

### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Địa chỉ: 105 Trần Quốc Toản  
P.7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 080.83661  
Fax: 080.83661

Giấy phép xuất bản số 332/GP-BTTTT ngày 8-9-2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Chế bản tại Tòa soạn, in tại Công ty CP In và TM Quốc Duy. 130/1/9 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội.

Giá: 11.800đ

## SUY NGẪM VỀ NGHỀ TỔ CHỨC

- **Bùi Văn Tiêng:** “Nghề dạy nghề...” ..... 49

### Ý KIẾN ĐẢNG VIÊN

- **Mai Anh:** Gỡ “nút thắt” cho cán bộ công hiến, sáng tạo ... 51

### ĐẢNG VIÊN PHẢN ĐAU TỐT

- **Nguyễn Khánh Hòa:** Cô giáo 23 năm miệt mài thâm lặng “giao chữ” dưới chân núi Ngọc Linh ..... 52

### SINH HOẠT ĐẢNG

- **Ma Văn Kháng:** Tình yêu, hôn nhân và đạo đức ..... 55

### THÔNG TIN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

- **P.V:** Đồng chí Trương Thị Mai chủ trì giao ban với các ban đảng, văn phòng, đảng ủy, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương ..... 57

- **P.V:** Góp ý dự thảo Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh. 58

- **P.V:** Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai gặp mặt các chủ tịch hội phụ nữ cơ sở tiêu biểu toàn quốc ..... 58

- **P.V:** Khai giảng Lớp nghiên cứu, trao đổi chuyên đề “Kỹ năng lãnh đạo dành cho bí thư, phó bí thư huyện ủy” 59

### QUỐC TẾ

- **Minh Anh:** Hệ thống công vụ dựa trên vị trí việc làm của Hàn Quốc ..... 60

### TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

- **HỘ THƯ CỘNG TÁC VIÊN** ..... 68

## CONTENTS:

- **Tran Dinh Huynh:** Ph.Engels - the genius theorist, a case study of morality and revolutionary struggle ..... 5
- **Tran Minh - Trong Hoa:** Perfecting the Party's leadership and ruling methods in the new period ..... 9
- **Do Thi Ngoc Anh - Tran Thi Ngoc Thao:** Controlling power in cadre work: Effective “doses”  
*Part 3: What is the bitter medicine to cure illness?* ..... 24
- **Hoang Thi Dung:** Implement regulations on what party members not allowed to do: Prevention is better than cure 31
- **Bui Van Tieng:** “Vocational training...” ..... 49
- **Mai Anh:** Removing “bottlenecks” for dedicated and creative cadres ..... 51
- **Ma Van Khang:** Love, marriage and morality ..... 55
- **Minh Anh:** Korea's position-based civil service system. . 60

# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ PHƯƠNG CHÂM LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

*S*ự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng... Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt.

*Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 5, tr.330-331.*

*L*ãnh đạo phải dân chủ, thiết thực, cụ thể và toàn diện.

*Sách đã dẫn (Sđd), tập 13, tr.84.*

*L*ãnh đạo nhân dân bằng cách tuyên truyền, giải thích, cổ động, giáo dục, tổ chức nhân dân, dựa vào nhân dân để thực hiện nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

*Sđd, tập 6, tr.432.*

*L*ãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.

2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được.

*Sđd, tập 5, tr.325.*

*B*ất kỳ công việc gì, cũng phải dùng hai cách lãnh đạo sau đây: một là liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng. Hai là liên hợp người lãnh đạo với quần chúng.

*Sđd, tập 5, tr.328.*

*B*ất kỳ việc gì (thí dụ việc chỉnh đốn Đảng), người lãnh đạo phải có một số người hăng hái làm trung kiên cho sự lãnh đạo.

*Sđd, tập 5, tr.329.*

*N*gười lãnh đạo đúng đắn cần phải: Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn.

*Sđd, tập 5, tr.315.*

*N*gười lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên khiêm tốn. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình.

*Sđd, tập 5, tr.325.*

## Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khoá XV: THỂ CHẾ HÓA KỊP THỜI CÁC QUYẾT SÁCH QUAN TRỌNG CỦA ĐẢNG

Sáng 23-10-2023, Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khoá XV khai mạc trọng thể tại Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội, Thủ đô Hà Nội.

Kỳ họp diễn ra trong 22 ngày, theo hình thức tập trung (đợt 1 từ ngày 23-10 đến ngày 10-11; đợt 2 từ ngày 20-11 đến ngày 28-11) nhằm kịp thời thể chế hóa những quyết sách cơ bản và quan trọng tại Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương Đảng (khóa XIII), khẳng định quyết tâm và chuẩn bị những tiền đề để cả nước bước vào năm 2024 - năm bút phá, tiến tới hoàn thành các kế hoạch 5 năm.

Tại Kỳ họp, Quốc hội xem xét, quyết định nhiều nội dung quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Quốc hội xem xét các báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023; xem xét và quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách Trung ương năm 2024, trong đó có phương án cải cách tiền lương từ 1-7-2024; xem xét tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023, quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2024; xem xét Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026. Quốc hội xem xét các báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ kết quả triển khai thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 về phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, đầu tư công trung hạn, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công.

Về công tác lập pháp, Quốc hội xem xét thông qua 9 dự án luật; xem xét, cho ý kiến đối với 8 dự án luật khác. Về hoạt động giám sát tối cao, Quốc hội nghe Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo cáo

tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XV; xem xét báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án năm 2023.

Lần đầu tiên kể từ đầu nhiệm kỳ, Quốc hội thảo luận tại Hội trường về kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2023.

Quốc hội tiến hành giám sát tối cao chuyên đề “*Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*”.

Phiên chất vấn, trả lời chất vấn tại Kỳ họp được tổ chức trong 2,5 ngày; tập trung vào việc thực hiện các lời hứa, cam kết và yêu cầu của Quốc hội đối với Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước trong việc thực hiện các nghị quyết giám sát chuyên đề và nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn, theo phương châm coi trọng giám sát những vấn đề sau giám sát.

Quốc hội tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Đây là phương thức giám sát quan trọng, thể hiện sự ghi nhận, đánh giá của Quốc hội đối với những nỗ lực, cố gắng và kết quả công tác từ đầu nhiệm kỳ đến nay của những người được lấy phiếu tín nhiệm □

P.V

# PH.ĂNG-GHEN - NHÀ LÝ LUẬN THIÊN TÀI TÂM GƯƠNG SÁNG VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

PGS. TRẦN ĐÌNH HUỖNH

## 1. Tài năng, đức độ vượt trội

Ph.Ăng-ghen sinh ngày 28-11-1820 tại TP. Bác-men (nước Đức) trong một gia đình tư sản. Tốt nghiệp tú tài, Ph.Ăng-ghen vâng lời cha thôi học, theo nghề kinh doanh thương mại. Từ con đường tự học, bằng con đường tổng kết thực tiễn và với tinh thần phê phán xã hội đương thời, cùng với tài năng thiên bẩm, Ph.Ăng-ghen đã trở thành một nhà bác học vĩ đại, một lãnh tụ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, cùng với bạn mình - C.Mác sáng tạo ra CNXH khoa học.

Ph.Ăng-ghen đã gặp C.Mác một cách gián tiếp thông qua đọc các tác phẩm của C.Mác. Từ việc nghiên cứu triết học, kinh tế chính trị học, dần dần hai ông tìm đến nhau rồi trở thành hai người đồng chí - hai người bạn và là đồng tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng, điển hình là *Tuyên ngôn của đảng cộng sản* - Cương lĩnh chính trị đầu tiên của phong trào cộng sản quốc tế. Hai người xa lạ, hai hoàn cảnh xuất thân, môi trường giáo dục và quá trình đào tạo rất khác nhau đã trở thành hai người đồng chí, hai người bạn mẫu mực vĩ đại và cảm động.

Ph.Ăng-ghen không những là người đồng chí kiên trung, cùng chí hướng, luôn sát cánh bên C.Mác trong sự nghiệp sáng tạo lý luận, trong đấu tranh chống lại hệ tư tưởng tư sản, truyền bá tư tưởng vô sản, mà còn là người bạn thân thiết của cả gia đình C.Mác. Ông luôn có mặt bên gia đình bạn trong những lúc khó khăn, thiếu thốn về vật chất. Chính nhờ sự giúp đỡ vô tư về tài chính và hỗ trợ về tinh thần của

ông nên C.Mác đã yên tâm hoàn thành bộ *Tư bản* nổi tiếng. Trên bình diện lý luận, ngoài những tác phẩm riêng của mình, Ph.Ăng-ghen còn giúp đỡ C.Mác rất nhiều về mặt khoa học.

Không ai có thể phủ nhận thiên tài của C.Mác khi nghiên cứu triết học và kinh tế chính trị học thể hiện ở chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị học thể hiện rõ nhất trong bộ *Tư bản*; nhưng cũng không ai có thể phủ nhận ảnh hưởng to lớn và sự cộng tác chặt chẽ của Ph.Ăng-ghen đối với C.Mác khi hoàn thành các tác phẩm khoa học đặc biệt là bộ sách *Tư bản* đồ sộ...

C.Mác đã kể: Chính Ph.Ăng-ghen đã gợi nhiều cảm hứng sáng tạo và góp ý cho mình trên nhiều lĩnh vực. Và cũng chính C.Mác trước khi xuất bản *Tư bản* (tập I) đã đề nghị Ph.Ăng-ghen cùng đứng tên với tư cách đồng tác giả nhưng Ph.Ăng-ghen đã khiêm nhường từ chối. Sau khi C.Mác mất, nhờ sự uyên bác, tinh tường về khoa học, am hiểu sâu sắc bản chất của xã hội tư bản, cùng với sự đồng điệu về tư tưởng, tâm hồn và với tình bạn sâu sắc, thủy chung, Ph.Ăng-ghen đã hiệu đính, biên tập và soạn thảo hai tập còn lại của bộ *Tư bản*. Bộ sách đồ sộ ấy mang tên C.Mác. Khi *Tư bản* tập II và III được xuất bản, nhiều người băn khoăn hỏi Ph.Ăng-ghen sao không lấy tên mình, ông tuyên bố: Tư tưởng chủ đạo của tác phẩm ấy hoàn toàn là của bạn tôi.

Sau khi C.Mác qua đời, Ph.Ăng-ghen là người duy nhất có quyền công bố những tác phẩm của C.Mác. Ông cũng là người bảo vệ



và phát triển tư tưởng của chủ nghĩa Mác bằng những tác phẩm lớn của riêng mình, điển hình như: *Nguồn gốc của gia đình, của sở hữu tư nhân và của nhà nước*; *Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức*; *Về sự suy tàn của chế độ phong kiến và sự ra đời của giai cấp tư sản*; *Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh của Đảng Xã hội dân chủ 1891, chủ nghĩa xã hội Đức*; *Gửi Đại hội quốc tế các sinh viên XHCN*; *Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức*; *Lời tựa* cho 5 lần tái bản *Tuyên ngôn của đảng cộng sản*...

Trước khi trút hơi thở cuối cùng, Ph.Ăng-ghen vẫn nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng công lao sáng lập ra triết học và khoa kinh tế chính trị học mác-xít chủ yếu thuộc về C.Mác. Ông đã đề xuất những công trình sáng tạo riêng cũng như công trình hợp tác chung của hai người nên lấy tên là chủ nghĩa Mác.

Khi C.Mác còn sống, Ph.Ăng-ghen đã cùng với C.Mác viết chung một loạt tác phẩm tiêu biểu, như: *Gia đình thần thánh*, năm 1845; *Hệ tư tưởng Đức*, năm 1846; *Tuyên ngôn của đảng cộng sản*, năm 1848; *Lời kêu gọi của BCH Trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản*, tháng 3-1850... Cũng trong thời gian ấy, Ph.Ăng-ghen đã có những sáng tác riêng nổi tiếng như: *Tình cảnh của các giai cấp lao động ở Anh*; *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, năm 1847 (một tác phẩm có nhiều nội dung được sử dụng trong tác phẩm viết chung với C.Mác trong *Tuyên ngôn của đảng cộng sản*); *Chiến tranh nông dân ở Đức*, năm 1850; *Cách mạng và phản cách mạng ở Đức*, năm 1851; *Vấn đề quân sự ở Phổ và Đảng Công nhân Đức*, năm 1863; *Bình luận về tập 1 bộ Tư bản của Mác*, năm 1868; *Về hoạt động chính trị của giai cấp công nhân Đức*, Đề cương phát biểu, năm 1871; *Vấn đề nhà ở*, năm 1873; *Bàn về quyền uy*, năm 1873; *Bàn về vấn đề xã hội Nga*, năm 1894; *Các Mác* năm 1877; *Công nhân châu Âu*, năm 1877;

*Chống Duy-rinh*, năm 1894; *Biện chứng của tự nhiên*, năm 1876; *Vai trò của lao động trong quá trình vượt biến thành người*, năm 1876; *Sự phát triển của CNXH từ không tưởng đến khoa học*, năm 1880...

Nói về công lao của Ph.Ăng-ghen, V.I.Lênin khẳng định: "... Không thể nào hiểu được chủ nghĩa Mác và trình bày đầy đủ được chủ nghĩa Mác, nếu không chú ý đến toàn bộ những tác phẩm của Ăng-ghen"<sup>(1)</sup>. Cho nên, ngày nay chúng ta muốn hiểu học thuyết mang tên C.Mác thì cần phải đọc và hiểu kỹ về Ph.Ăng-ghen; muốn hiểu và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta là Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh thì nhất thiết phải đọc và hiểu sâu về Ph.Ăng-ghen.

Độ dài của thời gian và qua bình luận, phân tích của các thế hệ học giả, cùng với sự biến đổi, phát triển của khoa học - công nghệ, nền kinh tế tri thức hiện nay đã chứng minh giá trị trường tồn của chủ nghĩa Mác. Chúng ta càng nhận ra những đóng góp thiên bẩm của Ph.Ăng-ghen trong việc hình thành chủ nghĩa Mác và tấm gương đấu tranh bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác trên những bình diện cơ bản của cả ba bộ phận cấu thành là triết học, kinh tế chính trị học, CNXH khoa học.

## **2. Học tập và vận dụng quan điểm tư tưởng của Ph.Ăng-ghen đối với chúng ta hiện nay**

*Xây dựng giai cấp công nhân trong thời đại kinh tế tri thức*

Ngày 19 tháng Chạp năm 1893, trong thư *Gửi Đại hội Quốc tế các sinh viên XHCN*, lần đầu tiên Ph.Ăng-ghen đã khẳng định khái niệm "giai cấp vô sản trí thức" là bộ phận hợp thành của giai cấp công nhân hiện đại và chỉ rõ chính giai cấp công nhân ấy là lực lượng duy nhất hoàn thành sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, xây dựng thành công CNXH trong tương lai. Trong thư, Ph.Ăng-ghen đã chỉ ra mấy luận điểm quan trọng sau:

Hội sinh viên XHCN phải làm cho thanh niên ý thức được rằng giai cấp vô sản trí thức phải được hình thành từ hàng ngũ các sinh viên.

Sinh viên sẽ trở thành giai cấp vô sản trí thức, nó sẽ hình thành bên cạnh và trong hàng ngũ những người bạn của nó là các công nhân thủ công nghiệp (công nhân thủ công nghiệp cũng sẽ trở thành giai cấp công nhân hiện đại trong quá trình công nghiệp hóa).

Giai cấp vô sản giành quyền lãnh đạo không phải chỉ có bộ máy chính trị mà phải cả toàn bộ nền sản xuất xã hội và những kiến thức vững chắc chứ không phải chỉ là những lời nói về vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân. Ông viết: “Các bạn hãy cố gắng làm cho thanh niên ý thức được rằng giai cấp vô sản trí thức phải được hình thành từ hàng ngũ các sinh viên, bên cạnh và trong hàng ngũ những người bạn của nó - các công nhân thủ công nghiệp... sự nghiệp giải phóng công nhân đòi hỏi phải có những bác sĩ, kỹ sư, nhà hóa học, nông học và các chuyên gia khác; vấn đề là ở chỗ giành quyền lãnh đạo không phải chỉ có bộ máy chính trị, mà còn phải cả toàn bộ nền sản xuất xã hội nữa, và ở đây cần đến những kiến thức vững chắc chứ không phải là những luận điệu huênh hoang, rỗng tuếch”<sup>(2)</sup>.

Từ những chỉ dẫn quan trọng của Ph.Ăngghen và căn cứ vào tình hình thực tiễn của đất nước trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra thực trạng, nguyên nhân của những thành tích, yếu kém, hạn chế của việc giáo dục - đào tạo giai cấp vô sản - trí thức trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 và vạch ra những định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt

động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo... Phát triển giáo dục - đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, tiến bộ của khoa học - công nghệ và phù hợp với quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục - đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng...

Đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia, trong đó có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế...

Đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục cao đẳng, đại học và sau đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với từng ngành, nhóm ngành đào tạo và việc phân tầng của hệ thống giáo dục đại học. Chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học - công nghệ tiên tiến của thế giới. Trong đó chú trọng: Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo...; khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Có chính sách hỗ trợ giảng viên trẻ về chỗ ở, học tập và nghiên cứu khoa học. Bảo đảm bình đẳng giữa giáo viên trường công lập và giáo viên trường ngoài công lập về tôn vinh và cơ hội đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn... Tạo điều kiện để chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nước... Có chính sách hỗ trợ, quản lý việc học tập và rèn

luyện của học sinh, sinh viên Việt Nam đang học ở nước ngoài và các cơ sở giáo dục - đào tạo có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam. Đó là những quyết sách đào tạo đội ngũ trí thức mới để họ gia nhập vào hàng ngũ của giai cấp công nhân hiện đại, tiên phong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Vấn đề hiện nay của cả hệ thống chính trị, của Ngành Giáo dục, của toàn xã hội, của gia đình và bản thân mỗi học sinh, sinh viên là ý thức được trọng trách trong việc đào tạo và tự đào tạo ra “giai cấp vô sản trí thức” như chỉ dẫn của Ph.Ăng-ghe-n mà Nghị quyết Đại hội XIII Đảng đã vận dụng.

*Đấu tranh bảo vệ Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Đảng ta phát động Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh thì cuộc bút chiến của Ph.Ăng-ghe-n với GS, TS. Duy-rinh trên báo chí Đức, sau được in thành sách với cái tên *Ông Duy-rinh đảo lộn khoa học* (Chống Duy-rinh) đã cho chúng ta những bài học quý giá và thiết thực.

Duy-rinh nhân danh “nhà cải cách chủ nghĩa xã hội” để chống lại chủ nghĩa Mác. Việc chống lại hệ thống lý thuyết của Duy-rinh là một cuộc bút chiến lớn nhất và mẫu mực nhất trong lịch sử chủ nghĩa Mác. Đây quả thật là một công việc khó khăn bởi: “Hệ thống của ông Duy-rinh được phê phán trong quyển sách này bao trùm một lĩnh vực rất rộng; tôi buộc phải theo dõi ông khắp nơi và đem những quan niệm của tôi ra đối lập lại những quan niệm của ông ta”<sup>(3)</sup>. Những vấn đề cần tranh luận là quan niệm về đưa phép biện chứng vào quan niệm về tự nhiên và về lịch sử. “Song muốn có quan niệm vừa biện chứng vừa duy vật về tự nhiên thì người ta phải biết toán học và khoa học tự nhiên”. Ph.Ăng-ghe-n thành thật thừa nhận cả C.Mác và ông đều có những hạn chế về các lĩnh vực khoa học đó. Để giành thắng

lợi trong cuộc đấu tranh lý luận này, ông cần có sự “lột xác” hoàn toàn. Trong lời tựa viết cho ba lần xuất bản cuốn *Chống Duy-rinh*, Ph.Ăng-ghe-n đã ghi: “Mác là một nhà toán học tinh thông nhưng về khoa học tự nhiên thì chúng tôi chỉ có thể nghiên cứu một cách rời rạc, đứt đoạn, không thường xuyên. Vì thế... tôi đã cố “lột xác” hoàn toàn... trong lĩnh vực toán học và về khoa học tự nhiên và tôi đã dùng phần lớn thời gian của tôi trong tám năm vào việc đó. Đứng vào giữa quá trình lột xác ấy tôi đã phải nghiên cứu cái gọi là triết học tự nhiên của ông Duy-rinh... Việc ý thức được rằng mình chưa nắm vững các vật liệu đã khiến tôi thận trọng; sẽ không ai có thể vạch ra được các lầm lẫn thực sự của tôi về những sự kiện đã biết hồi đó, cũng như những điều sai lệch trong việc trình bày những lý thuyết đã được công nhận hồi đó”<sup>(4)</sup>. Qua luận chiến *Chống Duy-rinh* của Ph.Ăng-ghe-n, lần đầu tiên thế giới quan mác-xít được trình bày một cách hoàn chỉnh, súc tích và dễ hiểu cả ba bộ phận cấu thành của nó: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, khoa kinh tế chính trị và CNXH khoa học. Ph.Ăng-ghe-n đã chỉ ra mối liên hệ không thể tách rời và phụ thuộc lẫn nhau giữa ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác. Ông chỉ rõ chúng gắn bó với nhau và tác động lẫn nhau như thế nào, chúng tạo nên toàn bộ một hệ thống lý luận mà các bộ phận cấu thành riêng rẽ thì tương đối độc lập nhưng đồng thời lại chỉ có thể hiểu được một cách đúng đắn trong mối liên hệ bên trong giữa chúng với tổng thể. Không những thế, ở tác phẩm này, Ph.Ăng-ghe-n còn tiếp tục phát triển triết học mác-xít trong những vấn đề cơ bản, ông đã sử dụng những thành tựu mới nhất của khoa học tự nhiên cũng như những kinh nghiệm của cuộc đấu tranh giai cấp. Cuộc bút chiến công khai giữa Ph.Ăng-ghe-n và Duy-rinh đều đăng trên báo chí dưới chế độ tư sản.

(Xem tiếp trang 20)



# HOÀN THIỆN PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG trong giai đoạn mới<sup>(1)</sup>

TRẦN MINH - TRỌNG HÒA

*Viện Khoa học tổ chức, cán bộ - Ban Tổ chức Trung ương*

**T**háng 10-1947, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo*”<sup>(2)</sup>. Thấm nhuần lời dạy của Người, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền đối với hoạt động của hệ thống chính trị, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng; vừa là yêu cầu khách quan, vừa là nhiệm vụ xuyên suốt, lâu dài, phải tiến hành thường xuyên để bảo đảm vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

## **1. Đảng lãnh đạo, cầm quyền và phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

*Lãnh đạo* là quá trình xác định mục tiêu, gây ảnh hưởng dẫn dắt, phối hợp hoạt động của các cá nhân hay nhóm người trong tổ chức nhằm hướng tới mục tiêu. Lãnh đạo là đề ra chủ trương, đường lối và tổ chức thắng lợi chủ trương, đường lối. Trong thể chế chính trị ở các nước trên thế giới hiện nay, về cơ bản, hoạt động lãnh đạo là chức năng của các đảng cầm quyền, quản lý là chức năng của Nhà nước. Khi trở thành đảng cầm quyền, đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội chủ yếu bằng Nhà nước và thông qua Nhà nước. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “*Lãnh đạo là làm đày tớ nhân dân và phải làm cho tốt*”<sup>(3)</sup>. Ở nước ta, chủ thể lãnh đạo Nhà nước và xã hội là Đảng Cộng sản Việt Nam - đảng cầm quyền. Điều 4, Hiến pháp

năm 2013 quy định: “*Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của các dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội*”. Nội dung lãnh đạo của Đảng là xác định chủ trương, đường lối, cương lĩnh, ban hành nghị quyết, chỉ thị... định hướng giải quyết các vấn đề của đất nước trong tất cả các lĩnh vực đối nội, đối ngoại để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Cầm quyền* (chấp chính) là nắm giữ chính quyền, thông qua hoạt động của Nhà nước hiện thực hóa cương lĩnh, mục tiêu chính trị của Đảng. Khi Đảng đã có chính quyền thì chính quyền trở thành công cụ mạnh mẽ, sắc bén nhất để đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào cuộc sống, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội. Bản chất của Đảng cầm quyền ở nước ta là Đảng lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo Nhà nước và thông qua đó để Nhân dân thực sự là chủ thể của quyền lực Nhà nước, làm chủ đất nước, làm chủ xã hội.

Đảng cầm quyền ở đây chỉ vị thế của Đảng Cộng sản trong việc nắm giữ Nhà nước, nắm giữ những vị trí chủ chốt của bộ máy nhà nước để kiểm soát quá trình hoạch định và thực thi chính sách quốc gia. Cử cán bộ, đảng viên của Đảng tham gia vào hoạt động trong bộ máy nhà nước để thực hiện mục đích, tôn chỉ của

Đảng thông qua các chính sách của Nhà nước. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2011) quy định: “*Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền... Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội...*”.

*Đảng lãnh đạo và đảng cầm quyền* là hai khái niệm có quan hệ gắn bó với nhau: Đảng lãnh đạo là chức năng xuyên suốt quá trình tồn tại của đảng, nhưng vị thế, chức năng cầm quyền chỉ có khi đảng giành được chính quyền. Tuy nhiên, giữa hoạt động lãnh đạo và cầm quyền của Đảng có sự thống nhất. Sự lãnh đạo của Đảng hướng tới mục tiêu trực tiếp cầm quyền, cầm quyền là nắm, sử dụng Nhà nước để lãnh đạo hiện thực hóa mục tiêu chính trị của Đảng. Trong điều kiện đã trở thành đảng cầm quyền, Đảng phải lãnh đạo tốt mới cầm quyền tốt, đồng thời, đảng cầm quyền phải nhận thức rõ nội dung, phương thức cầm quyền mới xác định được nội dung, phương thức lãnh đạo phù hợp. Một mặt, để có và giữ vững địa vị cầm quyền, đòi hỏi Đảng phải xác định và thực hiện có kết quả mục đích, nội dung lãnh đạo. Mặt khác, để nâng cao năng lực, sức chiến đấu bảo đảm sự lãnh đạo, Đảng phải thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền.

Trong điều kiện đảng cầm quyền thì nội hàm đảng cầm quyền và đảng lãnh đạo thống nhất với nhau. Đảng lãnh đạo không chỉ bằng quyền lực chính trị mà bằng cả quyền lực nhà nước. Nhà nước lúc này trở thành công cụ chính trị của Đảng. Đảng vừa lãnh đạo bằng sức mạnh và lực lượng của Đảng, vừa lãnh đạo bằng sức mạnh và lực lượng của Nhà nước. Nội hàm sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh, điều kiện này là rộng hơn, lớn hơn, mạnh mẽ hơn. Trong hệ thống chính trị nước ta, Đảng là chủ thể lãnh đạo, Nhà nước là trụ cột và thực hiện chức năng quản lý xã hội. Đảng cầm

quyền và lãnh đạo, có nghĩa là Đảng không chỉ sử dụng quyền lực chính trị của Đảng để lãnh đạo Nhà nước, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Điều quan trọng hơn là cùng với sức mạnh quyền lực chính trị của mình, Đảng sử dụng cả sức mạnh quyền lực Nhà nước (chính quyền) để lãnh đạo hệ thống chính trị và xã hội. Ở đây không thể đồng nhất quyền lực chính trị của Đảng với quyền lực chính quyền (của Nhà nước). Song, đảng cầm quyền và lãnh đạo, hay đảng lãnh đạo trong điều kiện cầm quyền, trên cơ sở tôn chỉ mục đích của Đảng, Đảng tổ chức, xây dựng Nhà nước, đề ra nguyên tắc và cơ chế vận hành để hoạt động hiệu lực và hiệu quả, thực hiện đúng mục đích của Đảng. Ở các mô hình cầm quyền phương Tây, khi một đảng đứng lên cầm quyền, đảng đó hóa thân vào nhà nước. Trong mô hình của Việt Nam, Đảng không biến thành (hóa thân vào) Nhà nước, mà nắm và chi phối Nhà nước bằng cách xác lập và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN theo đúng bản chất, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Đảng. Điều này thể hiện tính đặc thù trong phương thức cầm quyền và phương thức lãnh đạo của Đảng.

Tổng kết về phương thức lãnh đạo của Đảng, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* khẳng định: “*Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu*”<sup>(4)</sup>.

Phương thức cầm quyền của Đảng là tổng thể các cách thức, phương pháp, quy chế, quy trình, lề lối làm việc mà đảng cầm quyền sử dụng để tác động vào các tổ chức, trước hết là Nhà nước, nhằm hiện thực hóa ý chí chính trị, trách nhiệm của đảng cầm quyền và quyền làm chủ của Nhân dân. Đảng cầm quyền thông qua một số phương thức chủ yếu sau: 1) *Cầm quyền bằng cán bộ*: Bố trí đảng viên tham gia, nắm giữ những vị trí then chốt của Nhà nước, hệ thống chính trị, các thiết chế xã hội, từ đó mà điều khiển Nhà nước, hệ thống chính trị, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng. 2) *Cầm quyền bằng tổ chức*: Sử dụng các biện pháp tổ chức để xây dựng bộ máy nhà nước, bảo đảm các tổ chức này hoạt động phù hợp với đường lối chính trị của Đảng. 3) *Cầm quyền bằng công tác tư tưởng*: Sử dụng các biện pháp công tác tư tưởng để tuyên truyền, bảo vệ đường lối của Đảng, vừa để thực thi các nội dung cầm quyền, vừa để bảo vệ địa vị cầm quyền của Đảng. 4) *Cầm quyền bằng pháp luật*: Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, pháp luật là sự thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, là công cụ quản lý đất nước, quản lý xã hội.

Phương thức lãnh đạo quan trọng, phổ biến nhất của Đảng là bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn. Phương thức lãnh đạo của Đảng tập trung ở việc xác định đúng đắn đường lối, mục tiêu; tính thuyết phục của công tác tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục của Đảng; mỗi đảng viên luôn tự rèn luyện, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu về mọi mặt, trở thành ngọn cờ dẫn đường, vận động, thuyết phục Nhân dân tự nguyện đi theo, ủng hộ Đảng, phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối, mục tiêu mà Đảng đề ra.

Phương thức cầm quyền của Đảng tập trung ở việc thực hiện công tác tổ chức - cán bộ. Muốn cầm quyền tốt, Đảng phải thiết kế được mô hình tổ chức của Đảng, Nhà nước, hệ thống

chính trị phù hợp, bảo đảm được vai trò lãnh đạo của Đảng. Đồng thời có cách thức tốt để phân công, bố trí, kiểm tra, giám sát những cán bộ của Đảng giữ những vị trí chủ chốt của bộ máy nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị để điều hành quá trình thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng có quan hệ mật thiết với nhau, vừa tương đồng, vừa có sự khác biệt nhất định. Tương đồng ở chỗ: Phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền đều có cùng một chủ thể là Đảng; trong điều kiện có chính quyền, đều tác động tới các đối tượng là Nhà nước, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và Nhân dân; cùng nhằm mục tiêu cao nhất là thực hiện có hiệu quả cương lĩnh, chiến lược, đường lối, mục tiêu chính trị của Đảng; đều phải sử dụng các phương pháp tư tưởng, hành chính, tổ chức, kiểm tra, giám sát, nêu gương... Khác biệt ở chỗ: Phương thức cầm quyền chú trọng việc chỉ đạo các cơ quan nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa cương lĩnh, chiến lược, đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật, chính sách và định hướng hoạt động của Nhà nước; nắm công tác tổ chức - cán bộ của Nhà nước bằng việc định hướng kiện toàn tổ chức và sắp xếp cán bộ, đảng viên nắm giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý và trực tiếp điều hành, thực thi quyền lực Nhà nước, kiểm soát quyền lực Nhà nước; cùng với các phương pháp dân chủ, tuyên truyền, thuyết phục, vận động, Đảng sử dụng quyền lực của đảng cầm quyền và các nguyên tắc của Đảng để tác động, chi phối hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Phương thức cầm quyền về bản chất là phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, trở thành lực lượng duy nhất cầm quyền.

Đại hội XIII của Đảng lần đầu tiên chính

thức dùng “khái niệm kép” “phương thức lãnh đạo, cầm quyền” của Đảng mà không phải là “phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền” hay “phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền” của Đảng. Việc sử dụng “khái niệm kép” này chứng tỏ giữa phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng hiện nay cơ bản là giống nhau nhưng vẫn có sự khác biệt nhất định. Bổ sung từ “cầm quyền” là để nhấn mạnh phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện là đảng cầm quyền, Đảng vừa có quyền lãnh đạo, vừa phải chịu trách nhiệm về sự lãnh đạo của mình; trọng tâm cầm quyền của Đảng là đối với Nhà nước.

Từ quan niệm về phương thức lãnh đạo của Đảng và phương thức cầm quyền của Đảng, bước đầu có thể quan niệm: Phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là toàn bộ các cách thức, hình thức, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc mà Đảng sử dụng quyền lực của đảng cầm quyền để tác động, chi phối Nhà nước và xã hội nhằm thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối của Đảng, xứng đáng với vai trò, vị thế và trách nhiệm của đảng duy nhất cầm quyền. Các đảng cộng sản cầm quyền nói chung, Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, sau khi giành được chính quyền, trở thành đảng cầm quyền đã lãnh đạo thiết lập bộ máy nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị, các thiết chế xã hội để thực hiện đường lối của Đảng, đồng thời bố trí cán bộ, đảng viên tham gia, nắm giữ những vị trí lãnh đạo, quản lý trong bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị.

### **2. Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

*Năng lực lãnh đạo* là mức độ, khả năng Đảng thực hiện vai trò, sự lãnh đạo của mình đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội, tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, nghị quyết, hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Năng lực lãnh đạo của Đảng thể hiện qua

một số tiêu chí cơ bản như: Năng lực cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị... đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước; năng lực tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục đảm bảo chủ trương, nghị quyết “thấm”, “ngấm” vào cán bộ, đảng viên và Nhân dân, trở thành hiện thực cuộc sống; năng lực xây dựng tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; năng lực “nêu gương” của đội ngũ cán bộ, đảng viên; năng lực kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết thực tiễn; năng lực phát triển lý luận và truyền bá hệ tư tưởng của Đảng; năng lực lãnh đạo đối với Nhà nước, hệ thống chính trị - xã hội trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

*Năng lực cầm quyền* là tổng hòa các yếu tố tri thức, kỹ năng, phương thức cầm quyền của Đảng đáp ứng những yêu cầu, mục tiêu cầm quyền vì quyền lực và lợi ích của đảng cầm quyền và giai cấp, tầng lớp mà Đảng đại diện. Năng lực cầm quyền thể hiện một cách tổng hợp, có hệ thống và đồng bộ lý luận cầm quyền, cương lĩnh, đường lối, chiến lược cầm quyền cùng những phương thức cầm quyền và trình độ, năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ, đảng viên cầm quyền, những yếu tố bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu chính trị cầm quyền.

Năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là khả năng mà Đảng với phẩm chất, bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, kỹ năng thông qua Nhà nước và chủ yếu bằng Nhà nước để lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng của Đảng đã đề ra là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng đất nước phồn vinh, nhân dân hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Năng lực cầm quyền của Đảng là tổng hòa những phẩm chất, tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng, phương thức, phương pháp cách mạng tạo thành sức mạnh, uy tín giúp Đảng tập hợp lực lượng, tổ chức thực hiện thành công lý tưởng, mục tiêu chính trị của mình.



Có thể đánh giá năng lực cầm quyền của Đảng qua một số tiêu chí cơ bản sau: Năng lực xây dựng, hoàn thiện lý luận về CNXH, con đường đi lên CNXH, lý luận về đảng cầm quyền và cương lĩnh, đường lối đổi mới đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; năng lực lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị, trọng tâm là Nhà nước và đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng thời kỳ mới; năng lực lãnh đạo Nhà nước và xã hội thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; năng lực kiểm tra, giám sát hoạt động lãnh đạo của Đảng, hoạt động kiến tạo, quản lý của Nhà nước, kịp thời phát hiện và xử lý đúng đắn, hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong lãnh đạo, cầm quyền; năng lực dự báo, phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế, bảo đảm giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

Năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam có mối quan hệ thống nhất, chặt chẽ sau:

*Thứ nhất*, Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và có hệ thống tổ chức bộ máy riêng, chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở. Đảng cầm quyền nhưng Đảng không trực tiếp thực thi hay thực hiện quyền lực của các cơ quan nhà nước đã được Hiến pháp và pháp luật quy định. Đảng cầm quyền nhưng Đảng không trực tiếp nắm giữ, quản lý và kiểm soát các nguồn lực quốc gia, trong đó có nguồn lực tài chính. Đảng cầm quyền nhưng Đảng không trực tiếp ra các quyết định bổ nhiệm đội ngũ cán bộ của các cơ quan nhà nước, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Để thực hiện vai trò và các nội dung cầm quyền của mình, Đảng đều phải thông qua vai trò lãnh đạo của hệ thống tổ chức đảng, cơ chế hoạt động của các cơ quan nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp) và các tổ chức khác trong

hệ thống chính trị theo quy định của pháp luật.

*Thứ hai*, mục đích chiến lược lãnh đạo và cầm quyền của Đảng đều vì mục tiêu chăm lo, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp, vì cuộc sống hạnh phúc của Nhân dân. Đảng là đội tiên phong lãnh đạo, đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của mình để đủ sức lãnh đạo sự nghiệp cách mạng giành thắng lợi. Trong điều kiện là đảng cầm quyền, Đảng luôn coi trọng và đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và năng lực cầm quyền để lãnh đạo thành công công cuộc đổi mới, xây dựng CNXH ở Việt Nam.

*Thứ ba*, đảng cầm quyền là Đảng nắm Nhà nước và thực hiện quyền lực chính trị của mình đối với Nhà nước. Đảng thực hiện quyền lực của mình bằng quyền định ra đường lối, chính sách; quyền xác lập, truyền bá hệ tư tưởng nền tảng, chủ đạo trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội; quyền lựa chọn, thiết kế mô hình tổ chức nhà nước; quyền đề xuất, giới thiệu nhân sự để lựa chọn, giới thiệu, bố trí cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước, các cơ quan công quyền. Đảng thực thi các quyền ấy phù hợp với nguyện vọng và ý chí của Nhân dân, bởi bản chất của Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc Việt Nam. Để cầm quyền có hiệu quả, cần có vai trò và sự tham gia của Nhà nước, các tổ chức khác trong hệ thống chính trị và Nhân dân.

*Thứ tư*, về mặt thực tiễn, năng lực cầm quyền và năng lực lãnh đạo của Đảng đều thống nhất trong cùng một chủ thể, nằm trong cùng một thể chế chính trị với mô hình tổng thể: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân

(Xem tiếp trang 45)

# HIỆU QUẢ TỪ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ở Vĩnh Phúc

HUY NAM

*Với tinh thần quyết liệt đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên mọi lĩnh vực công tác của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Vĩnh Phúc đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt dấu mốc mới, tăng cường thế và lực để bứt phá phát triển.*

## **Đổi mới cách ban hành nghị quyết**

Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy Vĩnh Phúc thực hiện chủ trương đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng ban hành các nghị quyết tập trung vào việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, giải quyết những vấn đề cấp bách, vấn đề khó, vấn đề mới. Quan điểm thống nhất, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy Vĩnh Phúc là chú trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy dân làm gốc, làm trung tâm, đặt lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân lên trên hết, trước hết. Bởi vậy, khi xây dựng và ban hành các chỉ thị, nghị quyết, Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy Vĩnh Phúc đã thực hiện đổi mới theo hướng tập trung vào những vấn đề khó, vấn đề mới mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã xác định và tình hình thực tế phát sinh. Những nghị quyết, chỉ thị được ban hành đã chú trọng đến việc cân đối các nguồn lực và điều kiện để thực hiện, đã thực sự mang tính đột phá, chiến lược, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, tính khả thi cao.

Từ khi tái lập tỉnh đến nay, Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc đã trải qua 6 kỳ đại hội (từ nhiệm

kỳ Đại hội XII đến nhiệm kỳ Đại hội XVII). Mục tiêu xuyên suốt và nhất quán trong các kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh là lựa chọn con đường đổi mới để phát triển, trong đó Đại hội XII (năm 1997) xác định: Tập trung phát triển công nghiệp, coi công nghiệp là nền tảng, động lực để phát triển; nâng cao chất lượng dịch vụ, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tăng cường cải thiện môi trường đầu tư; huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, Vĩnh Phúc là tỉnh công nghiệp phát triển, một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch của vùng và cả nước; đến năm 2030 xây dựng Vĩnh Phúc thành tỉnh phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ bản đủ các tiêu chí của thành phố trực thuộc Trung ương; đến năm 2045 Vĩnh Phúc là thành phố phát triển toàn diện trên tất cả các mặt về kinh tế, xã hội, môi trường. Nền kinh tế phát triển theo hướng kinh tế số, kinh tế tri thức.

Trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy luôn đề ra các giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất

là những “điểm nghẽn” cản trở sự phát triển. Tỉnh ủy chỉ đạo phân cấp, phân quyền, phân nguồn lực, tạo chủ động cho các cấp, các ngành; đồng thời tăng cường giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị; ủy quyền cho cấp huyện chủ động quyết định những công việc thuộc phạm vi địa bàn nhằm tạo điều kiện tối đa cho việc triển khai các giải pháp cấp bách ở cơ sở nhưng vẫn bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và phát huy vai trò chủ động của các cơ quan nhà nước.

Quan điểm “mọi người dân Vĩnh Phúc đều được hưởng thành quả từ sự phát triển của tỉnh” trở thành tư tưởng xuyên suốt trong các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Vĩnh Phúc. Sau nửa nhiệm kỳ 2020-2025, diện mạo nông thôn Vĩnh Phúc đã thay đổi mạnh mẽ. Các huyện, thành phố cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tất cả các xã đều đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 88 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Vĩnh Phúc đang triển khai quyết liệt sáng kiến xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”, phấn đấu đến năm 2025 có 60 thôn, tổ dân phố thuộc 9 huyện, thành phố hoàn thành Bộ tiêu chí Làng văn hóa kiểu mẫu, từ đó nhân rộng mô hình ra toàn tỉnh. Các làng văn hóa kiểu mẫu mang màu sắc của Vĩnh Phúc sẽ có cơ sở hạ tầng hiện đại, kinh tế phát triển, cảnh quan đẹp đẽ, đời sống văn hóa, tinh thần phong phú, thật sự trở thành các miền quê đáng sống.

### **Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên**

Đội ngũ cán bộ có năng lực là lực lượng thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo kịp thời, hiệu quả. Bởi vậy, Vĩnh Phúc đã có những đổi mới toàn diện trong công tác cán bộ, đưa công tác cán bộ thành một trong 3 khâu đột phá của nhiệm kỳ 2020-2025, tạo động lực mạnh mẽ để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trọng tâm là đột phá trong đào tạo, bồi

dưỡng; thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý và đánh giá cán bộ bằng sản phẩm.

Để từng bước đổi mới hiệu quả công tác đánh giá cán bộ thông qua việc đánh giá đa chiều, từ năm 2021, BTV Tỉnh ủy đã thí điểm giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho bí thư huyện, thành ủy, chủ tịch UBND các huyện, thành phố và lãnh đạo một số sở, ngành. Trên cơ sở đó thực hiện đánh giá cán bộ bằng sản phẩm theo nội dung Quy định số 371-QĐ/TU ngày 22-9-2021 của BTV Tỉnh ủy. Đây được coi là bước đột phá khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong đánh giá cán bộ.

Sau hai năm thực hiện chủ trương này, tất cả các ngành, các cấp hoạt động hiệu quả hơn, tạo hiệu ứng tích cực đối với doanh nghiệp, người dân và các tổ chức khác. Phương thức giao chỉ tiêu, nhiệm vụ tác động mạnh, toàn diện đến toàn bộ hệ thống chính trị, tạo áp lực cần thiết đối với đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội. Nhiều sở, ngành, địa phương có những cách làm sáng tạo, đột phá góp phần thay đổi rõ rệt, tháo gỡ được những “điểm nghẽn” tích tụ nhiều năm ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Các đồng chí lãnh đạo sở, huyện, thành phố cùng chung nhận định: Cách thức giao việc cụ thể gắn với đôn đốc, kiểm tra của tỉnh tạo thuận lợi rất lớn cho ngành, địa phương triển khai công việc. Người đứng đầu có thêm công cụ để đánh giá cán bộ sát với thực tế, từ đó ghi nhận những cán bộ làm được việc, phân công lại nhiệm vụ, thay thế, điều chuyển những cán bộ yếu kém, làm việc chưa hết trách nhiệm.

Bằng nhiều giải pháp, nỗ lực phấn đấu, nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ khó khăn được hoàn thành, như phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, xử lý vi phạm đất đai, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, giải phóng mặt bằng... Với nỗ lực vượt trội, tỉnh Vĩnh Phúc đã thành công trong kiểm soát dịch COVID-19, duy trì tốc độ tăng

trường kinh tế cao, thu hút mạnh đầu tư trong nước và nước ngoài. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế đều đạt kết quả ấn tượng. Có thể khẳng định, việc đánh giá cán bộ bằng sản phẩm là minh chứng rõ nét nhất của sự đổi mới phương thức lãnh đạo của BCH Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc thời gian qua.

Cách thức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy luôn sâu sát, lãnh đạo quyết liệt thông qua tổ chức đảng và đảng viên bằng việc gắn trách nhiệm cụ thể đối với đồng chí đứng đầu cấp ủy, tập thể cấp ủy, các đồng chí cấp ủy viên.

Cùng với hoàn thành chức trách, nhiệm vụ, cán bộ còn có trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng. Nêu gương là trách nhiệm, bổn phận và là đạo lý của người đảng viên của Đảng trước nhân dân”. BTV Tỉnh ủy Vĩnh Phúc ban hành Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên BTV, Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh và cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; ban hành Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân. Các quy định, quy chế đã góp phần phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, xây dựng và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, đồng thuận trong xã hội, góp phần làm sâu sắc hơn mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Chính sự gương mẫu, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các đồng chí ủy viên BTV cấp ủy các cấp đã có sức lan tỏa mạnh mẽ đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, tạo động lực cho sự phát triển

của tỉnh.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh được đổi mới là tiền đề quan trọng để Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá, đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh vào cuộc sống. Tinh thần đổi mới, quyết liệt, sáng tạo được phát huy cao độ, góp phần vào thành công của Vĩnh Phúc trong cuộc chiến với đại dịch COVID-19, đi đầu cả nước không chế được dịch bệnh với nhiều chủ trương, chính sách mới, chưa có tiền lệ được ban hành, vừa phòng chống hiệu quả dịch bệnh, vừa thúc đẩy kinh tế phát triển, giữ đà tăng trưởng, không ngừng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân với nhiều thành tựu quan trọng.

Dự kiến hết năm 2023, 13/25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021-2022 đạt 8,8%, nằm trong Top 10 tỉnh tăng trưởng cao nhất cả nước, đạt mục tiêu Đại hội, trong đó riêng năm 2022, vượt qua nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, kinh tế Vĩnh Phúc phục hồi ấn tượng, tốc độ tăng trưởng đạt 9,5% và là mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2014 đến nay.

Với kết quả trên, các chỉ số đo lường tinh thần phục vụ nhân dân và doanh nghiệp của Vĩnh Phúc tăng cao so với những năm trước. Năm 2022, chỉ số cải cách hành chính tỉnh Vĩnh Phúc xếp thứ 7 toàn quốc; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh xếp vị trí thứ 8 và Chỉ số xanh cấp tỉnh xếp thứ 9 trong số 63 tỉnh, thành phố...

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Vĩnh Phúc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, vượt khó khăn, thách thức, tập trung cao độ thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá đã nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII □



# ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG Ở CƠ SỞ

HỒNG VĂN

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ mới là một trong 10 nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ: “Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường, nhất là đối với Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đồng thời phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và quyền làm chủ của nhân dân”.

Tuy nhiên, phương thức lãnh đạo của Đảng cũng còn bộc lộ hạn chế cần khắc phục, đó là: Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết của Đảng thành pháp luật của Nhà nước chưa đầy đủ, kịp thời. Việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng còn xảy ra ở một số nơi. Công tác vận động, giáo dục, thuyết phục đảng viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có mặt còn hạn chế. Một bộ phận

cán bộ, đảng viên chưa thật sự tiên phong, gương mẫu. Cải cách hành chính trong Đảng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

Chúng tôi đã có cuộc tiếp xúc và trao đổi với đồng chí Vũ Công Bình, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình. Được hỏi về kết quả xây dựng nông thôn mới ở Thái Bình trong những năm qua và vai trò, phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng trong việc xây dựng nông thôn mới trong tỉnh, đồng chí cho biết: Là người nhiều năm trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện những vấn đề về nông nghiệp, nông thôn, tôi thấy kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của tỉnh những năm qua và vai trò, phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng trong xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả. Thái Bình là tỉnh nằm ở tốp đầu cả nước về đích xây dựng nông thôn mới cuối năm 2019. Tỉnh đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh trước 3 năm so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 7/7 huyện đạt huyện nông thôn mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về “tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” với chỉ tiêu phấn đấu cao. Đến nay, tỉnh có 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Bộ mặt nông thôn đã thay đổi hẳn. Đạt được những kết quả quan trọng

đó là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng lòng, thống nhất của nhân dân. Trong đó, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng các cấp, sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng nông thôn mới là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới, các đảng bộ xã, chi bộ thôn đã làm tốt việc tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về chương trình, mục tiêu đề ra. Các đảng bộ, chi bộ đã bàn bạc xây dựng nghị quyết trên cơ sở lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân. Ý Đảng hợp lòng Dân thì khi thực hiện sẽ đạt chất lượng, hiệu quả, bảo đảm tiến độ đề ra. 19/19 tiêu chí nông thôn mới đã được các xã, thôn bàn bạc, thảo luận kỹ trong Đảng, trong Nhân dân. Khi triển khai thực hiện, Đảng ủy, chi ủy đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã, thôn và nhân dân xây dựng đề án. Quá trình thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai về tài chính, ngân sách, sự đóng góp của nhân dân. Những vấn đề triển khai thực hiện ở cơ sở, nhân dân đều được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát thực hiện các bước đề ra, định kỳ tổ chức họp nhân dân để lấy ý kiến đóng góp. Trong sinh hoạt, các đảng bộ, chi bộ căn cứ vào nghị quyết phân công nhiệm vụ cụ thể cho cấp ủy viên, đảng viên thực hiện; hằng tháng, hằng quý, đảng viên phải báo cáo kết quả với đảng bộ, chi bộ. Nhìn chung, vấn đề xây dựng nông thôn mới là một nội dung quan trọng của kỳ sinh hoạt hằng tháng nên kế hoạch chỉ đạo thực hiện bảo đảm sát thực tế, đúng với tiêu chí đã được quy định, xác định được bước đi, lộ trình phù hợp với điều kiện của cơ sở. Các đảng bộ, chi bộ đã tập trung chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát, nhất là việc giám sát của mặt trận Tổ quốc để kịp thời phát hiện những sai sót, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, hạn chế

được những nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân, biểu dương những đơn vị, địa phương làm tốt, có chất lượng nên tiến độ xây dựng nông thôn mới hoàn thành sớm so với kế hoạch đề ra. Có thể nói, kết quả đạt được trong lãnh đạo thực hiện nghị quyết của đại hội đảng bộ các cấp thời gian qua là nhờ những cách làm mới, chủ động, sáng tạo và tinh thần chỉ đạo quyết liệt, tập trung, thống nhất trong Đảng và cả hệ thống chính trị; có sự đồng lòng, hưởng ứng tích cực của nhân dân trong tỉnh.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động mạnh mẽ đến đất nước ta trên tất cả các lĩnh vực ở cả đô thị và nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại. Với một nền kinh tế số, xã hội số, đòi hỏi chúng ta phải có phương pháp tổ chức thực hiện, cơ chế, chính sách phù hợp với phương châm: Phát triển toàn diện theo đường lối độc lập, tự chủ và sáng tạo. Vì vậy, phương thức lãnh đạo của Đảng cần được đổi mới. Từ tình hình thực tế nêu trên, xin đề xuất một số biện pháp sau:

1. Xác định rõ nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ mới, nhất là việc xây dựng chủ trương, đường lối, được thể hiện trong các nghị quyết của Đảng. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên tích cực tuyên truyền để tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong Đảng và trong Nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng.

2. Quy trình ban hành nghị quyết của cấp ủy phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong thời kỳ mới của đất nước, địa phương, đơn vị. Nghiên cứu, lựa chọn vấn đề quan trọng, then chốt để xây dựng, ban hành nghị quyết, quá trình thực hiện phải được khảo sát, đánh giá kỹ, lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức chính trị - xã hội, đặt ra các mục tiêu, yêu cầu sát với thực tiễn, các biện pháp thực hiện phải cụ thể, tránh chung chung, không đáp ứng yêu cầu và

đòi hỏi của cuộc sống. Phải bảo đảm dân chủ trong xây dựng nghị quyết của Đảng; lấy ý kiến cán bộ, đảng viên và nhân dân, những chuyên gia có kinh nghiệm. Tránh chủ quan, duy ý chí, không được sự đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

**3. Nâng cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, mỗi đảng viên phải có ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, là người đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ ở địa phương, đơn vị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, nói đi đôi với làm, không lợi dụng chức quyền để tham ô, tham nhũng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.**

**4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Đây là yếu tố quan trọng bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương thức lãnh đạo của Đảng. Mỗi tổ chức đảng phải là một tập thể đoàn kết, thống nhất, mọi đảng viên nói và làm theo nghị quyết của Đảng. Nâng cao chất lượng tự phê bình, phê bình, đánh giá xếp loại tổ chức đảng và đảng viên. Mỗi đảng viên phải có trách nhiệm báo cáo với chi bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và được chi bộ đóng góp ý kiến trên tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau thực hiện nhiệm vụ. Chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng các quy chế, quy định, quy trình thực hiện nhiệm vụ. Việc xây dựng quy chế cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ và lề lối làm việc giữa tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tránh chồng chéo, trùng lặp, bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Quan tâm chỉ đạo việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ vì chi bộ là nơi trực tiếp lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, phải bảo đảm tính khoa học, dân chủ, ý thức trách nhiệm của đảng viên và người đứng đầu. Thực hiện nghiêm túc quy chế chất vấn trong Đảng, bảo đảm hằng năm cấp ủy, chính quyền, người**

đứng đầu phải được chất vấn, kết luận công khai về thực hiện nhiệm vụ được giao, những hạn chế, yếu kém và biện pháp khắc phục. Trong điều kiện hiện nay, các tổ chức đảng nhất là ở chi bộ nên triển khai thực hiện Sổ tay đảng viên điện tử, đây là cơ sở giúp cho việc nâng cao trình độ kiến thức, nhận thức của đảng viên, giúp đảng viên nắm được chủ trương, đường lối, nghị quyết của Trung ương và cấp ủy các cấp, thông tin thời sự được cập nhật, giúp tổ chức đảng nắm và quản lý đảng viên chặt chẽ hơn.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt cải cách hành chính các cấp, nhất là ở cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “một cửa” để tạo thuận lợi cho người dân khi đến giải quyết công việc. Chỉ đạo thực hiện đổi mới hoạt động của HĐND các cấp theo hướng mở rộng dân chủ, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, tổ chức để nhân dân góp ý với tổ chức đảng và đảng viên. Những góp ý đúng đắn, có trách nhiệm phải được tiếp thu, làm rõ và trả lời.

**5. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm tất cả các tổ chức đảng, đảng viên phải được kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng. Hằng năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp phải xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp mình, tập trung vào những nội dung quan trọng, đó là: Kết quả thực hiện nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên, quy trình ban hành nghị quyết và những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng ở địa phương, đơn vị. Kiểm tra công tác xây dựng và thực hiện quy chế, nhất là về chế độ sinh hoạt và quản lý đảng viên, bảo đảm tất cả đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp phải được kiểm tra về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, vai trò tiên phong gương mẫu. Sau kiểm tra phải có kết luận và thông báo cụ thể, có**

biện pháp xử lý để khắc phục những hạn chế, yếu kém.

6. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc, bảo đảm tính khoa học, tập thể, dân chủ, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị với phương châm sâu sát cơ sở, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, các đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cơ

chế kiểm soát quyền lực đối với người đứng đầu, tập thể lãnh đạo ở địa phương, đơn vị. Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ bí thư và cấp ủy viên các cấp, đảng viên về công tác tổ chức xây dựng Đảng, về khoa học - công nghệ, nghiệp vụ chuyên môn... Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ, nhất là về khoa học - công nghệ, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đặt ra trong thời kỳ mới □

## PH.ĂNG-GHEN...

(Tiếp theo trang 8)

Cuộc bút chiến ấy khiến Duy-rinh im bật và phần chiến thắng thuộc về chủ nghĩa Mác. Điều này có ý nghĩa chỉ đạo và cho chúng ta những bài học: Muốn bảo vệ Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh thì phải “*biết địch biết ta*”, tức là phải biết rõ các thế lực thù địch là những đối tượng nào, trình độ chúng ra sao, những luận điệu của nó là gì? Muốn bảo vệ cái gì thì phải hiểu rõ bản chất và giá trị của những cái mà ta bảo vệ và thực lực của người chiến sĩ cầm bút khi xung trận với kẻ thù như thế nào, để thấy mình còn khiếm khuyết, yếu kém gì, ra sao để khắc phục.

Muốn đánh thắng thì phải chuẩn bị kỹ, phải chinh huấn, chinh quân, phải mài sắc vũ khí như cách Ph.Ăng-ghen đã chuẩn bị. Bác Hồ từng dạy: Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng cũng với ý nghĩa như vậy.

Chân lý chỉ đúng và chiến thắng khi được thực tiễn chứng minh. Vì vậy, phải căn cứ vào thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, biết vượt lên chính mình mà đấu tranh và chiến thắng để lấy thực tiễn ấy chứng minh chân lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Đạo đức cách mạng*

C.Mác và Ph.Ăng-ghen không chỉ để lại cho

nhân loại một khối lượng tri thức khoa học khổng lồ mà các ông còn để lại cho hậu thế những tấm gương nhân cách ngàn năm sáng chói về đạo đức cách mạng: Đó là đức tính hy sinh, sự khiêm nhường, tinh thần tự học, luôn làm giàu trí tuệ của mình bằng kiến thức mới của nhân loại luôn phát triển, biến đổi không ngừng; là tình đồng chí, tình bạn thủy chung và tinh thần chiến đấu không khoan nhượng với kẻ thù; là tấm gương mẫu mực về đạo đức của người cộng sản, của những chiến sĩ tiên phong...

Những người mang danh đảng viên cộng sản mà suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, kèn cựa địa vị, tranh giành quyền lực, tham nhũng, dối trên, lừa dưới, chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, học hàm, học vị... cần phải loại ra khỏi Đảng để làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là đảng cách mạng chân chính: Đảng lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam, có lý tưởng, lẽ sống, niềm tin và động cơ hành động vì dân, vì nước □

-----

(1). *V.I.Lê-nin toàn tập*, NXB Tiến bộ, M.1980, tập 26, tr.110. (2) *C.Mác và Ph.Ăng-ghen tuyển tập*, NXB Sự thật, H.1984, tập 6, tr.552-553. (3), (4) *C.Mác và Ph.Ăng-ghen tuyển tập*, NXB Sự thật, H.1980, tập 5, tr.18, tr.22.



# Chuyển biến tích cực TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ Ở ĐỒNG NAI

ĐINH THÀNH

*Sau 5 hơn năm thực hiện Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19-12-2017 và Quy định số 80-QĐ-TW ngày 18-8-2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, công tác cán bộ ở tỉnh Đồng Nai đã có sự chuyển biến tích cực, toàn diện; quy trình về công tác cán bộ có sự đổi mới mạnh mẽ, vừa phát huy dân chủ, vừa bảo đảm sự lãnh đạo tập trung của tập thể, phát huy vai trò của người đứng đầu. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện, BTV Tỉnh ủy Đồng Nai cũng đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm.*

## Kết quả nổi bật

BTV Tỉnh ủy Đồng Nai đã triển khai và chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc quán triệt Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19-12-2017 của Bộ Chính trị đến cán bộ, đảng viên tại đơn vị, địa phương. Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW và yêu cầu công tác cán bộ của tỉnh, BTV Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 14-QĐi/TU ngày 12-6-2018 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, để thống nhất thực hiện trong toàn Đảng bộ tỉnh; đồng thời chỉ đạo các đơn vị, địa phương cụ thể hóa quy định của Tỉnh ủy, ban hành quy định phù hợp với đơn vị, địa phương mình.

Quy định 14 của BTV Tỉnh ủy Đồng Nai quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn trong quản lý cán bộ, các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của BCH Đảng bộ tỉnh, BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh. Đồng thời, tăng cường phân cấp đối với một số nội dung trong quản lý cán bộ để phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể

lãnh đạo các địa phương, đơn vị. Trong đó, phân cấp cho BTV huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý các chức danh ủy viên BTV huyện ủy, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND huyện trở xuống; phân cấp cho tập thể lãnh đạo các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh quản lý từ chức danh ủy viên BTV các đoàn thể tỉnh trở xuống... Qua phân cấp, số lượng cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý giảm từ 402 xuống còn 322 đồng chí.

Ngày 18-8-2022, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 80-QĐ/TW về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, thay thế Quy định số 105-QĐ/TW. Ngay sau Hội nghị quán triệt, triển khai Quy định số 80-QĐ/TW ngày 22-9-2022 của Ban Tổ chức Trung ương, Tỉnh ủy Đồng Nai đã chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Quy định tới cấp ủy các cấp; trong đó chú ý làm rõ những điểm mới của Quy định, nhằm bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí

đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Kết quả thực hiện Quy định số 105-QĐ/TW và Quy định số 80-QĐ/TW cho thấy, công tác quản lý cán bộ của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng; luôn bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể và cá nhân trong công tác cán bộ được xác định cụ thể; như phạm vi giải quyết công việc, nội dung công việc cần thảo luận trong tập thể trước khi người đứng đầu quyết định... Các chủ trương, chính sách, nội dung quản lý cán bộ đều do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Người đứng đầu các đơn vị, địa phương phát huy vai trò, trách nhiệm, đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ trong phạm vi quyền hạn được phân công, phân cấp và quy chế làm việc về quản lý cán bộ.

Trong đó, công tác đánh giá cán bộ đã đổi mới về nhận thức và cách làm, quy trình đánh giá cán bộ được cụ thể hóa thành các bước rõ ràng. Các tiêu chí đánh giá được xây dựng cụ thể, mang tính định lượng cao trong đó xác định tỷ lệ hoàn thành khối lượng, tiến độ, hiệu quả công việc được giao và kết quả thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ làm thước đo chính để đánh giá cán bộ. Việc đánh giá cán bộ được thực hiện thường xuyên hằng năm, khi kết thúc nhiệm kỳ công tác và thực hiện chặt chẽ khi sắp xếp, bố trí công tác cho cán bộ. Trong 5 năm, BTV Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá 239 lượt cán bộ; BTV các cấp ủy, tập thể

lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nhận xét, đánh giá 20.776 lượt cán bộ. Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể ở các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhiều cấp ủy, đơn vị đã chủ động cụ thể hóa thành các quy định của đơn vị, giúp việc đánh giá cán bộ được thuận tiện, thực chất hơn.

Công tác quy hoạch cán bộ đi vào nề nếp, có sự kế thừa, đồng thời có bước phát triển, góp phần tạo được nguồn cán bộ, cơ bản khắc phục dần tình trạng bị động trong công tác cán bộ và chuẩn bị nhân sự cấp ủy, HĐND, UBND các cấp. Việc phê duyệt quy hoạch được thực hiện chặt chẽ, đúng đối tượng theo phân cấp quản lý cán bộ và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Công tác quy hoạch đã có tác dụng định hướng, làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ; các đơn vị, địa phương đã có nhiều sự chủ động trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của cấp mình ngày càng phát triển về số lượng và nâng cao dần về chất lượng. Từ năm 2018 đến nay, BTV Tỉnh ủy đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh với 73 lượt cán bộ; phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo của 60 đơn vị, địa phương với 1.004 lượt cán bộ; BTV các cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phê duyệt 11.753 lượt cán bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở các cấp. Hằng năm, các địa phương, đơn vị đều chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở đơn vị mình; thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo cả về lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn. Cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đúng đối tượng, theo nhu cầu thực tiễn; gắn đào tạo với quy hoạch cán bộ. Trong 5 năm, toàn tỉnh đã cử 22.026 lượt cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng; trong đó, có

4.549 lượt đào tạo lý luận chính trị, 3.121 lượt đào tạo chuyên môn và 15.280 lượt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Công tác luân chuyển cán bộ đáp ứng kịp thời đòi hỏi của thực tiễn, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị; khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín trong từng ngành, từng đơn vị. Đối tượng luân chuyển là những cán bộ trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ và có trình độ chuyên môn, năng lực phù hợp với lĩnh vực và địa bàn đến. Sau thời gian luân chuyển, phần lớn cán bộ luân chuyển đã phát huy được vai trò, trách nhiệm, sở trường công tác, tiếp cận nhanh nhiệm vụ mới, tiến bộ trong nhận thức, phương pháp chỉ đạo, điều hành sâu sát và toàn diện hơn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần cùng đơn vị ổn định nội bộ; được cán bộ, đảng viên đồng tình và đánh giá cao. Từ năm 2018 đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện luân chuyển 84 đồng chí (tỉnh về huyện 6 đồng chí, huyện về xã 63 đồng chí, xã về huyện 6 đồng chí, xã này sang xã khác 9 đồng chí).

Công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện theo đúng quy định; bảo đảm tính đồng bộ cũng như mối tương quan giữa trước mắt và lâu dài trong xây dựng đội ngũ cán bộ; quan tâm đến cơ cấu nữ; phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo, nhất là trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu. Thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ gắn với việc thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Cán bộ được bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ, có kinh nghiệm, năng lực thực tiễn, số lượng, cơ cấu hợp lý. Đến nay, các cấp đã thực hiện bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử 5.582 lượt cán bộ. Trong đó, BTV Tỉnh

ủy quyết định 417 lượt cán bộ thuộc thẩm quyền, cho ý kiến 5 lượt cán bộ diện Trung ương quản lý; BTV các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quyết định và cho ý kiến 5.160 lượt cán bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo cán bộ có nhiều đổi mới; chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với tập thể, cá nhân được nâng lên. Qua các đợt kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ tại các đơn vị, địa phương nhiều nội dung đã được cấp ủy, tổ chức đảng các cấp xem xét, rà soát và đánh giá chặt chẽ, ghi nhận những mặt làm tốt và chỉ ra hạn chế, tồn tại, những mặt làm chưa tốt để kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn thực hiện tốt hơn. Các trường hợp liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo đều được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và cấp có thẩm quyền chỉ đạo xem xét giải quyết bảo đảm đúng nguyên tắc, thẩm quyền, chặt chẽ về quy trình, thủ tục; trong quá trình xem xét giải quyết đã kết hợp với việc thu thập ý kiến phản ánh từ các đoàn thể, quần chúng nhân dân trên địa bàn để có đủ thông tin khách quan khi đưa ra kết luận. Từ năm 2018 đến nay, BTV Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 1 trường hợp; BTV các cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thi hành kỷ luật 317 trường hợp.

### **Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Quy định của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, công tác cán bộ, BTV Tỉnh ủy Đồng Nai đúc rút một số bài học kinh nghiệm sau:

*Một là*, các cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải thường xuyên quán triệt và nắm vững các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và

(Xem tiếp trang 31)

# Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ: NHỮNG “TOA THUỐC” ĐẶC HIỆU

ĐỖ THỊ NGỌC ANH - TRẦN THỊ NGỌC THẢO

*LTS: Quyền lực được ví như “con ngựa bất kham”, không phải người lãnh đạo nào cũng có đủ bản lĩnh, năng lực và nhân cách để ghìm cương được. Việc “lạm quyền, lộng quyền” trong công tác cán bộ sẽ là tác nhân to lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần nhấn mạnh: “Phải nhốt quyền lực trong lồng cơ chế”. Việc thực sự kiểm soát được quyền lực không phải là điều có thể thực thi bằng một quy trình hay quy định, mà cần quyết tâm chính trị cao và giải pháp đồng bộ. Tạp chí Xây dựng Đảng trân trọng giới thiệu với độc giả loạt bài 3 kỳ về chủ đề “Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ: Những “toa thuốc” đặc hiệu”.*

Kỳ 3:

## ĐÂU LÀ THUỐC ĐẮNG GIẢI TẬT?

Quy định số 205, tiếp đó Quy định số 114 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ được ban hành là bước tiến quan trọng, giúp Đảng có thêm một công cụ hữu ích nhằm hoàn thiện cơ chế giám sát, kiểm soát quyền lực “tận gốc” để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Tuy nhiên, Quy định này khi đi vào cuộc sống còn nhiều khó khăn, thử thách, đòi hỏi quyết tâm chính trị rất cao của toàn hệ thống chính trị cũng như cần có những giải pháp mang tính căn cốt, đột phá.

### Thuốc nào chế ngự được lòng tham?

Quyền lực trong công tác cán bộ được định nghĩa là thẩm quyền của tổ chức, cá nhân trong các quy trình của công tác cán bộ. Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, nhất là các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, lộng quyền hoặc không thực hiện đầy

đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trên cương vị được giao. Đối tượng của kiểm soát quyền lực chính là các tổ chức và cá nhân khi thực thi quyền lực trong công tác cán bộ.

Thời gian qua, nhiều cán bộ cấp cao đã bị quyền lực làm cho “mờ mắt”, sa ngã trên cương vị mà họ phải nỗ lực phấn đấu, gây dựng trong thời gian dài. Họ từng là những cán bộ ưu tú của Đảng, được Đảng huấn luyện, đào tạo qua nhiều thử thách, khó khăn nhưng khi được Đảng giao sứ mệnh, trao cho chức quyền, họ lại bị



chính thứ quyền lực được Nhân dân ủy quyền đó làm cho tha hóa. Nhiều người đặt câu hỏi việc cán bộ phải đứng trước vành móng ngựa, vào tù, lỗi đó do ai? Tại cơ chế, thể chế hay tại bản thân cán bộ? Cơ chế, thể chế ra đời là do con người, việc tự mình không chế, kiểm soát quyền lực trong tay là do bản thân cán bộ. Tại sao cùng một cơ chế, vẫn có những tấm gương sáng ngời vì nước quên thân, vì dân phục vụ? Vậy nên, lỗi do cá nhân là chủ yếu, không nên chỉ đổ lỗi do cơ chế!

Cán bộ sa ngã bắt nguồn từ đâu? Xét về yếu tố chủ quan, quan niệm xa xưa về chức quyền đã tạo lập tâm lý “một người làm quan cả họ được nhờ”, tâm lý làng, xã, đồng hương, quen thân, dòng tộc, có việc gì dính dáng đến bản thân, gia đình là đi “nhờ vả”... đã ăn sâu trong tiềm thức nhiều người Việt Nam. Mặt trái của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế với xu hướng tối đa hóa lợi nhuận bằng mọi giá đã làm “mờ mắt”, sa ngã con người trước sức ép của đồng tiền. Nhiều người đặt giá trị vật chất ở vị trí cao trong thang giá trị cuộc sống, chạy theo lợi ích vật chất dẫn đến sự lạm dụng địa vị, quyền lực đang đảm nhiệm để mưu cầu lợi ích cá nhân. Đồng thời, cơ chế “xin - cho” vẫn còn kẽ hở, chưa bị loại bỏ triệt để. Nhiều trường hợp vi phạm, khi xử lý chưa nghiêm, thiếu công bằng; thậm chí nhiều quy định, hướng dẫn chông chéo, sai luật... Nhưng cơ bản nhất vẫn là chủ nghĩa cá nhân, lòng tham - “giặc ở trong lòng” mỗi cán bộ, đảng viên không được chế ngự, gột rửa.

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực bị đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át”. “Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, do Nhân dân và phục vụ lợi ích của Nhân dân, chứ

không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”.

Vậy làm thế nào để chế ngự được lòng tham trong cán bộ, đảng viên? Câu trả lời chỉ có thể xuất phát từ bản thân người cán bộ và song hành là giải pháp từ công tác giáo dục của Đảng. Muốn giữ được sự liêm chính của bản thân, ngoài việc kiểm soát cán bộ bằng cơ chế, chính sách thì bản thân họ phải tự kiểm soát bằng đạo đức, liêm sỉ của cá nhân, để sự liêm chính trở thành phản xạ như “com ăn, nước uống hằng ngày”. Muốn hình thành được thói quen, phản xạ đó, sâu xa hơn, mỗi con người phải được giáo dục ngay từ khi còn nhỏ trong gia đình, nhà trường, sau mới đến xã hội, “học thầy không tày học bạn”. Chúng ta phải học tập cách làm của Bác Hồ trong việc giáo dục cán bộ làm người, làm cán bộ.

Hơn 10 năm qua, chúng ta đã thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12-6-2013 của Thủ tướng Chính phủ “về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục - đào tạo, từ năm học 2013-2014” và Quyết định số 137/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “phê duyệt Đề án đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng” để thúc đẩy, xây dựng văn hóa liêm chính trong Nhà nước. Đến nay, việc thí điểm đã được triển khai diện rộng trên khắp cả nước, tuy nhiên Đề án vẫn còn nhiều vấn đề khiến nhiều chuyên gia phải lên tiếng, bàn luận. Vẫn cần sự đổi mới thực chất hơn trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng về nội dung và hình thức, trong đó phải đề cao danh dự, lòng tự trọng, hình thành văn hóa cạnh tranh lành mạnh trong bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và lên án mạnh mẽ việc chạy chức, chạy quyền. Đề cao ý thức trách nhiệm của cá nhân; coi việc thực hiện khách quan, công tâm là lương tâm, nhân phẩm, lòng tự trọng của người có thẩm quyền trong công tác cán bộ.

Đảng ta luôn chú trọng công tác giáo dục,

coi đó là quốc sách hàng đầu. Trong những nhiệm kỳ gần đây, công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng được đặc biệt chú trọng, nhất là việc triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần “mọi nơi, mọi lúc, mọi người cùng làm, lấy xây là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, lâu dài, lấy chống là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và cấp bách” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 08-QĐ/TW của BCH Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên... Tuy nhiên, theo nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương Đào Duy Quát, công tác cán bộ mà không gắn với công tác tư tưởng sẽ là một cách làm sai lầm. Theo đồng chí, 4 nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về tư tưởng được nêu tại Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ Đại hội XIII là toàn diện, song việc giáo dục muốn có sức thuyết phục vẫn phụ thuộc nhiều vào sự nêu gương của người cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu. Cán bộ lãnh đạo sẽ tác động trực tiếp đến cán bộ cấp dưới.

Đề Quy định số 114 đi vào cuộc sống là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt phải lưu ý đến trách nhiệm của người đứng đầu, một trong những chủ thể của quyền lực. Phải cụ thể hóa vai trò, thẩm quyền của người đứng đầu trong từng khâu của công tác cán bộ. Phải nêu rõ trách nhiệm của họ khi để xảy ra vi phạm, đề cao sự nêu gương của người đứng đầu trong công tác này. Trước mắt, Bộ Chính trị giao Ban Tổ chức Trung ương khẩn trương tham mưu Quy định về thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ, đặc biệt thí điểm chủ trương người đứng đầu lựa chọn giới thiệu cán bộ thuộc quy hoạch để thực hiện quy trình bổ nhiệm cấp phó.

### “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”

Thực tế thời gian qua cho thấy, tham nhũng, tiêu cực về cơ bản vẫn chưa được kiểm soát. Vẫn xảy ra nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực lớn, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc trong nhân dân. Một phần nguyên nhân được chỉ ra xuất phát từ chế tài, sức răn đe của pháp luật chưa đủ mạnh để cảnh tỉnh cán bộ trước những cám dỗ của quyền lực và tiền bạc như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng cảnh báo: “Những kẻ nhúng chàm hãy dừng tay và tự mình gột rửa”. Cần có những biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi lạm dụng, lợi dụng, tha hóa quyền lực, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ.

Bày tỏ ý kiến về vấn đề này, PGS, TS. Vũ Văn Phúc, Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học các cơ quan đảng Trung ương nêu dẫn chứng về tình trạng “nhẹ trên, nặng dưới” trong xử lý vi phạm tham nhũng, tiêu cực. Đó là chuyện một hiệu trưởng làm thất thoát ngân sách nhà nước gần 50 triệu đồng, phải chịu mức án từ 5 đến 6 năm tù, còn quan chức làm thất thoát ngân sách nhà nước hàng trăm tỷ đồng cũng chỉ chịu mức án tương đương. Điều này chưa đủ sức răn đe để cán bộ không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng.

Thời gian qua, quy định về kê khai, xác minh sự biến động tài sản và xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm đã được thực hiện từng bước. Tuy nhiên, việc kê khai tài sản dường như vẫn chỉ là một lời nhắc nhở đối với cán bộ, đảng viên, nhiều nơi thực hiện còn mang tính hình thức; cơ cấu, chế tài xử lý cán bộ, đảng viên thiếu trung thực còn chưa quyết liệt, mạnh mẽ. Trong khi đây có thể coi là một trong những biện pháp hữu hiệu để kiểm soát quyền lực của cán bộ, đảng viên và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực chất, việc “mua ghế”, chạy chọt chỉ có thể biểu hiện, quy đổi ra giá trị vật chất mà ở đây chính là tài sản.

Thời gian qua, một số tỉnh, thành, khối, ngành, cơ quan thực hiện bốc thăm ngẫu nhiên các cán bộ để thực hiện kê khai tài sản được coi là một cách làm đổi mới. Tuy nhiên, đối tượng bốc thăm cần phải được mở rộng, làm sâu rộng, thực chất để một số cá nhân không tìm lý do “bán chổi đót, nuôi lợn” để xây biệt phủ hàng chục, hàng trăm tỷ và viện cớ lý giải cho số tài sản giàu có mà họ đang sở hữu.

Sự việc Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre Lê Đức Thọ bị kỷ luật cách hết các chức vụ trong Đảng là bài học sâu sắc về vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Theo Kết luận của Bộ Chính trị, ông Thọ đã vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương trong việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập. Ông Thọ đã không thể giải trình nguồn gốc và sự biến động tài sản của mình. Sai phạm này “mang tính hệ thống, kéo dài trong nhiều năm”, đến khi ông Thọ là Ủy viên Trung ương Đảng mới bị phanh phui, thể hiện những lỗ hổng trong công tác kiểm soát quyền lực của Đảng ta. Tới đây, khối tài sản không trung thực, thiếu minh bạch này sẽ được cơ quan chức năng làm rõ nhưng dư luận vẫn đang đặt câu hỏi: Tại sao bao lâu nay khối tài sản của ông Thọ không bị phanh phui và liệu ông Thọ có dùng tài sản này để “mua ghế” không? Tài sản này có đến từ việc tham nhũng hay không?

Quy định số 114 được bổ sung, sửa đổi theo hướng tăng cường phòng ngừa, kiểm soát việc lợi dụng, lạm dụng quyền lực trong công tác cán bộ... Sau khi Quy định số 114 được ban hành, hầu hết các cấp đã triển khai quán triệt sâu rộng và tiến hành rà soát cụ thể việc bố trí người có quan hệ gia đình. Theo đó, đã phát hiện trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La và Giám đốc Sở Công thương tỉnh có quan hệ vợ chồng. Ngay sau đó, BTV Tỉnh ủy đã báo cáo kịp thời về Ban Tổ chức Trung ương và

tiến hành điều chuyển Giám đốc Sở Công thương tỉnh giữ chức Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh. Ngoài ra tại Hưng Yên cũng phát hiện 12 trường hợp bổ nhiệm người có quan hệ gia đình vào các chức danh liên quan và đang tiến hành xử lý theo quy định.

Để làm tốt khâu kiểm soát quyền lực, ngay từ khâu lựa chọn cán bộ phải tốt. Người làm công tác tổ chức - cán bộ phải lựa chọn cán bộ đúng, trúng để không xảy ra tình trạng “đúng quy trình, nhưng không đúng người, đúng việc”, kiên quyết không để lọt người có hành vi chạy chức, chạy quyền vào các chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp, nhưng cũng không bỏ lọt người tài cho đất nước. Để góp phần kiểm soát quyền lực từ gốc trong công tác cán bộ, phải xuất phát từ việc lựa chọn cán bộ cho Đảng. Hiền tài là nguyên khí quốc gia, lựa chọn và bố trí được cán bộ có đức, có tài là việc khó, là sự nghiệp của cả đất nước, dân tộc. Lâu nay, chúng ta nặng tìm cơ chế, giải pháp để thu hút nhân tài cho đất nước mà coi nhẹ cơ chế tiến cử người tài.

### **Dân là những “tế bào gốc”**

Công tác kiểm soát quyền lực của cán bộ còn có kẽ hở bắt nguồn từ công tác kiểm tra, giám sát chưa thật sự phát huy hiệu quả, trong đó chưa có sự tham gia, giám sát thực chất, trực tiếp của người dân. Việc trao quyền chưa đi đôi với kiểm tra, giám sát, quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực. Vùng cấm trong đấu tranh vẫn còn, càng lên cấp cao thì việc kiểm tra, giám sát càng gặp khó khăn.

Theo đồng chí Nguyễn Túc, Chủ nhiệm Hội đồng Tư vấn về Văn hóa - xã hội (Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), thời gian qua việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ còn gặp nhiều khó khăn do chúng ta chưa giám sát quyền lực đến nơi đến chốn, trong đó yêu cầu quan trọng nhất là sự giám sát của nhân dân. Hầu hết những vụ án tham

những, tiêu cực lớn đều bị phanh phui dưới sự giám sát của nhân dân, qua báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng chứ không phải là từ các cơ quan chuyên môn trong hệ thống chính trị.

Quy định số 114 đã đề cập việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát, phản ánh thông tin của Nhân dân. Theo đó, cần đặt ra yêu cầu đối với vai trò, trách nhiệm của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và Nhân dân trong kiểm soát quyền lực, tuy nhiên nội dung này chưa được đề cập một cách sâu sắc, cụ thể, chưa có hình thức kiểm tra, giám sát thực chất, hiệu quả.

Phải đặt ra yêu cầu về mở rộng, phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chống dân chủ hình thức, chống độc đoán, chuyên quyền; bảo đảm công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế phản biện, chất vấn, giải trình và giám sát việc thực hiện công tác cán bộ. Phải tổng kết quy chế giám sát và phản biện xã hội, mở rộng phạm vi, thẩm quyền của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội để tăng cường giám sát quyền lực của các cơ quan đảng và nhà nước một cách thực chất, hiệu quả.

Đảng ta luôn quan niệm công tác cán bộ là của tập thể, quyền quyết định thuộc về tập thể chứ không phải là công việc của một vài người hay của bất kỳ một cá nhân nào. Thực tế, chủ nghĩa cá nhân vẫn nở rộ, tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, việc lạm dụng, lợi dụng quyền lực vẫn phổ biến tại nhiều nơi, việc chạy chức, chạy quyền vẫn diễn ra, thậm

chí dưới vỏ bọc tinh vi hơn, xảo quyệt hơn làm dư luận rất bức xúc, nội bộ mất đoàn kết.

“Nhốt quyền lực trong lồng cơ chế” phải được bảo đảm bằng việc các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp phân công quyền lực rõ ràng, rành mạch và không chịu sự lệ thuộc lẫn nhau ngoài khuôn khổ luật định. Theo đó, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới là cơ sở để kiểm soát quyền lực. Hiến pháp năm 2013 cũng như tất cả các bản Hiến pháp trước đây của nước ta đều khẳng định quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân là nguyên tắc bất biến. Nguyên tắc này tự nó đã nói lên vai trò của Nhân dân trong kiểm soát quyền lực Nhà nước. Theo đó, cơ chế công khai, dân chủ là điều cần được nhấn mạnh. Các khâu trong công tác cán bộ phải được thực hiện công khai, minh bạch và giải trình theo quy định. Mở rộng hơn nữa đối tượng được lấy phiếu tín nhiệm trước, trong và sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Đặc biệt, coi trọng và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, để hình thành một cơ chế kiểm soát quyền lực toàn diện, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau: Cơ chế công khai, minh bạch; cơ chế phát huy dân chủ; cơ chế cạnh tranh lành mạnh; cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích; cơ chế báo cáo, giải trình; cơ chế kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát; cơ chế truy cứu trách nhiệm và xử lý kỷ luật... Việc thiết kế đồng bộ các cơ chế nhằm kiểm soát chặt chẽ quyền lực là tiền đề quan trọng để tổ chức bộ máy và công tác cán bộ của Đảng vận hành tốt hơn, đồng thời đây cũng là biện pháp hữu hiệu góp phần nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, là phương thức quan trọng nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Đảng □



# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN DÂN SỐ DƯỚI GÓC NHÌN AN SINH VÀ TIỀN BỘ XÃ HỘI

TRẦN XUÂN ĐÌNH

**L**ãnh đạo và quản lý phát triển dân số là một vấn đề lớn của mỗi đảng cầm quyền, mỗi chính phủ. Nước Nga hiện nay, khi Tổng thống V.Pu-tin đưa ra 7 chiến lược phát triển đất nước thì một trong những vấn đề mà ông phải đối mặt là dân số Nga đang giảm dần. Nguồn nhân lực cho phát triển đất nước giảm dần làm ông lo lắng hơn sự cạn kiệt của nguồn tài nguyên khoáng sản và khí đốt. Trung Quốc sau nhiều năm loay hoay với vấn đề dân số phát triển quá nhanh dẫn tới quy định mỗi cặp vợ chồng chỉ được sinh một con, nay lại đau đầu vì mặc dù khuyến khích các cặp vợ chồng trẻ sinh thêm con nhưng họ không mặn mà. Về mặt xã hội, hầu hết người Trung Quốc do truyền thống trọng nam khinh nữ, ai cũng thích sinh con trai, hậu quả là tỷ lệ giới tính chênh lệch, xã hội khó bình an trong cuộc sống. Đứa trẻ là con một, tất cả sự săn sóc, nuông chiều dẫn tới khó cho việc hình thành tính tự lập và sự tương thân, tương ái trong một tập thể ngay từ nhỏ. Sau vài chục năm, một thế hệ “con một” quen được nuông chiều kể tục lãnh đạo, quản lý đất nước liệu có tránh khỏi sự hẹp hòi, ích kỷ, vô cảm trước khó khăn của đồng loại hay không? Ở nước ta, tỷ lệ người cao tuổi ngày càng tăng do chất lượng cuộc sống và chăm sóc y tế ngày một tốt hơn. Xu hướng Việt Nam sẽ là một quốc gia có dân số già đã lộ rõ. Sự chênh lệch về giới tính (nữ ít hơn nam) ngày càng tăng. Đó là những vấn đề lớn của an sinh xã hội mà nhà lãnh đạo, quản lý không thể bàng quan. Từ thực tế trên, có một số vấn đề cần quan tâm trong phương thức lãnh đạo và quản lý phát triển dân số ở nước ta.

## 1. Những vấn đề cần nghiêm túc nghiên cứu

Tâm lý muốn đông con, nhiều cháu có khuynh hướng phục hồi ở nhiều gia đình, làng, xã Việt Nam. Đã có một thời tâm lý này giảm nhưng nay bước sang cơ chế mới và đồng thời với những tệ nạn xã hội phát triển tạo ra một tâm lý “tìm sức mạnh từ sự gia tăng sinh sản nòi giống”. Sở dĩ như vậy vì những lý do sau:

1) Do những nguyên nhân về kinh tế - xã hội đang khiến người ta tìm về tổ ấm gia đình, dòng tộc, tạo ra một sự cố kết sức mạnh để bảo tồn và cạnh tranh chống lại tình trạng chèn ép giữa các họ, các chi, các tộc, các thôn.

2) Một thực tế là ở nông thôn và một phần đô thị, những gia đình cô đơn, hiếm con thường lâm vào cảnh khó khăn, hiu quạnh. Sự chăm sóc phúc lợi và lòng từ thiện của xã hội chưa làm cho mọi người già, cô đơn có thể an tâm. Hạnh phúc và vận may vẫn thường gõ cửa những gia đình đông con, nhiều cháu. Do đó tạo ra sức ép tâm lý để nhiều, nhất là đẻ con trai để chúng “có anh có em”, có thể, có lực mà “đổi chọi với đời”.

3) Nạn “ô dù” được nuôi dưỡng trong vô huyết tộc “một người làm quan cả họ được nhờ”. Người ta vẫn thấy có những cửa hàng, khách sạn, công ty liên doanh, liên kết là của con cháu ông này, bà kia có thể lực, từ đó mà làm ăn phi pháp, tạo ra cái ảo giác “nguồn gốc của sự phú quý là từ sự đông đàn, dài lũ” và tạo cho người ta ham muốn có nhiều con, lắm cháu.

4) Hiện đang có khuynh hướng nặng “y tế hóa”, “kế hoạch hóa” gia đình, nhẹ khía cạnh xã hội nhân văn. Có những chương trình phát

thanh và truyền hình nhạt nhẽo, có phần thô thiển khi đề cập đến vấn đề kế hoạch hóa gia đình. Ý nghĩa xã hội nhân văn không được coi trọng làm người ta cảm thấy hình như ở đây chỉ còn là vấn đề sinh học và kỹ thuật y tế cũng như dụng cụ tránh thai. Về đẹp của con người, niềm tin và hy vọng trong sự yên vui, đầm ấm, hạnh phúc, có văn hóa, phát triển toàn diện của con người trong các gia đình ít con không mấy được đề cao. Nói nhiều tới sự khổ đau chưa chắc đã tốt bằng mở ra một viễn cảnh, hơn thế, là một hiện thực tươi đẹp, một mẫu hình đáng noi theo, đáng mơ ước của con người.

Sinh con là quyền tự nhiên của con người, là vấn đề xã hội, kinh tế và văn hóa... Quyết định hành chính về vấn đề này chỉ có thể có hiệu lực và hiệu quả trên cơ sở chính sách kinh tế - xã hội và dân trí được nâng cao. Vấn đề dân số là vấn đề nhân đạo. Nó hoàn toàn phải được ứng xử trên quan hệ con người, tức là vấn đề lợi ích, danh dự và phẩm giá. Làm sao để mỗi một thành viên trong cộng đồng hiểu rằng: Sinh ra con người là vấn đề nhân đạo, vấn đề văn hóa.

### **2. Những biện pháp mới trong lãnh đạo, quản lý**

*Trước hết*, các cấp ủy, các tổ chức đảng cần chú ý tới những vấn đề chính trị - xã hội. Tức là phải làm trong sạch Đảng và các tổ chức nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Hãy nhớ lời dạy của Bác Hồ: Việc nước là việc công chứ không phải là việc riêng gì dòng họ của ai. Đây là mấu chốt của mọi vấn đề. Những nhà lãnh đạo và quản lý phải làm cho nhân dân thấy chính quyền các cấp đều là của dân, do dân cử ra làm việc cho dân chứ không thể của một nhóm phe cánh, của một tộc họ nào. Vì vậy, không phải cứ lấy số đông người trong họ mạc, bà con anh em mình là có thể nắm giữ được quyền lực.

*Thứ hai*, chú trọng phát triển kinh tế - văn hóa, đặc biệt là nâng cao dân trí. Theo số liệu thống kê của nhiều nước thì tốc độ tăng dân số cao tỷ lệ nghịch với tốc độ tăng trưởng kinh tế

và văn hóa. Ở nước ta, xét trong các tầng lớp dân cư và các vùng đều như vậy.

*Thứ ba*, không phải đề ra chủ trương chung chung mà phải cụ thể. Đặc biệt chú trọng đến tính xã hội của phong trào. Làm sao việc sinh đẻ có kế hoạch và chăm lo nuôi dạy, vun trồng thế hệ tương lai của đất nước là trách nhiệm của toàn xã hội, của mỗi tổ chức đảng, chính quyền, mỗi gia đình, mỗi cán bộ, đảng viên. Đảng viên phải đi trước, nêu gương. Đây vừa là nghĩa vụ công dân, vừa là nhân cách đạo đức của con người trong một xã hội văn minh. Giáo dục gia đình kết hợp với nhà trường và toàn xã hội cũng như việc nuôi dạy phải có một quan niệm đúng đắn và khoa học chứ không phải là sự nuông chiều con trẻ. Tình trạng sinh ít con, ông bà, cha mẹ, cả xã hội... quá chăm chú làm cho trẻ dễ phát sinh thói xấu: Ích kỷ, dựa dẫm, chỉ quen người khác chăm lo đến mình mà ít biết quan tâm đến người khác, kém ý thức tự lập..., đang là một vấn đề xã hội, là mặt trái của vấn đề sinh ít con. Người có trách nhiệm quản lý xã hội cũng như các bậc ông bà, cha mẹ trong từng gia đình cần phải “đổi mới tư duy” để có biện pháp thích ứng. Ở đây cần chú ý không phải vì tình hình trên mà buông trôi cho việc sinh đẻ tự nhiên, phó mặc cho “trời sinh voi, trời sinh cỏ”. Vấn đề là toàn xã hội phải có một phương pháp giáo dục thích hợp và tích cực.

*Thứ tư*, nghiêm cấm chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình, nhất là gia đình cán bộ, đảng viên. Nghiêm cấm việc kết hôn trước tuổi theo luật định. Đây là việc làm cần kíp để vừa giữ nghiêm phép nước, vừa ngăn chặn việc gia tăng dân số một cách phản tiến hóa. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, trong nhiều bản làng dân tộc thiểu số ở miền núi không dưới 50% các vụ kết hôn trước tuổi mà Luật cho phép. Một số tỉnh ở đồng bằng, số vụ tảo hôn chiếm từ 9% đến 10% các vụ kết hôn. Tình hình trên dẫn đến nhiều hậu quả xấu, là một nguyên nhân phá vỡ công tác kế hoạch hóa gia đình,

xây dựng gia đình văn hóa.

*Thứ năm*, cần đề cao sự bình đẳng giới trong gia đình cũng như trong mọi mặt của đời sống xã hội. Thực tế khá phổ biến và đang trở thành xu hướng phát triển tiến bộ trong xã hội ta là phụ nữ đang ngày càng thể hiện đẳng cấp cao của mình không những trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội mà còn nổi trội về sự giỏi giang, tháo vát, đảm đang trong việc chăm lo gia đình, dạy dỗ con cái cũng như sự hiếu thảo đối với các đấng sinh thành của cả hai bên chồng, vợ. Hầu như trong sự đảm đạo của người cao tuổi thì sự hài lòng, thậm chí tự hào của các cụ về con cái đối với con gái lại nhiều hơn con trai. Tiếc rằng báo chí ít phản ánh những mảng sáng về sự an vui hạnh phúc trong quan hệ gia đình mà người phụ nữ mới ở nước ta đang thể hiện. Làm thế nào để từ nhà lãnh đạo, quản lý cao nhất đất nước đến mỗi chủ gia đình Việt ngày nay ai ai cũng không quên lời

dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) chỉ rõ: Các nhà lãnh đạo và quản lý cần phải thực sự gương mẫu trong việc xây dựng gia đình, dòng họ của mình sao cho có văn hóa, chấp hành đúng pháp luật, con cháu chăm chỉ học tập, lao động rèn đức, luyện tài để tiến thân và lập nghiệp bằng chính cái đầu và sức lực, đi lên bằng đôi chân của mình chứ không phải chỉ trông vào “cái bóng” của ông cha để lấy đó làm “ô dù” tiến thân.

Phát triển dân số là vấn đề lớn, liên quan đến an nguy, thịnh vượng hay suy tàn của bất cứ quốc gia, dân tộc nào. Đây là vấn đề khoa học và nhân văn, là sức mạnh nội sinh của sự phát triển bền vững. Vì vậy nó là mối ưu tư của tất cả các nhà lãnh đạo, quản lý và là mối quan tâm của mỗi gia đình, dòng họ, làng nước □

## CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC...

(Tiếp theo trang 23)

quản lý đội ngũ cán bộ.

*Hai là*, kịp thời cụ thể hóa Quy định của Bộ Chính trị, làm cơ sở quan trọng giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, các đơn vị, địa phương thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm và đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể cũng như trách nhiệm của người đứng đầu được xác định trong quy định của Đảng và Quy chế làm việc của cấp ủy, đơn vị. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định, quy trình, gắn chặt chẽ các khâu trong công tác cán bộ, dân chủ, công khai trong từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Kết hợp chặt chẽ chế độ tập thể với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong công tác cán bộ, đồng thời nâng cao trách nhiệm của cơ quan tham mưu công tác cán bộ. Đẩy mạnh sự phân cấp trong quản lý

cán bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát đôn đốc, hướng dẫn, chấn chỉnh việc thực hiện.

*Ba là*, thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ; thực hiện chặt chẽ quy trình giới thiệu cán bộ vào nguồn quy hoạch cấp ủy và các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gắn chặt chẽ quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ. Rà soát, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

*Bốn là*, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu trong thực hiện công tác cán bộ. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các khuyết điểm, sai phạm của cán bộ, đồng thời xem xét trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương; kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện □

# Thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm: PHÒNG BỆNH HƠN CHỮA BỆNH

HOÀNG THỊ DUNG

Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Quận ủy Tây Hồ, Hà Nội

*Hiện nay, đa số cán bộ, đảng viên giữ vững được tư cách người đảng viên công sản, tiên phong, gương mẫu trong công tác và đời sống, đi đầu trong công cuộc đổi mới, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm, có biểu hiện biến chất, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, rơi vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, có tình trạng “nói không đi đôi với làm”, “nói một đằng làm một nẻo”, phạm những lỗi nghiêm trọng... đang gây bức xúc trong xã hội, nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.*

## Những báo động đỏ

Ngay từ khi Đảng ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu từng tổ chức đảng phải duy trì chặt chẽ kỷ luật, giữ nghiêm kỷ cương, nền nếp tổ chức, làm cho Đảng ta ngày càng xứng đáng với vai trò, vị trí và sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng. Hơn 90 năm chèo lái con thuyền cách mạng, Đảng ta luôn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm mỗi tổ chức đảng, đảng viên chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật, thực hiện nghiêm những quy định của Đảng.

Trước những yêu cầu của thực tiễn, ngày 25-10-2021, BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) đã ban hành Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm, thay thế cho Quy định số 47-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI). Quy định số 37-QĐ/TW giữ nguyên số lượng 19 điều như Quy định số 47-QĐ/TW, nhưng được xây dựng theo nhóm hành vi với các quy định chặt chẽ, cụ thể, ngắn gọn hơn, rõ nội hàm của hành vi nhằm giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên về

tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Việc Đảng sửa đổi, bổ sung Quy định về những điều đảng viên không được làm không chỉ thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng mà còn tạo niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được thực hiện quyết liệt, kiên trì, bài bản, nghiêm minh và cũng rất nhân văn. Nhiều vụ việc tham nhũng, tiêu cực được đưa ra ánh sáng. Qua đó, kỷ luật đảng được thực hiện nghiêm minh; đồng thời cảnh tỉnh, giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng rèn luyện, tiến bộ, trưởng thành.

Mặc dù công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt được những kết quả tích cực, nhưng tình trạng cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm những điều đảng viên không được làm đã đặt ra những vấn đề cấp thiết cần tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

6 tháng đầu năm 2023, ủy ban kiểm tra các



cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 914 tổ chức đảng và hơn 3.000 đảng viên. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kiểm tra, kết luận đối với 16 tổ chức đảng và 29 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải xử lý kỷ luật. Cấp ủy các cấp giám sát hơn 12.400 tổ chức đảng và hơn 44.700 đảng viên. Ủy ban Kiểm tra các cấp giám sát hơn 8.900 tổ chức đảng và hơn 12.000 đảng viên. Về công tác thi hành kỷ luật đảng, cấp ủy các cấp và chi bộ đã thi hành kỷ luật 182 tổ chức đảng, 7.056 đảng viên. Trong đó, BCH Trung ương thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng 1 trường hợp, Ban Bí thư kỷ luật cảnh cáo 2 tổ chức đảng và 17 đảng viên (cảnh cáo 1, cách chức 1, khai trừ 15). Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 92 tổ chức đảng và 2.894 đảng viên. Trong đó, ủy ban kiểm tra các địa phương, đơn vị kỷ luật 80 tổ chức đảng, 2.869 đảng viên, Ủy ban Kiểm tra Trung ương kỷ luật 12 tổ chức đảng và 25 đảng viên (khiển trách 7, cảnh cáo 12, khai trừ 6)<sup>(1)</sup>.

### Nguyên nhân

Việc đảng viên bị kỷ luật đảng, vi phạm những điều đảng viên không được làm là biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đây không phải là vấn đề mới phát sinh, những biểu hiện này đã được Đảng chỉ ra từ nhiều năm trước. Trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của BCH Trung ương (khóa XIII) về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị về *Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030*, Đảng tiếp tục cảnh báo: Tình trạng tham nhũng, vi phạm pháp luật, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ còn

diễn biến phức tạp. Đáng chú ý là có sự cấu kết, bao che, tiếp tay của một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất rất tinh vi, phức tạp, nghiêm trọng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành...

Tại Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII), Trung ương đã khẳng định sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân, từ việc bản thân cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, quên trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước Nhân dân. Nguyên tắc tập trung dân chủ bị buông lỏng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm... Những vi phạm của một số cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong những vụ việc nổi cộm gần đây đã cho thấy, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; buông lỏng công tác lãnh đạo, chỉ đạo; vi phạm quy chế làm việc, không kịp thời rà soát, bổ sung quy chế khi có vấn đề mới nảy sinh; chưa chủ động tham mưu giúp cấp ủy cấp trên và các cấp có thẩm quyền liên quan để xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Công tác kiểm tra, giám sát bị buông lỏng, có phần coi nhẹ, dẫn tới cấp ủy, tổ chức đảng không kịp thời nắm bắt được những dấu hiệu vi phạm; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, dẫn tới một số cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vi phạm những điều đảng viên không được làm, đã bị khởi tố, bắt tạm giam, xử lý hình sự, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Nguyên nhân được lý giải phổ biến nhất là do kẽ hở trong cơ chế, quy chế, quy định, cán bộ cố tình “lách”, làm khác, làm trái vì mục đích cá nhân. Nhưng nguyên nhân chủ quan

chính là do không ít cán bộ, đảng viên “thiếu tự trọng, thừa lòng tham”. Khi họ đã tự mình từ bỏ mục tiêu, lý tưởng và lời thề khi vào Đảng trước những cám dỗ vật chất, họ sẽ tìm mọi cách đạt được tham vọng cá nhân, không từ một thủ đoạn nào, quy lụy, cúi mình, nịnh nọt, chạy chọt để có được “cái ghế”, từ đó dễ bề tạo dựng phe cánh, lợi ích nhóm. Thật đau buồn! Và cũng chính sự thờ ơ, vô cảm, thiếu dũng khí vạch trần, nói ra sự thật của nhiều đảng viên đã dung dưỡng “một bộ phận không nhỏ” cán bộ chỉ muốn leo cao để “vơ vét cho đầy túi tham”. Trong khi đó, cơ chế kiểm tra, giám sát còn hình thức, “cưỡi ngựa xem hoa”; mức độ răn đe, xử lý chưa kịp thời. Thực tiễn cho thấy, việc tự kiểm tra, tự phát hiện vi phạm trong nội bộ vẫn là khâu yếu. Phần lớn kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm không phải do cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp tự kiểm tra, phát hiện và xử lý mà chủ yếu là do cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên hoặc do báo chí, nhân dân cung cấp. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế, bản thân cán bộ, đảng viên chịu tác động của nhiều nhân tố phức tạp, do đó mỗi đảng viên cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tự điều chỉnh hành vi theo *Quy định về những điều đảng viên không được làm*. Phải chú trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát.

Một nguyên nhân nữa là do công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thật sự hiệu quả. Một số cấp ủy vì đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư tưởng bè cánh, cục bộ nên nảy sinh mâu thuẫn; công tác phê bình, tự phê bình, đấu tranh giải quyết, xử lý mâu thuẫn thiếu kịp thời, không thẳng thắn đã dẫn đến những hệ lụy trong xây dựng đội ngũ cán bộ...

### **Giải pháp khắc phục**

*Một là*, cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là bí thư cấp ủy cần xác định rõ trách nhiệm người

đứng đầu, nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng các quy định của Đảng gắn với việc tổ chức thực hiện, xây dựng chuẩn mực, tư cách đạo đức của người cán bộ, đảng viên; gương mẫu, quyết liệt, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Thực tế đã minh chứng, vai trò người đứng đầu là nhân tố quyết định. Nơi nào người đứng đầu gương mẫu, thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương thì nơi đó cả tập thể đều tốt; vai trò của ủy ban kiểm tra các cấp được phát huy, hoạt động kiểm tra, giám sát có hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm nhằm tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian tới. Trước mắt, tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến để Quy định trở thành việc làm tự giác trong mỗi cán bộ, đảng viên và xem đây là một yêu cầu hết sức quan trọng. Đảng viên trước hết với tư cách là công dân, phải gương mẫu chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật đối với công dân. Mỗi đảng viên phải nghiêm khắc hơn, chặt chẽ hơn, đặt ra yêu cầu cao hơn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho bản thân.

*Hai là*, đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, gắn giáo dục với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Không thể tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân khi tham nhũng, biến của công thành của riêng, làm mất uy tín của Đảng, nịnh cấp trên, nạt cấp dưới, coi thường người dân. Không thể có bản lĩnh chính trị, quan điểm, lập trường vững vàng khi bị đồng tiền làm lóa mắt, sinh hoạt bê tha, lợi dụng chức quyền được giao phản bội lại Đảng, lợi ích của Nhà nước, của Nhân dân. Không thể có lòng dũng cảm khi không dám phê bình, tự phê bình... Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng

ngày mà phát triển và củng cố; cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong. Cho nên, cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Không chỉ tự rèn luyện về trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác mà còn phải tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ với tinh thần tự giác cao nhất.

*Ba là*, đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Tiến hành chặt chẽ, thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đặc biệt, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp phải bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình chấp hành kỷ luật của cán bộ, đảng viên ở địa phương, đơn vị; tăng cường công tác giám sát đảng viên, nhất là giám sát chuyên đề, kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh sai phạm, góp phần răn đe, ngăn ngừa sai phạm từ sớm, từ xa. Thường xuyên lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân, thực hiện sự kiểm tra, giám sát của nhân dân đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; thực hiện công khai, minh bạch thông tin và chế độ trách nhiệm trong Đảng, trong các tổ chức chính trị - xã hội để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

*Bốn là*, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Nội dung sinh hoạt cần phong phú, phù hợp với đặc điểm, tình hình nhiệm vụ của từng loại hình cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; tập trung vào hệ tư tưởng, mục tiêu lý tưởng của Đảng, những

chuẩn mực nêu gương, những điều đảng viên không được làm. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề gắn với những vấn đề cần giải quyết phát sinh tại cơ quan, đơn vị. Nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị của đảng viên gắn với giáo dục truyền thống của dân tộc, của cơ quan, địa phương, đơn vị; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua, nhất là Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII). Công tác tự phê bình và phê bình, kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm phải được thực hiện nghiêm túc. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, vướng mắc và động viên, khen thưởng những tập thể điển hình, cá nhân làm tốt.

*Năm là*, chú trọng xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên ngay từ cơ sở, tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những hiện tượng vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm làm trong sạch nội bộ Đảng. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực cho cán bộ rèn luyện, phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Tiếp tục thực hiện đề cao vai trò gương mẫu về phẩm chất, đạo đức, trí tuệ của mỗi cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đặc biệt, cần phải coi trọng và phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị các cấp với tinh thần “chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”. Đồng thời, phải “tự soi, tự sửa” trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện và thực hiện chức trách, nhiệm vụ trên cương vị được giao □

-----

(1) Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại Hội nghị toàn quốc sơ kết công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

# KỶ VỌNG BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI

## *của TP. Hồ Chí Minh*

THÀNH SÁNG

*Ngày 24-6-2023, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 98/2023/QH15 “về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh” (gọi tắt là Nghị quyết số 98). Với nhiều chính sách mới, vượt trội, Nghị quyết số 98 kỳ vọng sẽ tạo động lực mới cho Thành phố “đầu tàu” tăng tốc, phát triển mạnh mẽ hơn.*

### **Nhiều cơ chế, chính sách vượt trội**

Theo đồng chí Nguyễn Thị Lệ, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP. Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 98 của Quốc hội trao quyền mạnh cho TP. Hồ Chí Minh với 44 cơ chế, chính sách đặc thù. Trong đó, có 7 nội dung kế thừa Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24-11-2017 của Quốc hội “về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh”; 4 cơ chế, chính sách được quy định trong các cơ chế, chính sách đặc thù đã áp dụng ở các địa phương khác; 27 cơ chế, chính sách chỉ riêng TP. Hồ Chí Minh được áp dụng; 6 cơ chế, chính sách đặc thù được quy định tại các dự thảo luật đang được Quốc hội cho ý kiến đề TP. Hồ Chí Minh được áp dụng trước...

Trách nhiệm của HĐND thành phố được quy định tại Nghị quyết số 98 gồm: Ban hành tiêu chí, điều kiện, mức hỗ trợ, nội dung, thời gian hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm. Quy định quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, thể thao, văn hóa. Ban hành danh mục dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng - vận hành - chuyển giao đối với dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa công trình đường bộ hiện hữu. Quyết định phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí. Quy định đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức, thời gian hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được HFIC (Công ty Đầu tư tài chính nhà

nước TP. Hồ Chí Minh) cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố từ nguồn vốn đầu tư công của ngân sách Thành phố. Quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 500ha. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, lộ trình chuyển đổi đối với công nghệ được chuyển đổi và điều kiện, định mức, đơn giá, giá đặt hàng liên quan đến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được đặt hàng bổ sung. Quy định trình tự, thủ tục việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất. Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi, lộ trình thực hiện, tiêu chí, trình tự, thủ tục về kiểm soát khí thải



phương tiện giao thông. Quy định các lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, nội dung, mức quy định về hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và chính sách ưu đãi đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học - công nghệ công lập được xác định trên cơ sở trình độ, năng lực và yêu cầu công việc. Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức quy định đối với số lượng cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 98 theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền, HĐND thành phố được quyết định bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm thông qua việc giao UBND thành phố ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh TP. Hồ Chí Minh thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, giải quyết việc làm. Quyết định sử dụng ngân sách địa phương để triển khai dự án đầu tư công độc lập nhằm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án đầu tư theo đồ án thiết kế đô thị riêng, đồ án quy hoạch đô thị vùng phụ cận các nhà ga thuộc các tuyến đường sắt được cấp có thẩm quyền

phê duyệt, vùng phụ cận các nút giao thông dọc tuyến đường vành đai 3 thuộc địa phận Thành phố để thu hồi đất, chỉnh trang, phát triển đô thị, thực hiện tái định cư, tạo quỹ đất để đấu giá lựa chọn nhà đầu tư các dự án đầu tư phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Quyết định sử dụng vốn ngân sách Thành phố, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, dự toán ngân sách hằng năm và bố trí vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Thành phố để thanh toán cho nhà đầu tư sau khi công trình hoặc hạng mục công trình vận hành độc lập được hoàn thành nghiệm thu, kiểm toán và căn cứ giá trị, tiến độ quy định trong hợp đồng BT (xây dựng - chuyên giao). Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí tòa án và các loại phí thuộc nguồn thu của ngân sách Trung ương. Quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với định hướng cơ cấu lại ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ. Quyết định

việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ có tính chất vùng, liên vùng. Bố trí nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND thành phố làm đại diện chủ sở hữu để bổ sung vốn điều lệ của HFIC. Quyết định sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Thông qua và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với tình hình thực tiễn. Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố. Quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội có tính chất đặc thù và một số cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm không vượt quá 1,8 lần mức lương ngạch, bậc,

chức vụ và chi thu nhập tăng thêm không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý. Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố. Quyết định tổ chức bộ máy, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc TP. Thủ Đức.

Theo các chuyên gia, Nghị quyết số 98 của Quốc hội sẽ giúp cho TP. Hồ Chí Minh giải quyết được rất nhiều vướng mắc về đầu tư, quản lý tài chính - ngân sách, quản lý đô thị, khoa học - công nghệ, tổ chức bộ máy, đặc biệt là tổ chức bộ máy của TP. Thủ Đức. Trong đó, việc triển khai mô hình TOD (mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng) sẽ giúp Thành phố có hàng nghìn héc-ta đất dọc tuyến Metro số 1, Metro số 2, Vành đai 3, Vành đai 4, cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài..., góp phần tạo ra nguồn lực rất lớn để đầu tư phát triển. Đồng thời, Thành phố cũng rà soát các dự án có thể thực hiện theo phương thức BOT, BT, PPP trong lĩnh vực văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục và sẽ thu hút được nguồn vốn đầu tư lớn cho các dự án này. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư chiến lược như Cảng

trung chuyển quốc tế Cần Giờ, dự án đầu tư sản xuất chip - vi mạch, dự án nhà ở cùng nhiều lĩnh vực khác sẽ thu hút nguồn đầu tư ngoài ngân sách lên đến hàng tỷ USD... Với Nghị quyết số 98, HFIC có thể vay trong nước, vay quốc tế số tiền lớn để đầu tư các công trình trọng điểm, mở ra cơ hội huy động vốn và tổ chức xây dựng hoàn thành hệ thống metro dài 220 km đến năm 2035. Ngoài ra, các cơ chế về phân cấp, phân quyền và đặc biệt về tổ chức hoạt động của TP. Thủ Đức sẽ được triển khai sớm và tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp...

Các chuyên gia cũng cho rằng, với nhiều chính sách vượt trội, Nghị quyết số 98 chắc chắn là cơ hội đặt ra cho TP. Hồ Chí Minh ở cả phương diện hành chính - chính trị, kinh tế - xã hội. Về tổng thể, dưới góc độ hành chính - chính trị, TP. Hồ Chí Minh là dẫn chứng sinh động để kiểm nghiệm tính đúng đắn của chính quyền đô thị. Mối quan hệ chính thức giữa Trung ương và địa phương sẽ có nhiều chuyển biến sau cơ chế đặc thù này. Mặt khác, cơ chế đặc thù vượt trội dành cho TP. Hồ Chí Minh cũng có khả năng lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương lân cận, vùng

Đông Nam Bộ và các tỉnh miền Tây. Về kinh tế - xã hội, với khả năng hóa giải những điểm “nghẽn” tồn đọng phát sinh trong cơ chế cũ, Nghị quyết số 98 có thể trở thành bộ phóng để Thành phố phát huy tiềm năng và nội lực, phát triển nhanh hơn, mạnh mẽ hơn.

### **Quyết tâm đưa Nghị quyết số 98 đi vào cuộc sống**

Ngay sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết số 98, Thành ủy TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 8-7-2023 “về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh”, thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Nghị quyết do đồng chí Nguyễn Văn Nên, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy làm Trưởng Ban. Ban Chỉ đạo ra quyết định thành lập Ban Điều hành thực hiện Nghị quyết số 98 gồm 11 đồng chí, do đồng chí Phan Văn Mãi, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố làm Trưởng Ban, có nhiệm vụ giúp Ban Chỉ đạo cụ thể hóa triển khai nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc và điều hành công việc tổng thể để thực hiện Nghị quyết số 98, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể nhằm điều hành có hiệu

qua các nhóm nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 98 kịp thời, hiệu quả. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành được thành lập gồm 19 thành viên do Giám đốc Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố làm Tổ trưởng, có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, đồng thời chủ động đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả cao nhất. UBND thành phố cũng thành lập Hội đồng Tư vấn gồm các chuyên gia để triển khai các nội dung của Nghị quyết số 98.

Ngày 10-7-2023, tại Kỳ họp thứ 10, HĐND thành phố đã thông qua Nghị quyết số 18/NQ-HĐND triển khai thực hiện Nghị quyết số 98 của Quốc hội. HĐND thành phố giao UBND thành phố khẩn trương trình HĐND thành phố quyết định một số nội dung thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐND thành phố quy định tại Nghị quyết số 98 trong năm 2023, tập trung triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND thành phố được quy định tại Nghị quyết, xây dựng và ban hành đề án, kế hoạch, các giải pháp thực hiện, sớm đưa Nghị quyết số 98 vào

cuộc sống. Cũng ngay trong kỳ họp này, HĐND thành phố đã thông qua một số nghị quyết (có hiệu lực sau khi Nghị quyết số 98 của Quốc hội có hiệu lực), trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 98 của Quốc hội. Cụ thể như sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 9-12-2020 của HĐND thành phố “về chương trình giảm nghèo bền vững TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025”; điều chỉnh quy mô và nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài... Tiếp đó, ngày 19-9-2023, Kỳ họp thứ 11 HĐND TP. Hồ Chí Minh đã thông qua 9 nội dung lớn triển khai Nghị quyết số 98, trong đó đã thông qua việc thành lập Sở An toàn Thực phẩm; quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa quy mô dưới 500 ha để thực hiện dự án trên địa bàn Thành phố; quy định bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND TP. Thủ Đức.

Bên cạnh các chuyển động tích cực về mặt chuẩn bị cơ chế, chính sách của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, TP. Hồ Chí Minh cũng đã có những bước chuẩn bị chu đáo và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 98 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu.

Theo đồng chí Phan Văn Mãi, Chủ tịch UBND thành phố, với tinh thần chủ động, TP. Hồ Chí Minh đã chuẩn bị sẵn sàng từ trước khi Nghị quyết số 98 được thông qua. Khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết số 98, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 2109/KH-UBND để triển khai chuẩn bị 11 đầu việc phải hoàn thành trong quý II-2023, 37 đầu việc hoàn thành trong 6 tháng cuối năm 2023; thành lập Tổ Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 98 với 26 thành viên do Chủ tịch UBND thành phố làm Tổ trưởng. UBND thành phố cũng xác định và chuẩn bị 28 nội dung, đề án trình HĐND TP. Hồ Chí Minh thông qua tại các kỳ họp trong năm 2023. Năm nay, UBND thành phố phải hoàn thành 26 nội dung, đề án thuộc trách nhiệm, thẩm quyền... Kết quả ban đầu có thể thấy rõ nhất là UBND thành phố đã tham mưu cho HĐND thành phố sớm ban hành Nghị quyết khung triển khai Nghị quyết số 98 và 3 nghị quyết về 3 nội dung cụ thể về đầu tư công. Bên cạnh đó là những kết quả về mặt thể chế như thành lập Sở An toàn Thực phẩm; xây dựng cơ chế cho cơ cấu tổ chức bộ máy của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND

TP. Thủ Đức; chức năng, nhiệm vụ các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND TP. Thủ Đức... Trên cơ sở Nghị quyết số 98, HĐND thành phố đã cho phép các phường, xã, thị trấn quy mô từ 30.000 dân trở lên sẽ tăng thêm 1 công chức, từ 50.000 dân sẽ tăng thêm 2 công chức, 2 người hoạt động không chuyên trách, góp phần giảm bớt sự quá tải trong xử lý công việc của các cán bộ cơ sở nơi có đông dân cư. Cùng với đó, quyết định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức và cả một số đối tượng thuộc các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp thuộc Thành phố quản lý và công chức, viên chức của một số cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn góp phần tạo động lực, nâng cao hiệu quả làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Thành phố trong việc phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp.

Đối với các sở, ngành, địa phương, Thành ủy, UBND thành phố chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 98 với “tinh thần chiến dịch”, nêu cao tinh thần trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức. Khi các nội dung cơ chế, chính sách được giao về các sở, ngành thì các

sở, ngành cần phải thành lập các tổ công tác, không chỉ bao gồm chuyên viên của sở, mà có cả chuyên gia, chuyên viên của các sở, ngành liên quan để tận dụng tư vấn của chuyên gia, tiếp thu được nhiều ý kiến đóng góp, đẩy nhanh tiến độ mà vẫn bảo đảm chất lượng; TP. Thủ Đức cũng phải lập tổ công tác để thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết. UBND thành phố đã ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ngành và giữa các quận, huyện. Trên tinh thần Nghị quyết số 98, UBND thành phố tiếp tục rà soát, hoàn thiện để ban hành Quy chế nội bộ, tức là quy định rõ thời gian xử lý công việc của các sở, ngành, quận, huyện để người dân, doanh nghiệp, mặt trận Tổ quốc, HĐND giám sát. “UBND thành phố cũng đang tổ chức nghiên cứu và hoàn thiện Đề án xây dựng nền công vụ hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân, kiến tạo, phát triển. Đây là giải pháp vừa trước mắt, vừa lâu dài, hướng đến xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp, lấy sự phát triển làm trung tâm để phục vụ; không chỉ là quản lý mà còn kiến tạo, thúc đẩy sự phát triển” - Đồng chí Phan Văn Mãi cho biết.

Có thể nói, Nghị quyết số

98 của Quốc hội đã được Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố chuẩn bị chu đáo cho những ngày đầu có hiệu lực, mang theo kỳ vọng không chỉ của nhân dân Thành phố mà còn của đồng bào cả nước và nước ngoài về sự chuyển biến mang tính đột phá trong huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược, thúc đẩy TP. Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững với tư cách “đầu tàu” kinh tế của cả nước.

Phát biểu tại Kỳ họp thứ XI, HĐND TP. Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh nhận xét: “Thời gian qua chỉ mới khởi động, nay mọi phần việc đã sẵn sàng, con tàu đã “chất đầy hàng” và sẵn sàng tăng tốc. Chúng ta ở trên con tàu cũ, những nhân viên cũ nhưng với tâm thế, khí thế mới. Con tàu đã được thay hộp số mới, động cơ mới, đường ray cũng thông thoáng hơn trước để vừa tăng tốc vừa vượt chướng ngại vật. Chúng ta đang nỗ lực tiến về phía trước để hoàn thành trọng trách được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó trong vai trò đầu tàu, tiên phong của cả nước” □

**Hoan nghênh bạn đọc phê bình Tạp chí**



# DẤU ẤN ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO ở Đảng bộ Krông Pắc, Đắk Lắk

NGUYỄN VĂN CHIẾN

*Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk Trần Hồng Tiến khẳng định: “Đổi mới phương thức lãnh đạo đang trở thành dòng chảy xuyên suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị ở huyện, hướng tới mục tiêu xây dựng Krông Pắc phát triển toàn diện, vững chắc, giàu bản sắc”.*

## **Bám sát thực tiễn, đổi mới khoa học, hiệu quả**

Đảng bộ huyện Krông Pắc hiện có 70 TCCSĐ, với 1.491 đảng viên. Những năm qua, xác định lãnh đạo bằng cương lĩnh, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, kết luận là phương thức lãnh đạo cơ bản của Đảng đối với hệ thống chính trị, Đảng bộ huyện chú trọng cải tiến việc ra nghị quyết, chỉ thị theo hướng ngắn gọn, súc tích, có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tiễn, từng bước khắc phục tình trạng ban hành quá nhiều văn bản. Quan điểm thống nhất, xuyên suốt trong thảo luận, quyết định các chủ trương, chính sách của Huyện ủy Krông Pắc là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lấy Dân làm gốc, làm trung tâm, đặt lợi ích, nguyện vọng của Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ huyện Krông Pắc luôn nhận thức sâu sắc đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với hệ thống chính trị là việc cấp thiết; xác định hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị chính là thước đo năng lực lãnh đạo, uy tín của Đảng. Vì vậy, sau mỗi kỳ đại hội, BCH Đảng bộ huyện và cơ sở đều xây dựng quy chế, chương trình, kế hoạch làm việc cụ thể, nêu rõ nhiệm vụ trọng tâm toàn khóa, từng

năm, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của BCH Đảng bộ huyện, BTV Huyện ủy và các ủy viên, quy định chế độ làm việc, thông tin, báo cáo... Từ đó, phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của cấp ủy các cấp được đổi mới theo hướng sâu sát cơ sở, nắm chắc thông tin, bàn bạc công khai, dân chủ; xác định kế hoạch, công việc, mục tiêu rõ ràng; đề ra biện pháp khả thi, hiệu quả; lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, cụ thể; công tác giám sát, kiểm tra trong chỉ đạo, điều hành được tăng cường.

Mọi chủ trương, quan điểm phát triển phải bắt nguồn từ cuộc sống, vì thế Đảng bộ huyện Krông Pắc nhận thức rõ việc cán bộ các cấp gần dân, sát dân là kênh hữu hiệu để lắng nghe, nắm bắt và chỉ đạo giải quyết ngay những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở. Các đồng chí Ủy viên BTV, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc chế độ đi thực tế địa bàn, dự sinh hoạt chi bộ hằng tháng tại thôn, buôn. “Đi cơ sở, dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư là nhiệm vụ nhưng cũng là giải pháp quan trọng để đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền. Việc này chúng tôi đã làm thành nếp từ mấy năm qua, hiệu quả tốt, giúp cấp ủy nắm bắt đầy đủ, kịp thời tình hình từ mỗi thôn, buôn, thậm chí cả hộ dân để từ đó có sự lãnh đạo, điều

hành phù hợp”, Bí thư Huyện ủy Trần Hồng Tiến chia sẻ.

Theo Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Trần Ngọc Liêm, dấu ấn rõ nét nhất trong đổi mới phương thức lãnh đạo những năm qua của Đảng bộ huyện Krông Pắc là chủ trương, nghị quyết, văn bản... được xây dựng trên tinh thần dân chủ, lấy ý kiến góp ý, phản biện của các cơ quan chuyên môn, khảo sát thực tế từ tổ chức đảng, đảng viên và nhân dân; nhận định rõ tình hình thực tế, dự báo được hiệu quả khi thực hiện; câu từ cụ thể, cô đọng, ngắn gọn, rõ và đưa ra giải pháp khả thi trước khi trình cấp ủy. Khi nghị quyết được ban hành, các đồng chí trong BTV, các huyện ủy viên có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và sơ kết, tổng kết. Đặc biệt, công tác phổ biến, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng được Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Văn hóa - Thông tin đẩy mạnh tuyên truyền trên Đài Truyền thanh, zalo, facebook... theo phương châm “sớm nhất, nhanh nhất và sâu rộng nhất”. Qua đó, nhiều nghị quyết, chương trình, đề án quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội được triển khai từ đầu nhiệm kỳ đến nay mang lại kết quả rõ nét, như 3 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá là: Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa bền vững, đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi đầu tư và tập trung cải cách hành chính.

Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2023 của huyện đạt bình quân 9,14%; có 15/17 nhóm chỉ tiêu cơ bản hoàn thành và đạt tiến độ, trong đó có một số chỉ tiêu vượt kế hoạch như tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, xuất khẩu lao động, vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xếp loại tổ chức đảng, đảng viên. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 ước đạt trên 57 triệu đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 3 năm 2021-2023 ước thực hiện 843,247 tỷ đồng, cao hơn 34,75% so với chỉ

tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XIV đề ra.

Đồng chí Trần Quốc Vĩnh, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy Krông Pắc tâm sự: “Chúng tôi xác định yếu tố con người - cán bộ là nhân tố quyết định sự phát triển của huyện. Vì thế, Đảng bộ huyện đặc biệt quan tâm đến đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tổ chức - cán bộ. Yêu cầu đội ngũ cán bộ phải có số lượng, cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, phẩm chất, năng lực nổi trội, có quyết tâm đổi mới sáng tạo, có tâm huyết, khát vọng cống hiến. Từ đó, thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ đúng chủ trương, quy trình, dân chủ, công khai, bảo đảm phương châm “mở” và “động”. Cùng với đó, cấp ủy thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác cán bộ, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, nhất là triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát (KTGS) và kỷ luật đảng, xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên”.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, số TCCSĐ đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đều đạt từ 89% trở lên; số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 90% trở lên. Tỷ lệ đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 90% trở lên; hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 99,4% trở lên. Giai đoạn 2021-2023, Đảng bộ huyện kết nạp được 568 đảng viên, đạt 103% so với chỉ tiêu. Hiện nay, 196/249 chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố có cấp ủy, đạt 78,71%; 176/249 chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố phát triển được đảng viên, đạt 70%; 883/1.888 người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, buôn, tổ dân phố là đảng viên, đạt 47%; 234/249 chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố có đảng viên là người tại chỗ, đạt 94%.

Công tác KTGS được tập trung thực hiện nhằm phát hiện sớm dấu hiệu vi phạm, từ đó cảnh báo, nhắc nhở, ngăn ngừa vi phạm, không

đề vi phạm nhỏ thành sai phạm lớn. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch toàn khóa, hằng năm và triển khai các cuộc KTGS theo đúng kế hoạch. Định kỳ hằng năm, BTV Huyện ủy đều thành lập các đoàn KTGS hoạt động của các TCCSĐ; thành lập các tổ kiểm tra nghiệp vụ và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng tại các chi bộ, đảng bộ cơ sở; tổ chức giao ban chuyên đề với nội dung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên để các TCCSĐ cùng trao đổi, học tập kinh nghiệm qua thực tiễn công tác. Nửa nhiệm kỳ qua, Huyện ủy, BTV Huyện ủy tiến hành kiểm tra 5 tổ chức đảng, gắn với trách nhiệm 7 đồng chí cấp ủy viên các cấp, giám sát 9 tổ chức đảng, gắn với trách nhiệm 12 đồng chí cấp ủy viên các cấp. Các TCCSĐ kiểm tra 132 cuộc đối với tổ chức đảng và 7.527 lượt đảng viên, giám sát 35 cuộc đối với tổ chức đảng và 1.693 lượt đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện 67 cuộc kiểm tra và 26 cuộc giám sát. Sau KTGS, một số ít tổ chức đảng, đảng viên có hạn chế, khuyết điểm đã được chấn chỉnh, rút kinh nghiệm kịp thời và có chuyển biến, tiến bộ tích cực.

Theo Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Trần Văn Tuyền, nhằm không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện, Huyện ủy Krông Pắc đặc biệt quan tâm đến quá trình chọn lựa, hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND huyện bảo đảm cơ cấu, tính đại diện; đồng thời tạo điều kiện để HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp công tác. Nhằm tạo điều kiện cho mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, định kỳ hằng quý, BTV Huyện ủy làm việc, họp giao ban để

nắm tình hình, qua đó ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, định hướng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò là cơ quan, tổ chức đại diện cho ý chí, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân khi tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Huyện ủy Krông Pắc ban hành Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với người dân. Các quy định này đã góp phần phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần làm sâu sắc hơn mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Phương châm của huyện là: “Đảng nói Dân tin, mặt trận, đoàn thể vận động Dân theo, chính quyền làm Dân ủng hộ”.

Dấu ấn nổi bật tiếp theo ở Krông Pắc là phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng gắn với xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh có nhiều đổi mới, chính quyền các cấp luôn được quan tâm củng cố và hoàn thiện. Từ đó, năng lực điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh không ngừng được nâng lên. Nhiều phong trào thi đua được phát động mang lại hiệu quả thiết thực, như: Cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm” của Ngành Giáo dục - Đào tạo, “Thi đua quyết thắng” trong lực lượng vũ trang nhân dân, “Nông dân sản xuất giỏi”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”..., thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn huyện tích cực hưởng ứng, trở thành các phong trào rộng khắp, nền nếp. Qua đó, đã xuất hiện nhiều cá nhân và tập thể điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, nhiều gương người tốt, việc tốt,

nhieu cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang và nhiều cơ quan, ban, ngành trong toàn huyện có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động sáng tạo được tuyên dương, khen thưởng.

Có thể khẳng định, Đảng bộ huyện Krông Pắc đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng thuận, chung sức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17-11-2022, Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới”.

### **Kinh nghiệm từ thực tiễn**

Từ những kết quả đạt được qua thực tiễn triển khai đổi mới phương thức lãnh đạo, Đảng bộ huyện Krông Pắc rút ra một số kinh nghiệm sau:

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải thực hiện đồng bộ với đổi mới các mặt công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Cùng với chú trọng đổi mới mạnh mẽ quá trình xây dựng, ban hành nghị quyết, cần làm tốt việc cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng thông qua các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

Luôn coi trọng công tác tổng kết, đánh giá thực tiễn để rút ra bài học kinh nghiệm, làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chủ trương

xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị phải gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

### **Giải pháp trọng tâm đến hết nhiệm kỳ**

Nhằm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trước yêu cầu mới, Đảng bộ huyện Krông Pắc tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Một là*, làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên thông qua việc triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

*Hai là*, sâu sát cơ sở, đánh giá đúng thực tiễn để đổi mới việc ban hành nghị quyết, chỉ thị theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ làm; tổ chức KTGS, đánh giá việc đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chức đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ. Song song với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy thì các cấp, các ngành cần rà soát, bổ sung quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là việc phân cấp, phân quyền, rõ người, rõ việc để tăng tính khả thi, hiệu quả trong thực thi công vụ.

*Ba là*, thực hiện công tác cán bộ khách quan, công tâm, lựa chọn đúng người có đủ phẩm chất, năng lực theo tiêu chuẩn, quy định nhằm phát huy tốt nhất năng lực của cán bộ. Kịp thời xử lý, chuyển đổi vị trí công tác đối với những



cán bộ, công chức ở các khâu, lĩnh vực trì trệ, yếu kém.

*Bốn là*, làm tốt công tác KTGS tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực mà dư luận xã hội quan tâm. Thực hiện tốt phương châm “giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”, “tiếp cận nhanh, kết thúc sớm, kết luận rõ ràng”. Kết hợp KTGS của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham

những, tiêu cực.

*Năm là*, tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức vận động, phát huy sức mạnh đoàn kết, xây dựng và củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh □

## HOÀN THIỆN PHƯƠNG THỨC...

(Tiếp theo trang 13)

dân làm chủ; cùng hướng đến một mục tiêu, sử dụng cùng một số phương pháp, cách thức chủ yếu; cùng đối tượng lãnh đạo, cầm quyền, đó là hệ thống chính trị, các lĩnh vực của đời sống xã hội và Nhân dân. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước đều hướng đến vì sự phát triển phồn vinh của đất nước, hạnh phúc của Nhân dân. Đảng không đứng trên pháp luật, Nhà nước và hệ thống chính trị; Đảng là đội tiên phong, là hạt nhân chính trị, lãnh đạo Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội... Mối quan hệ giữa hoạt động lãnh đạo của Đảng và hoạt động cầm quyền của Đảng là quan hệ biện chứng. Đảng cầm quyền là để tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của Nhân dân giành mọi thắng lợi, đồng thời thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo sứ mệnh lịch sử của mình.

Quá trình lãnh đạo cách mạng cũng là quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam thường xuyên đổi mới, phát triển, hoàn thiện các phương thức lãnh đạo, cầm quyền cũng như nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong từng thời kỳ nhằm “không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản

lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra”<sup>(5)</sup>.

Bế mạc Hội nghị Trung ương 6 (khóa XIII), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải bảo đảm giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; chất lượng hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới”. Đây là yêu cầu khách quan, vừa là nhiệm vụ xuyên suốt, lâu dài, phải tiến hành thường xuyên, cũng là bài học kinh nghiệm quan trọng để Đảng ta luôn giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền trong giai đoạn mới □

----

(1) *Sản phẩm nghiêm cứu của Đề tài KX04.13/21-25.* (2), (3) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 3, tr.168; tập 15, tr.292.* (4) *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, NXB CTQG ST, H.2019, tập 2, tr.515.* (5) *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).*

## Đồng hành cùng “TAM NÔNG”

THẢO NGUYỄN

*Thực hiện những lời dạy của Bác Hồ với Ngành Ngân hàng, những năm qua Đảng ủy Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) đã phát huy vai trò tiên phong trong việc thực thi nghiêm túc, hiệu quả chính sách tiền tệ quốc gia và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tiền tệ, ngân hàng, nhất là chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần quan trọng ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội.*

**T**rước yêu cầu đổi mới và phát triển đất nước, tháng 3-1988 hệ thống ngân hàng Việt Nam được tổ chức lại, gồm Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý, điều hành chính sách tiền tệ và các ngân hàng chuyên doanh thực hiện chức năng kinh doanh tiền tệ, ngân hàng. Từ chủ trương này, ngày 26-3-1988 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam được thành lập, nhiệm vụ chính là đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng và dịch vụ ngân hàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông nghiệp, nông thôn. Từ năm 1996, Agribank chính thức chuyển đổi thành ngân hàng thương mại kinh doanh đa năng với tên gọi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

### **Thực hành các chuẩn mực**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành nhiều sự quan tâm đến hoạt động của Ngành Ngân hàng, Người căn dặn: “*Cán bộ ngân hàng phải luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thấu suốt hơn*

*nửa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đi sâu học tập lý luận và nghiệp vụ, cải tiến lề lối làm việc, để phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân được nhiều và tốt hơn*”<sup>(1)</sup>. Thấm nhuần lời dạy của Bác, những năm qua Đảng ủy Agribank lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị đồng bộ, toàn diện gắn với các giải pháp xây dựng, thực hiện văn hóa doanh nghiệp Agribank, đạo đức công vụ; cụ thể hóa thành “tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và người lao động trong Đảng bộ Agribank theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Hằng năm, Đảng ủy đều xây dựng kế hoạch chỉ đạo đầy mạnh thực hiện học và làm theo Bác phù hợp chủ đề, định hướng công tác năm, triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động, trong đó chú trọng chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc; hoàn thiện cơ chế quản trị, điều hành; thay đổi quy trình, thủ tục giao dịch nhằm đơn giản về thủ tục, nhanh chóng trong giao dịch nhưng an toàn và hiệu quả; chống bệnh thành tích, hình thức; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực, tham nhũng; nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong công việc, nói đi đôi với làm.

Đảng bộ gắn kết chặt chẽ học và làm theo Bác với triển khai các phong trào thi đua của Ngành, tiêu biểu như: “Cán bộ ngân hàng rèn đức, luyện nghề, sáng tạo”; “Xây dựng và phát triển thương hiệu, thực hiện văn hóa doanh nghiệp Agribank”; “Đẩy mạnh đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn”, “Ngân hàng vì môi trường”, phong trào cán bộ Agribank là đại sứ thương hiệu... Từ những phong trào đó, tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất

chính trị, đạo đức, lối sống, thực hành chuẩn mực đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” gắn với thực hiện văn hóa doanh nghiệp, Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ ngân hàng được nâng lên.

Thiết thực học và làm theo Bác, nhiều cán bộ tín dụng Agribank không ngại đến tận vùng sâu, vùng xa mang nguồn vốn đến cho khách hàng, cùng đồng bào tìm cách sử dụng nguồn vốn sao cho hiệu quả nhất; các cán bộ kinh doanh luôn nỗ lực mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất khi sử dụng dịch vụ; cán bộ kế toán ngân quỹ nắm chắc nghiệp vụ và linh hoạt giúp khách hàng sớm phát hiện thủ đoạn, chiêu trò lừa đảo của kẻ gian. Nhiều cán bộ thủ kho, thủ quỹ trung thực, trả lại tiền thừa cho khách hàng. 3 năm qua, toàn hệ thống Agribank đã trả lại tiền thừa cho khách hàng với 81.670 món, tổng số tiền hơn 300 tỷ đồng.

### **Quan tâm công tác xây dựng Đảng**

Ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ Agribank lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy Agribank đã xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ, phân công Ủy viên BTV Đảng ủy, BCH Đảng bộ theo dõi, phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc và theo phạm vi, lĩnh vực công tác chuyên môn đang đảm nhiệm; ban hành quy định mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc. Các cấp ủy chú trọng thực hiện phân công, phân cấp, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện và chấp hành Nghị quyết Đại hội.

Thực hiện Quy định số 87-QĐ/TW ngày 28-10-2022 của Ban Bí thư, Đảng ủy Agribank hoàn thành hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy với các cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng từ ngày 29-3-2023; thành lập 4 cơ quan tham

mưu, giúp việc của Đảng ủy; hoàn thành tiếp nhận 699 tổ chức đảng và 18.880 đảng viên từ cấp ủy địa phương về trực thuộc Đảng bộ Agribank. Thực hiện sắp xếp lại cho phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động Đảng bộ toàn ngân hàng với 226 tổ chức đảng trực thuộc, 42 chi bộ trực thuộc, 23.500 đảng viên.

Thấm nhuần quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, Đảng bộ Agribank đặc biệt quan tâm công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, đúng mục tiêu, quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Công tác đánh giá cán bộ đi vào nền nếp; công tác quy hoạch cán bộ được triển khai theo đúng trình tự, thủ tục; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ; việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ đã có nhiều đổi mới, đặc biệt quan tâm hơn đến đội ngũ cán bộ trẻ trưởng thành từ thực tiễn cơ sở.

Đảng ủy Agribank lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông nội bộ, truyền thông mạng xã hội, gắn kết với việc tổ chức các hoạt động tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin xấu độc ảnh hưởng tới hình ảnh, thương hiệu của Agribank nói riêng và Ngành Ngân hàng nói chung. Từ năm 2020 đến nay, Agribank đã thực hiện đăng tải 4.609 tin/bài, ảnh, video, bản tin; triển khai 23 bộ tài liệu sinh hoạt chi bộ hằng tháng nhằm cập nhật, hệ thống hóa các văn bản chỉ đạo mới ban hành. Đảng ủy Agribank đã vận động cán bộ, đảng viên, người lao động tham gia Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch; Giải Búa liềm vàng Khối Doanh nghiệp Trung ương, xuất sắc đoạt Giải Khuyến khích năm 2020, 1 Giải Nhì và 1 Giải

Khuyến khích năm 2021.

**Vì nền nông nghiệp, nông dân và nông thôn Việt Nam - “Sợi chỉ đỏ” xuyên suốt**

Trải qua mỗi thời kỳ phát triển với những tên gọi khác nhau nhưng sứ mệnh vì nền nông nghiệp, nông dân và nông thôn Việt Nam vẫn luôn là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt hành trình phát triển của Agribank, luôn đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trên khắp mọi miền Tổ quốc. Là ngân hàng thương mại duy nhất mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Agribank luôn dành từ 65% đến 70% dư nợ đầu tư “Tam nông”, tiên phong, trách nhiệm thực hiện hiệu quả 7 chương trình chính sách tín dụng, các chương trình mục tiêu quốc gia, cho vay xây dựng nông thôn mới đến 8.985 xã trên tổng số hơn 9.000 xã trong cả nước; cung ứng trên 200 sản phẩm, dịch vụ ngân hàng tiện ích, hiện đại, phát triển đa dạng kênh dẫn vốn, dịch vụ ngân hàng đến người dân, doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong cả nước. Với sự hỗ trợ tích cực từ nguồn vốn Agribank, những cánh đồng mẫu lớn, những mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, công nghệ cao được hình thành, nhân rộng trên khắp mọi vùng, miền, góp phần quan trọng vào quá trình cơ cấu lại nền nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị hàng hóa nông sản, góp phần đưa nông nghiệp trở thành “trụ đỡ” của nền kinh tế.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Đảng bộ Agribank còn rất quan tâm đến công tác hỗ trợ an sinh xã hội với nhiều dự án, chương trình tài trợ tổng thể và dài hạn trên khắp cả nước. Hằng năm, Agribank đều dành khoảng 400 đến 500 tỷ đồng để ủng hộ xây dựng trường học, trạm y tế, nhà tình nghĩa, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống dịch bệnh. Agribank đã thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi lãi suất vay vốn đối với hơn 3,6 triệu khách hàng; tổng số lãi, phí miễn

giảm cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 lên đến hàng chục ngàn tỷ đồng. Cán bộ, đảng viên, người lao động toàn hệ thống phát huy tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, nhiệt thành hưởng ứng các hoạt động ý nghĩa “Vì tương lai xanh”, “Vì một Việt Nam xanh”...

Trải qua các giai đoạn phát triển, Agribank luôn khẳng định vị thế, vai trò của một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam. Ghi nhận những đóng góp quan trọng của Agribank đối với sự nghiệp phát triển “Tam nông” và công cuộc xây dựng đất nước, Đảng, Nhà nước và Ngành Ngân hàng đã trao tặng Agribank các phần thưởng cao quý: Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Nhất, Cờ thi đua, Bằng khen. Các tổ chức uy tín trong nước, quốc tế đánh giá cao, vinh danh Agribank là Thương hiệu Quốc gia, 6 năm liên tiếp đứng trong Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, 6 năm liên tiếp có tên trong Top 10 doanh nghiệp có đóng góp lớn nhất cho ngân sách Nhà nước. Đảng bộ Agribank được BTV Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương tặng Bằng khen tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2021.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức phía trước, Đảng bộ Agribank không ngừng nỗ lực vươn lên, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để giữ vững vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp, nông thôn, cùng các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối Doanh nghiệp Trung ương luôn giữ vững vị trí then chốt, dẫn dắt nền kinh tế, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng □

-----

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQGST, H.2011, tập 14, tr.472-473.



# “NGHỀ DẠY NGHỀ...”

BÙI VĂN TIẾNG

*Nguyên UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng*

**H**ồi còn đương chức và cả bây giờ, tôi rất thấm thía câu nói của ông cha xưa: Nghề dạy nghề! Một trong những cách “nghề dạy nghề” hiệu quả nhất, thu được nhiều bài học thiết thực nhất mà tôi thường hào hứng tham gia là những lúc ngồi trao đổi với các bạn cùng nghề, khi thì qua cuộc giao ban do Vụ Địa phương II (Ban Tổ chức Trung ương) chủ trì tại một tỉnh, thành phố nào đó trong khu vực từ Quảng Bình đến Khánh Hòa và Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông, Đắk Lắk của Tây Nguyên; khi thì qua cuộc giao ban theo hình thức luân phiên tổ chức mỗi quý một lần giữa các thành phố trực thuộc Trung ương; khi thì nhân dịp đón đoàn ban tổ chức tỉnh ủy tỉnh bạn từ trong Nam, ngoài Bắc đến thăm Đà Nẵng và ngược lại, thậm chí trong phạm vi hẹp giữa bốn ban tổ chức thuộc “Câu lạc bộ” Bình - Trị - Thiên - Đà. Nội dung trao đổi là những kinh nghiệm thành công và cả không thành công của từng địa phương trong quá trình tham mưu cho cấp ủy cùng cấp, từ đó tự mình rút ra không ít bài học “nhớ đời” để làm nghề và để khi nghỉ hưu cộng tác viết bài cho Tạp chí Xây dựng Đảng - cũng là một kiểu “nghề dạy nghề” qua những bài báo.

Nhân Ngày truyền thống Ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm nay, tôi được mời tham dự cùng Đoàn công tác của Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng vào Tây Ninh trao đổi kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của BCH Trung ương, kết hợp đến huyện Tân Biên thấp hương và dâng hoa tại Bia tưởng niệm Ban Tổ chức Trung ương Cục miền

Nam thời kỳ 1961-1975. Ấn tượng đầu tiên của tôi là Tây Ninh làm rất tốt công tác cán bộ nữ. Địa phương này từng có Bí thư Tỉnh ủy nguyên là Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cả Trưởng Ban và Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy đương nhiệm đều là nữ. Nói Tây Ninh làm rất tốt công tác cán bộ nữ, nghĩa là ở đây lãnh đạo nữ còn được bố trí ở nhiều cơ quan, đơn vị không chỉ ở cấp tỉnh. Trong lúc trao đổi, tôi có kể khi được theo học chương trình đào tạo của Đề án 165, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức ở Cộng hòa Liên bang Đức, tôi được nghe chuyện bà Angela Merkel làm Thủ tướng nhiệm kỳ thứ hai và sau đó tiếp tục tại vị thêm hai nhiệm kỳ nữa - không phải do bà là phụ nữ mà vì bà đã xuất sắc vượt qua các ứng viên nam giới. Đó cũng là cảm nhận của tôi khi trao đổi kinh nghiệm về công tác tổ chức xây dựng Đảng với không chỉ các nữ Lãnh đạo Ban mà còn với các nữ lãnh đạo cấp phòng của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tây Ninh.

Tây Ninh còn có nhiều kinh nghiệm hay trong việc giữ đảng viên cho Đảng. Trong số những đảng viên không còn tiếp tục đồng hành với Đảng, nhất là sau khi nghỉ hưu, rõ ràng có một bộ phận phai nhạt lý tưởng, không giữ trọn lời tuyên thệ dưới đảng kỳ, nhưng cũng có một bộ phận không thể đi tiếp cùng Đảng do phải chịu áp lực quá lớn trong cuộc sống mưu sinh... Xuất phát từ cái nhìn toàn diện về nguyên nhân đảng viên rời Đảng, Tỉnh ủy Tây Ninh đã chủ trương chăm lo cho các gia đình đảng viên có hoàn cảnh khó khăn như hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng, xây nhà hoặc sửa nhà cho các gia đình đảng viên có hoàn cảnh khó khăn. Từ năm

2021 đến nay, Huyện ủy Tân Châu đã vận động đảng viên trong huyện đóng góp xây dựng “Nhà đồng chí” - một mô hình kiểu “Nhà đại đoàn kết” để giúp một số đảng viên khó khăn trên địa bàn huyện có điều kiện an cư... (Báo Tây Ninh từng viết về mô hình này và đánh giá đây là “mô hình giàu tính nhân văn”).

Những mô hình giàu tính nhân văn như vậy không chỉ trực tiếp tác động tích cực đến các đảng viên đang phải chịu áp lực quá lớn trong cuộc mưu sinh mà còn gián tiếp tác động tích cực đến các quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng cũng đang gặp phải cảnh ngộ tương tự. Như vậy, mô hình “Nhà đồng chí” đã cùng lúc hướng đến “mục đích kép”, “mục tiêu kép”. Đối với việc thực thi công vụ, làm gì hay không làm gì cũng đều phải có mục đích. Trong bài viết *Vệ sinh yêu nước* (Phong trào diệt ruồi, muỗi) đăng trên Báo Nhân Dân ngày 2-7-1958, Bác Hồ dạy: “Yêu nước thì việc gì có lợi cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức làm cho kỳ được. Điều gì có hại cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức trừ cho kỳ hết”<sup>(1)</sup>. Nghe nữ Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tây Ninh trao đổi kinh nghiệm tham mưu về công tác tổ chức xây dựng Đảng, tôi để ý thấy có một câu hỏi - thực chất là một kiểu tư duy - cứ được chị lặp đi lặp lại nhiều lần: Tham mưu ban hành văn bản này để làm gì? Câu trả lời không hề đơn giản, bởi tham mưu cho cấp ủy cùng cấp ban hành một văn bản không chỉ để cụ thể hóa một chủ trương của cấp ủy cấp trên, mà có khi còn để triển khai một chủ trương mới của cấp ủy cấp mình. Và câu hỏi ấy được đặt ra khi cơ quan tham mưu phát hiện có vài “điểm nghẽn” trong mối liên kết hữu cơ giữa văn bản này với các văn bản trước vẫn đang còn hiệu lực pháp luật của cấp ủy cấp trên...

Từ góc nhìn của người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng, câu hỏi “làm như thế nào” cũng quan trọng không kém câu hỏi “để làm gì”. Chẳng hạn, phải làm thế nào khi việc trở thành

quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng có thể xảy ra nghịch lý: Chỗ cấp ủy quy mô lớn - có cả bí thư và phó bí thư, có khi có cả BTV cấp ủy rất quan tâm tới việc phát triển đội ngũ đảng viên nhưng quần chúng thì lại không thiết tha phấn đấu vào Đảng; chỗ có nhiều quần chúng rất muốn phấn đấu vào Đảng thì cấp ủy, có khi cả bí thư cấp ủy - lại ít quan tâm tới việc phát triển đội ngũ đảng viên, thậm chí đó còn là nơi “trắng” đảng viên. Ở Đà Nẵng hồi cuối thập niên 1990 đầu thập niên 2000, có những trường học “trắng” đảng viên, hoặc chỉ có một hai cô giáo, thầy giáo là đảng viên, phải sinh hoạt ghép với các trường trên cùng địa bàn. Cấp ủy địa phương đã phân công các cô giáo, thầy giáo là đảng viên của đảng bộ địa phương sinh hoạt tạm thời tại những trường học “trắng” đảng viên hoặc “trắng” chi bộ độc lập ấy nhằm từng bước gây dựng các chi bộ độc lập trong trường học, góp phần “xóa” tình trạng “trắng” đảng viên trong trường học ở địa phương mình, tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng ưu tú - bao gồm cả cán bộ quản lý trường học phấn đấu vào Đảng. Nhắc lại câu chuyện Đà Nẵng từng trả lời câu hỏi “làm thế nào” khi cán bộ quản lý và giáo viên một số trường học muốn phấn đấu vào Đảng nhưng lại gặp khó khăn như một câu chuyện đã trở thành hoài niệm ở đây, là tôi muốn đề cập thêm một khía cạnh khác của vấn đề...

Gần đây, để thực hiện chỉ tiêu về phát triển đảng viên, một số đảng bộ tỉnh, thành phố tập trung tạo nguồn tại hai trung tâm trí thức lớn ở địa phương là bệnh viện và trường học. Có nơi đề ra giải pháp mạnh như quy định chỉ bỏ nhiệm hoặc chỉ tái bổ nhiệm vào chức danh hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đối với những cô giáo, thầy giáo là đảng viên. Nếu thông qua giải pháp đầy quyết tâm chính trị này, chúng ta bổ nhiệm được cô giáo, thầy giáo vừa có năng lực sư phạm, vừa là một đảng viên tiên

(Xem tiếp trang 68)

# Gỡ “nút thắt” CHO CÁN BỘ CÔNG HIẾN, SÁNG TẠO

MAI ANH

**N**gày 29-9-2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định số 73) cụ thể hóa Kết luận số 14-KL/TW ngày 22-9-2021 của Bộ Chính trị “về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”.

Nghị định số 73 được ban hành trong bối cảnh Đảng và Nhà nước ta quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Tuy nhiên, khi công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt nhiều kết quả thiết thực thì một bộ phận cán bộ, đảng viên xuất hiện tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám quyết, không dám làm...

Nghị định số 73 tạo cơ sở pháp lý, cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Nghị định không chỉ góp phần khuyến khích những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm do có thể không bị xử lý trách nhiệm, được loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm nếu cán bộ dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung; mà còn góp phần giải tỏa tâm lý, nỗi ám ảnh của cán bộ về việc có thể bị xử lý trách nhiệm rất nặng nếu vô tình mắc phải một sai sót nào đó trong quản lý, điều hành. Như thế, tính năng động, sáng tạo trong cán bộ sẽ được “cởi trói”, khuyến khích đổi mới tư duy, phát huy “chất xám”, biến tinh thần năng động, sáng tạo trở thành động lực của sự phát triển.

Nghị định số 73 không chỉ “mở đường” cho cán bộ sáng tạo và cống hiến, mà còn khắc phục tình trạng ích kỷ cá nhân, cơ hội, lợi ích nhóm, đùn đẩy trách nhiệm; không dám nghĩ, không dám làm, không dám đổi mới, sáng tạo và không dám chịu trách nhiệm khi có sai lầm, khuyết điểm...

Tuy nhiên, cần xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ để cán bộ không sợ sai, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, sáng tạo; đồng thời, bảo đảm các yếu tố sau:

Tập trung xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp - nguồn động viên, cổ vũ và thu hút cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị mạnh dạn đổi mới, sáng tạo.

Đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có chính sách đãi ngộ, cải cách tiền lương để tạo động lực, giúp cán bộ, công chức, viên chức yên tâm cống hiến. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời động viên, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phát hiện sớm và kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh sai sót, vi phạm. Xử lý nghiêm cán bộ lợi dụng cơ chế khuyến khích, tha hóa quyền lực, thực hiện hoặc bao che hành vi trục lợi, tham nhũng, tiêu cực.

Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, khát vọng cống hiến, sẵn sàng phấn đấu, hy sinh vì lợi ích chung của đất nước, dân tộc, luôn làm theo lời Bác Hồ căn dặn: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” □

# Cô giáo 23 năm miệt mài thâm lạng “GIEO CHỮ” DƯỚI CHÂN NÚI NGỌC LINH

NGUYỄN KHÁNH HÒA

*Cô giáo Hồ Thị Thùy Vân, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đắc Hà bám đốt ngón tay đếm lại khoảng thời gian mình gắn bó với huyện vùng sâu Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum: “Thấm thoắt cũng đã 23 năm bám bản rồi anh ạ!”. Gặp cô, chúng tôi mới hiểu, chỉ có những người trong cuộc, những người mang tuổi thanh xuân vào nơi núi cao, rừng thẳm, dấn thân nơi “thâm sơn cùng cốc” để gieo mầm con chữ mới thực sự thấu hiểu hành trình “gieo chữ” trên đại ngàn Tây Nguyên. Họ là những người đang ngày đêm cầm bản, bám làng, dành trọn tình thương yêu, tâm huyết cho tương lai con trẻ.*

## Gian khó càng níu chân, vất vả không bỏ cuộc

Gắn bó trên vùng núi quanh năm mây phủ nhưng nhìn ánh mắt, nụ cười, sự thân thiện của cô Vân, ít ai nghĩ hành trình gần một phần tư thế kỷ đi “gieo chữ” trên đại ngàn Tây Nguyên của cô lại chắt chứa nhiều vất vả, gian nan đến vậy. Dưới chân núi Ngọc Linh này, bà con các dân tộc thiểu số luôn xem cô Vân như “người mẹ thứ hai” của nhiều thế hệ trẻ em dân tộc Xơ Đăng.

Năm 2001, vừa tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm Quảng Nam, Hồ Thị Thùy Vân được phân công đến Tu Mơ Rông dạy học. Đây là huyện vùng sâu với 95% đồng bào dân tộc Xơ Đăng sinh sống. “Khi ấy em rất vui vì toại nguyện được trở thành cô giáo, được truyền đạt những kiến thức đã học cho học sinh. Tuy nhiên, việc dạy học tại miền núi cao không phải là một điều dễ dàng đối với bất kỳ ai, chứ không chỉ với những giáo viên mới như chúng em”.

Những năm đầu bám bản, cô Vân dạy tại Trường Tiểu học Đắc Tờ Kan. Việc di chuyển

ở đây vô cùng gian khó. Để đến được điểm trường, giáo viên phải băng qua những con đường sinh lầy, địa hình chia cắt. Những lúc trời mưa, con đường trở nên trơn trượt, lầy lội. Phải mất hàng giờ đẩy xe, đi bộ, cô và đồng nghiệp mới có thể đến được điểm trường. Ngoài ra, các thầy cô còn phải mang vác thực phẩm và nước uống để bám trụ lại các làng xa như Kon Hia 3.

Tuy nhiên, khó khăn nhất đối với cô giáo trẻ Hồ Thị Thùy Vân chính là khác biệt về ngôn ngữ. Học sinh đều là con em đồng bào dân tộc Xơ Đăng nên việc giao tiếp giữa cô và các em có lúc gần như đi vào “ngõ cụt”. Không nản lòng, cô Vân quyết tâm bám làng, học tiếng Xơ Đăng để có thể gần gũi và truyền đạt kiến thức dễ dàng hơn cho các em. Gia đình cô cách trường hơn 40 cây số đường rừng nên cuối tuần cô mới về nhà ở huyện Đắc Tô. Thế là mỗi tối, Vân và một số cô giáo cùng trường đến các bản gặp gỡ, nói chuyện với các già làng và người có uy tín để vận động bà con cho con em đi học. Nhiều người đã hiểu, nghe theo nhưng vẫn còn có người



không ủng hộ. Ngày ấy, trẻ em vào lớp 1 học được vài ba tháng là bỏ học theo cha mẹ đi làm rẫy hết, có khi nửa tháng mới về nhà. Vân tâm sự: “Nhìn các em lấm lem mưu sinh, cơm chưa đủ no, áo mặc toi tả, có những lúc em không cầm được nước mắt”.

Mỗi lần đến bản, Hồ Thị Thùy Vân thường nói với bà con rằng: “Biết cái chữ thì mới làm cho cây lúa có nhiều bông, ngô nhiều hạt, mới biết cách đưa điện sáng về làng, có đường rộng để đi; có chữ thì sẽ không nghèo, không còn đói cái bụng nữa...”. Người không ủng hộ thì cho rằng: “Ô, cái cô giáo Vân nó chỉ nói hay cái miệng thôi. Làm không có được đâu, học cái chữ khó lắm, nó không đẻ ra lúa, ra bắp, con tôi không đi học đâu...”. Cô cho biết: “Phụ huynh các em chỉ tập trung vào làm nương rẫy, chưa quan tâm chăm sóc con em mình, nhiều gia đình không muốn con em mình đến lớp”.

Không bỏ cuộc, cứ mỗi giờ tan học, chiều chiều, giữa chốn thâm u của núi rừng, cô giáo Vân lân la đến từng nhà, một lần không được thì hai, ba lần. “Có năm em dạy lớp 1, các em còn trong độ tuổi ham chơi, đến lớp được buổi đầu, hôm sau không chịu đi nữa, em phải theo đến tận nhà động viên để các em tiếp tục đến trường. Lại có em thường xuyên nghỉ học vì phải lên nương theo cha mẹ, em cũng phải theo lên nương, lội suối, băng rừng để đón các em về học. Đôi lúc yếu lòng, muốn bỏ cuộc nhưng không nỡ rời xa những bản nhỏ này, nơi có ngôi trường phía bìa rừng, nơi có những học trò nghèo khát con chữ, nơi có những người dân chân chất, mộc mạc, nghèo khó, nơi khó khăn muôn vàn khi gieo từng con chữ nhưng âm ắp



*Cô giáo Hồ Thị Thùy Vân sinh hoạt với học sinh Trường Tiểu học Đắc Hà.*

Ảnh: TL

ting người”, cô Vân bộc bạch.

Ngày nối ngày, tuần tiếp tuần, năm tiếp năm, Hồ Thị Thùy Vân cũng không để tâm đến chặng đường của mình đã đi dài ngắn thế nào. Cô chỉ biết rằng con đường nào trên bản vùng cao này cũng in mòn dấu chân cô. Với trách nhiệm và tình thương dành trọn cho những học sinh người dân tộc thiểu số, cô đam mê, nhẫn nại, bao dung..., tâm luôn hướng về những đứa trẻ chốn non cao. Mỗi lần đứng lớp, cô không vội vào dạy ngay mà dành nhiều thời gian để trò chuyện và làm quen với từng em. Từ đó, cô hiểu hơn về hoàn cảnh, gia đình, phong tục tập quán của người dân tộc Xơ Đăng. Lâu ngày thành quen, hình ảnh cô Vân đứng lớp dạy học, ân cần với học trò trở nên thân thuộc, khắc sâu vào tâm khảm nhiều thế hệ người dân xã Đắc Tờ Kan.

Nhiệt huyết trên bục giảng, tận tâm trong cuộc sống đời thường, cô giáo Vân được dân làng tin yêu, học sinh quý mến, các cấp ghi nhận. Và thật vinh dự khi cô giáo cầm bản sinh năm 1980 Hồ Thị Thùy Vân được đứng vào hàng ngũ của Đảng khi vừa tròn 25 tuổi. Năm

2016, cô được đề bạt làm Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đắc Tờ Kan. Chỉ sau 1 năm, cô được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học xã Tu Mơ Rông và sau đó 3 năm, cô được điều chuyển làm Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đắc Hà cho đến nay.

Xa nhà, sống dưới chân núi Ngọc Linh, nhiều khi sóng điện thoại yếu: “Nhớ con, gọi điện về phải chạy lên đồi, hay chạy ra chỗ có sóng để nghe giọng con, hoặc phải treo điện thoại lên chỗ nào có sóng thì mới liên lạc được với bên ngoài”, cô Vân rơm rớm nước mắt.

Ròng rã 23 năm miệt mài “cõng chữ lên non”, cô chấp nhận hy sinh, chịu thiệt thòi để dạy chữ cho học trò. Những bữa cơm cuối tuần đoàn viên luôn đong đầy yêu thương, chứa chan hạnh phúc. Anh Nguyễn Đình Trung, chồng cô làm công việc lái xe tại Chi cục Thuế huyện Đắc Tô bụi ngủi: Con trai đầu đang học lớp 12, con trai thứ hai năm nay vào lớp 8, các cháu luôn là học sinh giỏi. Có lần cháu nói: “Cô giáo con bảo chưa thấy mẹ đi họp phụ huynh bao giờ?”. Con trả lời: “Mẹ con cũng bận lắm vì là giáo viên mãi trong Tu Mơ Rông mà”.

“Nhìn những học trò vui vẻ, háo hức được mẹ dẫn tới trường ngày khai giảng, thương các con lắm nhưng đó lại là động lực để mình vững chân bước tiếp. Hai vợ chồng hứa cố gắng hướng về những điều tốt đẹp, luôn động viên nhau và hai con cùng vượt lên”, anh Trung chia sẻ.

### **Gieo chữ, gieo cả tình thương**

Đảm nhiệm cương vị người đứng đầu một ngôi trường, Hiệu trưởng Hồ Thị Thùy Vân chứng kiến đời sống vật chất của học sinh Trường Tiểu học Đắc Hà còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Đau đáu với hình ảnh học sinh của mình gầy gò, ăn không đủ no, cô giáo Vân đưa ra ý tưởng Nhà trường sẽ cùng một số tổ chức, cá nhân chung tay lo cho các em

bữa cơm trưa. Sau khi cô Vân đưa ra vấn đề, tập thể cán bộ, giáo viên Nhà trường dân chủ thảo luận, thống nhất cao. Thế là mô hình “Bếp ăn tình thương” ra đời. Bữa cơm trưa của các em có được là từ sự yêu thương, đùm bọc của tất cả mọi người. Từ năm 2020 đến nay, mỗi thầy cô giáo góp 100.000 đồng mỗi tháng cùng với sự hỗ trợ của một số tổ chức, cá nhân, 73 em ở điểm trường làng Ty Tu và 30 em ở điểm trường chính Đắc Hà có bữa ăn trưa miễn phí tại trường.

Chứng kiến những bữa ăn trưa luôn được nhà trường chuẩn bị chu đáo cho con em mình, phụ huynh cảm nhận được tâm lòng thương yêu thật sự của các thầy cô nên đã góp nhặt những nhánh củi, bó rau, quả trứng..., góp phần cải thiện bữa ăn cho con em. Bà Y Dăm, một phụ huynh ở xã Đắc Hà cảm động nói: “Khi các thầy cô lập “Bếp ăn tình thương”, gia đình tôi đã góp nhặt những bó củi khô, những bó rau để đóng góp cho trường”. Thỉnh thoảng bà lại cùng tham gia hỗ trợ các thầy cô nấu ăn cho con em mình, nâng cao chất lượng bữa ăn để bày tỏ lòng biết ơn chân thành của gia đình đối với thầy cô nơi đây.

Ngoài “Bếp ăn tình thương”, Nhà trường còn tổ chức các mô hình hoạt động ngoại khóa như: Ngày hội bánh chưng xanh, Ngày hội chợ quê, Ngày hội vì môi trường... nhằm giúp học sinh có thêm trải nghiệm, hiểu thêm về văn hóa, đất nước, con người Việt Nam, giúp các em có cái nhìn tổng quát, phấn đấu học tập, vươn lên để xây dựng quê hương giàu đẹp.

Từ năm 2020 đến nay, bằng tiền riêng của mình, cô Vân chi trả tiền điện cho gia đình học sinh A Kiệt ở làng Tu Mơ Rông, mua tôn lợp nhà cho học sinh Y Trâm ở làng Mô Pà, hỗ trợ lắp điện thắp sáng cho gia đình học sinh Y Đang, A Mang Cút, A Tư Rang ở làng Ngọc Leng.

Theo cô Vân, niềm vui, niềm hạnh phúc

*(Xem tiếp trang 64)*

# Tình yêu, hôn nhân và đạo đức

MA VĂN KHÁNG

**1** Năm rồi, trong họ tộc tôi có hai đám cưới. Một cháu gái lấy chồng. Một cháu trai lấy vợ. Hai đám cưới, hai hoàn cảnh khác biệt. Ở đám cưới thứ nhất, cháu gái đang học thạc sỹ ở Đại học Fullerton bang Ca-li-phoóc-ni-a, chồng đang học tiến sỹ ở Đại học Tufts Boston bang Ma-sa-chu-sét, cũng Hoa Kỳ. Bố mẹ hai bên đều là cán bộ cấp cao. Đám sau, cháu trai nghề nghiệp chưa ổn định, tạm thời làm shipper, vợ là công nhân kỹ thuật viên trung cấp điện. Đám cưới thứ nhất tổ chức ở khách sạn Melia, đông tới 800 người dự. Mỗi suất ăn gần 2 triệu, khách dự tiệc cưới hầu hết đều giàu có, sang trọng. Đám cưới của cháu trai tôi tổ chức ở quê. Gia đình cô dâu là nông dân, gia tư thường thường bậc trung, cỗ cưới vền vện 20 mâm cỗ quê với bè bạn, họ hàng, làng xóm. Tuy vậy khó có thể nói đám cưới nào vui hơn đám cưới nào. Vì cả hai đám cưới cùng là biểu hiện của hôn nhân tự do, trai gái kết hôn trên cơ sở tự nguyện, dựa trên tình yêu. Nơi tình yêu chỉ đòi lấy tình yêu!

**2** Hai đám cưới trên ở đất nước ta đâu có hiếm. Hiện tượng xem như thông lệ vậy mà bao hàm nhiều ý nghĩa sâu xa. Vì đó là sự liên kết tình cảm tự nguyện của những con người bình đẳng, trong đó sự yêu thương, kính trọng lẫn nhau giữ vai trò quyết định. Hai bên nam, nữ đều không chịu tác động của bất kỳ người nào khác hoặc nguyên nhân gì khiến họ phải kết hôn trái với nguyện vọng. Sự tự nguyện kết hôn biểu hiện ở việc 2 người được tự do thể hiện ý chí và tình cảm, mong muốn được gắn bó với nhau, cùng nhau chung sống suốt đời.

Sự kiện quen thuộc nhưng đã thể hiện một bước tiến vượt bậc của xã hội văn minh. Bởi vì như C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n khẳng định: “Trong suốt thời cổ, các cuộc hôn nhân đều do cha mẹ quyết định thay cho con cái và con cái đều yên tâm vâng theo. Ở xã hội tư bản thì giai cấp tư sản đã xé toang tấm màn tình cảm bao phủ cả những quan hệ gia đình vốn được xem là thiêng liêng nhất và làm cho những quan hệ ấy chỉ còn là những quan hệ tiền nong đơn thuần”.

**3** Ngày nay, bên cạnh những chuẩn mực về đạo đức trong hôn nhân, trong việc thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình tiến bộ một vợ một chồng, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, thủy chung, “gừng cay muối mặn vẫn cùng có nhau”, thật sự vẫn còn những góc khuất, những hiện tượng vi phạm đạo đức và luật pháp. Nhất là trong lúc này, khi con người Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức to lớn: Mặt trái của cơ chế thị trường đã tạo ra lối sống thực dụng; sự tuyệt đối hóa những giá trị vật chất... khiến một số giá trị đạo đức gia đình truyền thống bị đảo lộn. Đặc biệt, các sản phẩm văn hóa, những quan niệm, tư tưởng, lối sống độc hại trái với thuần phong mỹ tục từ bên ngoài du nhập vào đã dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, khiến hôn nhân và đời sống gia đình tiến bộ có nguy cơ bị xâm hại.

Trước hết, phải kể đến là cảnh tham vàng bỏ ngãi, giàu đổi bạn, sang đổi vợ..., đặc biệt trong tầng lớp những người có chức quyền, giàu có tiền bạc. Sau nữa, là câu chuyện tình tang muôn thừa của một số người, tức lối sống

buông thả, tôn sùng thói hưởng lạc cá nhân ích kỷ, hoặc rơi vào các cuộc tình bất chính, hoặc sa vào cơn ham mê sắc dục, tha hóa, đánh mất tư cách đạo đức, ngập sâu vào vũng bùn dâm ô, trác táng, trụy lạc.

*Đàn ông năm bảy lá gan/ Lá thì cùng vợ lá toan cùng người.* Lối sống “đàn ông năm thê, bảy thiếp” của vua, quan xưa, nay có nguy cơ biến tướng thành các cuộc mại dâm bí mật. Thậm chí có cán bộ, đảng viên công khai cùng lúc có tới một vợ và 1 - 2 người tình. Ngoại tình, nhân tình nhân ái, ái tình tay ba tay tư... không còn là chuyện hiếm. Trong “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản, tháng 11-1887 C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ vĩ đại viết: “Những ông tư sản của chúng ta đã sẵn có vợ và con gái của những người vô sản, nhưng chưa vừa lòng, đó là chưa kể chế độ mại dâm công khai, các ông ấy còn lấy việc cấm sùng lẫn nhau làm một thú vị đặc biệt”. Công an đã khám phá nhiều ổ mại dâm. Tiền bạc đã trở lại nguyên dạng là phương tiện thanh toán và hàng hóa là phụ nữ - một cách nói lịch sự về tệ nạn mại dâm. Cán bộ có chức quyền có bồ nhí, gái bao... không còn là chuyện lạ. Phong trào chống quấy rối và bạo hành tình dục (*Me too*) của phụ nữ trên toàn thế giới đã chứng tỏ tệ nạn quấy rối tình dục phụ nữ của cánh mày râu đã đến mức báo động. Cán bộ có chức sắc, có bằng cấp, học hàm học vị, trí thức, văn nghệ sỹ mà ăn nói, tán tỉnh thô lỗ, sàm sỡ với phụ nữ là hiện tượng không hiếm gặp... Biện hộ cho lối sống này có người cho rằng: Quăng mình vào các cuộc phiêu lưu ái tình, luôn tìm kiếm tình ái ngoài luồng là bản tính tự nhiên trời sinh của riêng đàn ông, là đặc trưng giới tính của giống đực. Ngoài ra, còn có quan niệm coi đó chỉ là chuyện sinh hoạt đời tư, không quan trọng của một con người, một cán bộ, một đảng viên, tổ chức đảng không cần để ý tới. Nhưng đó thật sự là những nhức nhối trong quan hệ giữa con

người và con người, là những tiêu cực gây rối loạn xã hội, ảnh hưởng lớn đến phẩm giá con người của người cán bộ, đảng viên, nhất là tầng lớp cán bộ, đảng viên quyền cao chức trọng. Thực tiễn cho thấy, hiện tượng suy đồi này thường là hệ quả, sóng đôi, song sinh cùng với tệ nạn tham nhũng, trộm cắp của công, là sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, là sự vi phạm tư cách đạo đức của người đảng viên, vi phạm những điều đảng viên không được làm. Điều này không thể chấp nhận được ở bất cứ một xã hội nào, cần phải lên án và xử lý nghiêm minh theo kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Trên thế giới không thiếu ví dụ các chính khách được tiếng là chính trực và tài năng đã bị ảnh hưởng hoặc tiêu ma sự nghiệp vì dính dáng đến các vụ ngoại tình hoặc quan hệ với gái bán hoa. Một sự kiện gần đây đã chứng minh điều đó. Cái hôn môi khiếm nhã còn gọi là vụ cưỡng hôn của Chủ tịch Liên đoàn bóng đá Tây Ban Nha Luis Rubiales với nữ tuyển thủ Jenni Hermoso trong Lễ trao Cup Vô địch World Cup nữ tại Xit-ni, Ô-xtrây-li-a đêm 20-8-2023 đã gây nên một làn sóng phẫn nộ kịch liệt của dư luận xã hội, bởi đó là một hành vi thiếu đạo đức nghiêm trọng cần phải lên án, tới mức buộc vị quan chức nọ phải từ chức.

Ái tình không còn là chuyện sinh hoạt nhỏ ở phạm vi riêng tư. Tình yêu, hôn nhân, tình nghĩa vợ chồng, gia đình là câu chuyện trong phạm trù đạo đức. Ở đây, quan hệ kinh tế, điều kiện sống không phải là không cần thiết, song tiền đề quan trọng và quyết định trong ái tình vẫn phải là tình yêu. Ph.Ăng-ghe-nơ đã viết vậy và khẳng định tiếp: “Trong lý thuyết đạo đức cũng như trong thơ ca, không một quan niệm nào được xác lập bất di bất dịch và vững chắc bằng quan niệm cho rằng bất cứ cuộc hôn nhân nào không dựa trên tình thương yêu lẫn nhau và trên sự thỏa thuận thật sự tự do giữa hai vợ chồng, đều là vô đạo đức cả” □



## **ĐỒNG CHÍ TRƯƠNG THỊ MAI CHỦ TRÌ GIAO BAN VỚI CÁC BAN ĐẢNG, VĂN PHÒNG, ĐẢNG ỦY, CƠ QUAN, ĐOÀN THỂ Ở TRUNG ƯƠNG**

Vừa qua, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai chủ trì giao ban với các ban đảng, 4 văn phòng, các đảng ủy, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương.

Tại giao ban, đồng chí Thường trực Ban Bí thư ghi nhận những nỗ lực của các ban đảng, 4 văn phòng, các đảng ủy, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương đã góp phần vào những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực của quý III và 9 tháng năm 2023 như: Tổ chức triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XIII); chuẩn bị chu đáo các nội dung Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XV. Triển khai xây dựng chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2024. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh, xuất khẩu; thúc đẩy hoạt động an toàn, lành mạnh của thị trường bất động sản, trái phiếu. Thúc đẩy mạnh

mẽ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án lớn, trọng điểm quốc gia. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đầy nhanh tiến độ, kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; hoàn thành các đề án, nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo. Đôn đốc các tổ chức đảng khắc phục những vi phạm, khuyết điểm đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan chức năng kết luận. Bảo đảm quốc phòng, an ninh. Giữ vững và phát huy thành quả công tác đối ngoại. Tăng cường nghiên cứu, dự báo diễn biến quốc tế, khu vực để có chủ trương, giải pháp phù hợp...

Đồng chí Trương Thị Mai nhấn mạnh, 3 tháng cuối năm 2023 tình hình quốc tế, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, bên cạnh những thành tựu, cơ hội, thuận lợi cũng còn không ít những hạn chế, yếu kém và nhiều khó khăn, thách thức. Do đó, các cơ quan, các cấp, các ngành cần tập trung nỗ lực hoàn thành

nhiệm vụ được giao với tinh thần chủ động, sáng tạo, tận tụy, chu đáo; tích cực phát hiện vấn đề hay, nhân tố mới, chủ động đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tập trung nghiên cứu, lựa chọn những nội dung, vấn đề lớn, quan trọng, cấp thiết, liên quan đến lĩnh vực của cơ quan mình để đề xuất đưa vào Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2024. Các cơ quan, đoàn thể Trung ương cũng cần lưu ý thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; tập trung giải quyết khiếu kiện đông người, phức tạp; vô hiệu hóa âm mưu, ý đồ của các đối tượng xấu lợi dụng “những vấn đề nóng” để kích động biểu tình, gây rối an ninh, trật tự, chống phá Đảng, Nhà nước. Tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ; tai nạn, thương tích. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh, xử lý hiệu quả thông tin xấu, độc trên mạng; đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các âm mưu, ý đồ lợi dụng “dân chủ, nhân quyền”... □

P.V

## Góp ý dự thảo Quy định của Ban Bí thư VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG ĐOÀN, BAN CÁN SỰ ĐẢNG CẤP TỈNH

**N**gày 27-10, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức Hội nghị trực tuyến góp ý dự thảo Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh. Đồng chí Nguyễn Quang Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương chủ trì Hội nghị.

Từ Đại hội VIII đến nay, mô hình đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh đã có những thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của tình hình thực tiễn. Tuy nhiên, nội dung liên quan đến quy định, hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh còn ở nhiều văn bản quy định khác nhau, chưa quy định cụ thể, thực hiện còn thiếu thống nhất. Trên cơ sở quy định Điều lệ Đảng, kế thừa các quy định trước đây và tổng hợp ý kiến của 63 tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương đã xây dựng dự thảo Quy định, xin ý kiến các chuyên gia, các cơ quan đảng Trung ương. Theo đó, dự thảo Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh được xây dựng gồm 4 chương, 16 điều,

quy định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức, nguyên tắc và chế độ làm việc của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; quan hệ công tác giữa đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh với BTV cấp ủy cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, đảng ủy khối cấp tỉnh, các quận ủy, huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh...

Phát biểu ý kiến kết luận tại Hội nghị, đồng chí Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Quang Dương đánh giá cao các ý kiến góp ý thẳng thắn, tâm huyết của đại biểu; đồng thời nhấn mạnh, việc xây dựng, ban hành quy định là cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Bộ phận soạn thảo sẽ tiếp thu, nghiên cứu, tham mưu, hoàn chỉnh dự thảo Quy định trình Ban Bí thư trong thời gian tới. Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã thành lập nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; tiếp tục nghiên cứu, góp ý vào dự thảo để bảo đảm tính khả thi cao khi quy định được ban hành □

P.V

## THƯỜNG TRỰC BAN BÍ THƯ, TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG TRƯƠNG THỊ MAI GẶP MẶT CÁC CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ CƠ SỞ TIÊU BIỂU TOÀN QUỐC

**V**ừa qua, tại Hà Nội, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai đã có cuộc gặp mặt các đại biểu tham dự Chương trình biểu dương chủ tịch hội phụ nữ cơ sở.

Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai biểu dương

những thành tích, cống hiến của đội ngũ hội phụ nữ các cấp, đặc biệt là 293 chủ tịch hội phụ nữ cơ sở giỏi về dự chương trình; đồng thời, đánh giá cao sáng kiến của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã tổ chức chương trình có ý nghĩa sâu sắc dành cho cán bộ hội cơ sở, những người cán bộ thầm lặng, có nhiều đóng góp cho

phong trào Hội. Đây là kết quả nỗ lực, phấn đấu của hàng vạn chủ tịch hội phụ nữ cơ sở, đóng góp cho phong trào phụ nữ và hoạt động Hội, làm cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp phụ nữ Việt Nam, góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương khẳng định, với bề dày truyền thống 93 năm xây dựng và phát triển, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam qua nhiều thế hệ đã luôn nỗ lực không ngừng để xứng đáng với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, phấn đấu cho bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam; là cầu nối quan trọng giữa Đảng với các tầng lớp phụ nữ. Các cấp hội có nhiều nỗ lực, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tích cực phát triển tổ chức Hội, hội viên; các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước ngày càng thiết thực, hướng mạnh về cơ

sở, được đông đảo phụ nữ hưởng ứng.

Thời gian tới, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương mong muốn Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện tốt tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ; xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ thuật, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi” gắn với Nghị quyết 11-NQ/TW (năm 2007) của Bộ Chính trị và Chỉ thị 21-CT/TW (năm 2018) của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới □

P.V

## KHAI GIẢNG LỚP NGHIÊN CỨU, TRAO ĐỔI CHUYÊN ĐỀ “KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO DÀNH CHO BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ HUYỆN ỦY”

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc triển khai Kế hoạch Hợp tác đào tạo cán bộ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc giai đoạn 2021-2025, vừa qua tại Hà Nội, Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Công an và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức khai giảng Lớp nghiên cứu, trao đổi chuyên đề “Kỹ năng lãnh đạo dành cho bí thư, phó bí thư huyện ủy”.

Đây là lớp bồi dưỡng trực tuyến thứ hai được tổ chức trong năm 2023. Trong 4 ngày từ 23-10 đến 26-10-2023, các học viên được nghe 4 chuyên đề về kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc liên quan đến kỹ năng lãnh đạo dành cho bí thư, phó bí thư huyện ủy

do các chuyên gia, nhà khoa học của Trung Quốc trình bày, gồm: Nâng cao năng lực chính trị cho bí thư, phó bí thư huyện ủy; quán triệt toàn diện thực hiện quyết sách của Trung ương và lãnh đạo điều phối các bộ phận; giải quyết các đột xuất phát sinh; lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Qua việc học tập, các học viên đã tiếp thu được những kiến thức hữu ích, từ đó mỗi học viên nghiên cứu, học hỏi rút ra bài học kinh nghiệm và vận dụng phù hợp với lĩnh vực công tác của bản thân. Ngoài việc trao đổi, học hỏi kiến thức chuyên môn, lớp học cũng góp phần củng cố, phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống giữa hai Đảng, hai nước Việt Nam và Trung Quốc □

P.V

# HỆ THỐNG CÔNG VỤ DỰA TRÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA HÀN QUỐC

MINH ANH

*Mặc dù là quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế nhanh trên thế giới nhưng trong cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1997, Hàn Quốc đã bộc lộ những yếu kém trong bộ máy Chính phủ. Nhận thức rõ điều này, ngay sau đó Chính phủ Hàn Quốc đã có những biện pháp điều chỉnh nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả tổ chức bộ máy nhà nước. Hàn Quốc đã làm thế nào để có được bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả cùng hệ thống công chức, công vụ tốt, bảo đảm yêu cầu đặt ra? Đó là xây dựng bộ máy hành chính nhà nước hiệu quả với hệ thống công vụ dựa trên vị trí việc làm, trong đó nhân tố con người được đặt lên hàng đầu với chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp.*

**T**uyển thông tuyển dụng người vào làm việc trong nhà nước của Hàn Quốc có lịch sử từ năm 788 dưới thời Vua Uôn-Sâng. Với mức lương ổn định và an toàn, công chức nhà nước luôn là nghề nghiệp “trong mơ” của người dân Hàn Quốc. Nhiều người phải dành cả thanh xuân luyện thi và tham dự kỳ thi tuyển công chức để lấy được công việc. Kể từ năm 2006, các khảo sát của Statistics Hàn Quốc cho thấy công chức luôn đứng đầu danh sách nghề nghiệp được ưa chuộng đối với nhóm tuổi từ 13 đến 34 tuổi. Năm 2011, tại thời kỳ đỉnh cao, để trở thành công chức, một ứng viên phải vượt qua 92 đối thủ. Việc làm trong cơ quan nhà nước từng được ví như “bát cơm sắt” thể hiện sự ổn định rất cao, bảo đảm trọn đời bởi nhà tuyển dụng không bao giờ phá sản, người làm không bao giờ bị sa thải. Công chức Hàn Quốc rất khó bị đuổi việc. Pháp lệnh về hình phạt đối với công chức quy định họ chỉ mất việc khi phạm sai lầm nghiêm trọng hoặc vi phạm pháp luật. Lương hưu cũng là một điểm cộng lớn. Chế độ lương hưu dành

cho công chức được ưu ái hơn cả chương trình của Dịch vụ hưu trí quốc gia. Hai ưu điểm này càng hấp dẫn hơn bao giờ hết, nhất là sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, khi Hàn Quốc lần đầu trải qua tình trạng nhân lực khu vực tư bị sa thải ở quy mô lớn và chứng kiến các “ông lớn” như Daewoo sụp đổ. Công chức có sức hấp dẫn lớn như vậy là bởi bộ máy quản lý nhà nước của Hàn Quốc thật sự hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân và doanh nghiệp.

Để xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước hiệu quả, nhân tố con người được Chính phủ Hàn Quốc đặc biệt coi trọng. Phẩm chất đạo đức, tư cách công chức (kể cả những ứng viên tham gia kỳ thi tuyển công chức) đều được thẩm định chặt chẽ thông qua việc kê khai tài sản công khai. Từ năm 1995, Chính phủ Hàn Quốc đã thành lập Ủy ban Chống suy đồi đạo đức trực thuộc Hội đồng Thanh tra và Kiểm toán mà thành viên chủ yếu của Ủy ban là các học giả nổi tiếng và các chính khách.

Chính phủ Hàn Quốc nắm bắt nguồn nhân



lực trong đội ngũ công chức nhà nước với mục đích quản lý tốt đội ngũ này. Hệ thống kiểm soát công chức nhà nước được áp dụng cho các bộ có thể đối phó được với tình hình mới có nhiều thay đổi về hành chính, bao gồm cả sự “phình to” của đội ngũ công chức Chính phủ. Chính phủ Hàn Quốc xác định 40.000 vị trí việc làm được coi là thuộc chức năng, nhiệm vụ của bộ máy nhà nước. Đây là căn cứ để xác định tổ chức bộ máy và số lượng công chức của bộ máy Chính phủ. Theo số liệu thống kê, tại thời điểm 31-3-2018 Hàn Quốc có 1.057.223 công chức (nay giảm xuống còn khoảng 800.000 công chức), trong đó có 1.030.645 công chức hành pháp, chiếm 96,12%; 4.064 công chức ngành lập pháp; 19.357 công chức ngành tư pháp, 306 công chức thuộc Tòa án Hiến pháp; 2.851 công chức thuộc Ủy ban Bầu cử quốc gia. Trong số hơn 1 triệu công chức thuộc ngành hành pháp, có 646.443 người thuộc các cơ quan Trung ương, chiếm 63,4% gồm công chức hành chính là 99.918 người, giáo viên 335.375 người. Ở Hàn Quốc, cảnh sát, giáo viên cũng là công chức. Tính cả các đối tượng này thì tỷ lệ công chức trên dân số Hàn Quốc là khoảng 1/50<sup>(1)</sup>. Thực tế, có những giai đoạn mỗi bộ của Hàn Quốc tự soạn thảo số lượng danh sách công chức để đáp ứng nhu cầu công việc và chuyển sang Bộ Nội vụ để trình lên Chính phủ xét duyệt. Nhiều vị trí công việc mới được đề xuất khiến số lượng công chức ngày càng tăng lên, cơ cấu tổ chức công kênh, thiếu hiệu quả. Vì vậy, nhờ hệ thống kiểm soát công chức, có thể giới hạn số lượng công chức ngay từ chính quyền Trung ương. Các công chức sẽ được phân bổ cho các bộ, cơ quan ngang bộ và dưới bộ trên cơ sở ưu tiên của Tổng thống và những yêu cầu cấp bách được ghi trong Sắc lệnh của Tổng thống.

Kế hoạch điều chỉnh tổng thể đội ngũ công chức của Hàn Quốc được thực hiện 3 năm/lần. Bộ Nội vụ trao đổi, thống nhất với Ủy ban Kế

hoạch và Ngân sách để quyết định tổng số công chức của Chính phủ và từng bộ cụ thể, đồng thời thông báo cho các bộ trước khi có kế hoạch điều chỉnh tổng thể về số lượng công chức. Các bộ sẽ phải trình kế hoạch điều chỉnh công chức theo năm, thứ hạng, cấp bậc, chi nhánh trực thuộc. Bộ Nội vụ sau khi trao đổi, thống nhất với Bộ Kế hoạch và Ngân sách sẽ lập kế hoạch điều chỉnh tổng thể đội ngũ công chức và trình lên Hội đồng Nhà nước xét duyệt lần cuối.

Bên cạnh đó, Hàn Quốc còn xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân. Mặt trái của chế độ công chức là sau khi được tuyển chọn qua thi cử, công chức nghiêm nhiên được kéo dài nhiệm kỳ và hưởng chế độ thâm niên công tác. Chính điều này đã tạo ra sự ì trong hoạt động quản lý nhà nước. Cơ chế quản lý này luôn bị chỉ trích vì thiếu tính hiệu quả. Để khắc phục, Chính phủ Hàn Quốc đã sửa đổi cơ chế tuyển dụng, thăng tiến theo cách thức khác nhau, chẳng hạn công chức sẽ được tuyển chọn không chỉ qua các kỳ thi. Tính đến những khả năng và kinh nghiệm cần phải có của mỗi vị trí trong Chính phủ, tiến trình tuyển dụng sẽ mang tính “mở” và cạnh tranh hơn. Hơn nữa, công chức được tuyển dụng phải ký hợp đồng, chế độ đãi ngộ sẽ dựa trên kết quả công việc. Các cơ chế đánh giá hiệu quả công việc khác cũng được áp dụng nhằm hạn chế tình trạng “mối quan hệ” trong bộ máy hành chính. Chính phủ áp dụng cơ chế quản lý nhân sự với mục tiêu tinh giản biên chế trong bộ máy hành chính bằng cách khuyến khích nghỉ hưu tự nguyện và nghỉ không lương.

Từ năm 1995, Chính phủ Hàn Quốc đề nghị tặng thưởng đặc biệt cho công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Những công chức này sẽ được nhận thêm một khoản tiền thưởng tương đương từ 50% đến 100% mức lương hàng tháng và được nhận cùng với tiền thưởng của năm đó. Với xu thế xóa bỏ bất bình đẳng

giữa nam và nữ, các cơ quan nhà nước phải bảo đảm cơ cấu nữ công chức được tuyển dụng chiếm từ 15% đến 20% so với tổng số công chức.

Công chức được đánh giá hằng năm theo các tiêu chí định lượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả công việc và được bảo vệ khỏi sự đối xử không công bằng, tùy tiện. Hàn Quốc áp dụng phổ biến hợp đồng công việc, trong đó ghi rõ các nhiệm vụ, mục tiêu và kế hoạch năm của từng công chức theo vị trí, chức vụ của mình. Căn cứ vào đó, cá nhân công chức tự đánh giá, sau đó cấp trên sẽ đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu và lịch trình. Mỗi mục đánh giá sẽ được tính điểm, trong đó đánh giá đầu ra (hoàn thành mục tiêu đề ra) chiếm 50 điểm, đánh giá năng lực thực hiện công việc chiếm 50 điểm. Trong mục năng lực được chia thành 8 tiêu chí sau: Kỹ năng lên kế hoạch; kỹ năng trình bày chính xác, lô-gíc và đơn giản; kỹ năng đàm phán; làm việc nhóm; tinh thần, thái độ vượt khó khăn; sự đáp ứng kịp thời, đúng hạn; thái độ phục vụ khách hàng. Đây là cơ sở cho việc thăng hạng, bổ nhiệm công chức vào chức vụ cao hơn hoặc tăng lương cho công chức bảo đảm công bằng, coi trọng thực tài.

Ngay từ thời Tổng thống Pắc Chung Hi, Hàn Quốc đã chú trọng tăng lương nhằm thu hút người tài và khuyến khích công chức cống hiến hết mình. Những năm 1964-1967, lương công chức Chính phủ tăng từ 30% đến 40% mỗi năm, đây là đột phá chưa từng có tiền lệ trong bối cảnh ngân sách khi đó của Hàn Quốc rất eo hẹp do mọi nguồn lực đều dồn vào đầu tư để công nghiệp hóa. Công chức Chính phủ còn được hưởng nhiều lợi ích và ưu đãi khác nhau như chế độ hưu trí tốt, nhiều loại phụ cấp khác nhau, công việc ổn định, được xã hội tôn trọng, có nhiều quyền quyết định...

Hệ thống công chức của Hàn Quốc chia thành 9 bậc (grade), từ bậc 9, bậc thấp nhất tới bậc cao nhất là 1 (G9-G1). Chế độ thăng

tiến ở Hàn Quốc là chế độ “động” và “mở”. Bộ trưởng, thứ trưởng là quan chức chính trị (khác với một số nước như Ô-xtrây-li-a coi thứ trưởng vẫn là công chức bậc cao). Một công chức chuyên nghiệp từ khi thi tuyển vào (kỳ thi bậc 9) sẽ trải qua kỳ thi ở bậc 7 và tiếp đó là bậc 5 để bước vào hạng công chức cấp cao hơn; cao nhất là Senior Civil Service (SCS) gồm từ bậc 2 đến bậc 1. Hiện tiền lương công chức của Hàn Quốc được xây dựng theo hệ thống bậc và dựa trên thâm niên công tác. Tiền lương công chức được thiết kế khoa học, bao hàm nhiều yếu tố, khuyến khích người có thành tích công tác, sáng tạo, đổi mới, cống hiến.

Hàn Quốc đã thay đổi chính sách tiền lương nhiều lần. Hiện nay, cơ cấu chi trả (pay structure) cho công chức bao gồm: Tiền lương cơ bản, phụ cấp, thưởng và chi phí thực khác. Các chức vụ chính trị như Tổng thống, Thủ tướng, Bộ trưởng và thứ trưởng được ấn định mức lương cố định. Ví dụ, Bộ trưởng được hưởng 130 triệu Won/năm (tương đương 2,6 tỷ đồng Việt Nam). Đây là mức lương có thể giúp cho Bộ trưởng giữ được liêm chính. Cụ thể, tiền lương cơ bản (basic pay) dựa trên hạng, bậc của công chức từ bậc 9 đến bậc 1, nghĩa là đã bao hàm thâm niên và ngành nghề. Có 11 bảng lương cơ bản (pay schedule). Trung bình tiền lương cơ bản chiếm 65% tổng thu nhập hằng năm của công chức. Phụ cấp (allowance) có 12 loại theo 4 nhóm: Phụ cấp ưu đãi và cho người phục vụ; phụ cấp gia đình (số lượng con); phụ cấp điều kiện làm việc khó khăn; phụ cấp làm việc ngoài giờ, ngày lễ, làm đêm dành cho công chức từ bậc 9 đến bậc 5. Công chức từ bậc 4 đến bậc 1 nếu có phụ cấp này thì chỉ được hưởng 9% so với mức lương cơ bản. Thưởng (bonus) được tính vào lương trên căn cứ thành tích làm việc của năm trước và mức thưởng được quy định cụ thể. Chi phí thực (actual expenses) gồm tiền ăn, hỗ trợ vị

trí công việc, nghỉ lễ truyền thống. Đối với công chức bậc 4/9, ngoài lương còn có 30 loại tiền thưởng, gồm: Thưởng ngân sách, thưởng theo dịch vụ đặc biệt và tiền làm ngoài giờ. Tuy nhiên, đối với công chức trên bậc 4 (công chức cao cấp) được trả lương theo hiệu suất làm việc. Người làm việc trong lĩnh vực chính trị nhận lương cố định và 16 loại hỗ trợ phúc lợi liên qua đến nhà ở, giáo dục, y tế, bảo hiểm và chi phí liên quan đến cha mẹ<sup>(2)</sup>.

Từ năm 1999, Chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện trả lương dựa trên kết quả thực thi công vụ, thành tích trong năm và thưởng năng suất nhằm khuyến khích sự cạnh tranh phấn đấu trong công chức. Hệ thống trả lương dựa trên kết quả thực thi được vận hành phù hợp với hệ thống quản lý. Mục tiêu chính của kế hoạch trả lương cho công chức là để rút ngắn khoảng cách giữa khu vực công và khu vực tư cũng như để tái tổ chức cơ cấu trả lương một cách hợp lý. Điều này tạo nên sự khích lệ đáng kể cho những công chức tài giỏi, hạn chế tình trạng trì trệ của công chức lâu năm và ngăn chặn tình trạng “chảy máu chất xám” từ nền hành chính công sang khu vực tư. Chính phủ Hàn Quốc đã rất thành công trong việc thu hút, giữ chân, kích thích, động viên nhân lực giỏi. Việc kết hợp chính sách lương với nhiều hình thức thưởng và duy trì nghiêm Luật Công vụ quốc gia đã góp phần tạo nên đội ngũ công chức có kỷ luật cao, hệ thống công vụ vận hành sống động và hiệu quả, góp phần đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đất nước. Có thể thấy, cách trả lương này tránh được tình trạng bình quân, “cào bằng”, làm nổi bật được năng lực của từng công chức, thể hiện được sự phân cấp trong ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp khác nhau.

Tình hình thế giới đang có nhiều biến động kéo theo nền kinh tế Hàn Quốc cũng bị ảnh hưởng, tiền lương công chức bị sụt giảm so với khu vực tư dẫn tới tình trạng “chảy máu

chất xám”, làn sóng nghỉ việc, chuyển việc từ khu vực công sang khu vực tư khá nhiều. Năm ngoái, khoảng 50% công chức có thâm niên dưới 5 năm của chính quyền TP. Xơ-un nghỉ việc. Tháng 3-2023, Bộ Quản lý cán bộ thông báo tỷ lệ “chọi” đầu vào của kỳ thi công chức thấp nhất trong vòng 30 năm. Như thế, nghề công chức, công việc từng được người trẻ Hàn Quốc thèm muốn, không còn là đích đến của trí thức trẻ Hàn Quốc. Sự ổn định và lương hưu không đủ níu chân, thu hút lao động trẻ. Họ ngày càng ưu tiên mục tiêu cá nhân, văn hóa làm việc hiệu quả, lương thưởng tức thời và triển vọng sự nghiệp. Từ năm 2021 đến nay, làm việc trong tập đoàn lớn là điều mà nhiều người dân Hàn Quốc khao khát nhất. Một trong số các lý do khiến mọi người “quay lưng” với “bát cơm sắt” của Chính phủ là bởi lương thấp. Chính quyền TP. Xơ-un khảo sát 550 nhân viên mới về nỗi lo lớn nhất của họ, 28% cho rằng đó là vấn đề tài chính do lương thấp. Năm 2023, lương khởi điểm của công chức bậc 9 là 1,7 triệu won (hơn 31 triệu đồng), thấp hơn mức lương tối thiểu 2 triệu won mà một người có thể kiếm được nếu làm số giờ như nhau. Công chức mới vào nghề được hưởng các phụ cấp như ăn trưa, tiền thưởng ngày lễ và phúc lợi khác nhưng tổng thu nhập chỉ khoảng 2,1 triệu won (gần 38 triệu đồng). Ngược lại, lương thấp nhất tại các tập đoàn lớn năm 2022 là hơn 53 triệu won/năm, tương đương 4,4 triệu won (hơn 80 triệu đồng) mỗi tháng. Dù thời gian làm việc cho Nhà nước ít hơn cho doanh nghiệp, thế hệ trẻ không xem đây là điểm cộng nữa. Bộ Nội vụ và An toàn cho biết Chính phủ Hàn Quốc dự định tuyển dụng 18.819 công chức mới năm 2023, giảm 34,5% so với năm trước. Năm ngoái, Chính phủ Hàn Quốc triển khai kế hoạch “đóng băng” số lượng công chức trong 5 năm tới, giảm 1% mỗi năm thông qua các chương trình bổ nhiệm lại nhân sự. Tình gọn

bộ máy và tinh giản công chức ở Hàn Quốc đã khiến cho công chức không còn là sự lựa chọn hoàn hảo của những trí thức trẻ nước này.

Như vậy, từ thực tiễn Hàn Quốc, để xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, Chính phủ mỗi nước phải xây dựng hệ thống vị trí việc làm hiệu quả, nắm rõ thực trạng đội ngũ công chức, viên chức, nhu cầu nhân lực của khu vực công. Bên cạnh đó, phải xây dựng chính sách tiền lương thích hợp, tạo sự đột phá

trên cơ sở kế thừa những cái cũ sao cho xứng đáng với từng vị trí công chức, nhất là để các công chức giữ được liêm chính, hạn chế hành vi tham nhũng... □

-----

*(1) Ban Đối ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong tổ chức, quản lý và đào tạo cán bộ, công chức, Thông tin chuyên đề tháng 4-2019. (2) Sự minh bạch trong chính sách tiền lương, thưởng cho công chức của Hàn Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam, quanlynhanuoc.vn, ngày 30-8-2022.*

---

## CÔ GIÁO 23 NĂM...

*(Tiếp theo trang 54)*

nhất của giáo viên đó là nhìn thấy sự trưởng thành của các em học sinh thân yêu của mình. Bằng tình thương yêu con trẻ, cô giáo Hồ Thị Thùy Vân đã gieo vào lòng các em học sinh những tình cảm yêu thương nhất, mang tới cả một miền tri thức cho các em. Chính nhờ sự chăm sóc, dạy bảo của cô mà các em đều chăm ngoan, lễ phép, luôn yêu con chữ và có ý chí phấn đấu trong học tập để trở thành những con ngoan, trò giỏi. Em Y Tường, một học sinh bỏ học giữa chừng được cô thuyết phục cha mẹ tiếp tục cho đi học, sau vài năm gặp lại đã ôm chặt lấy cô, khóc thành tiếng: “Em biết ơn cô thật nhiều!”.

Cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể cán bộ, giáo viên Nhà trường, chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Đắc Hà ngày càng được nâng lên. Công tác duy trì tỷ lệ chuyên cần toàn trường đạt từ 95 đến 98%, vào những ngày nắng đẹp đạt 100%. Đặc biệt tại điểm trường cụm Ty Tu, từ khi có bữa cơm trưa miễn phí cho học sinh, tỷ lệ chuyên cần rất cao với 100% học sinh đến lớp vì các em được ăn trưa tại trường và học luôn buổi chiều. Hiện nay, các em giao tiếp tiếng phổ thông thành thạo, chất lượng học tập được nâng lên rõ rệt.

Trong thành tích chung của Nhà trường có sự đóng góp quan trọng của Hiệu trưởng Hồ Thị Thùy Vân với nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm, được Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Kon Tum tặng Bằng khen. Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc dẫn đầu năm 2021.

Đồng chí Võ Trung Mạnh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông nhận xét: “Cô giáo Hồ Thị Thùy Vân là một nhà giáo tâm huyết với nghề, có năng lực chuyên môn vững vàng, luôn truyền cảm hứng, đánh thức ước mơ, khát vọng vươn tới của các em học sinh, để các em vượt qua được những rào cản, khó khăn, tự tin vững bước vào đời”.

Chia tay học sinh và giáo viên Trường Tiểu học Đắc Hà, theo mãi về xuôi với chúng tôi là lời nói của thầy giáo Phạm Văn Hùng, Phó Hiệu trưởng Nhà trường: “Nếu không có lòng yêu thương học trò, sự tận tâm với nghề, có lẽ chẳng ai đủ nhiệt thành để bám trụ chốn “thâm sơn cùng cốc”. Ở đâu cũng khó khăn nhưng dạy học ở vùng cao, các thầy cô giáo còn có bao điều phải lo, bao nhọc nhằn phải vượt qua để làm tròn sứ mệnh của những người đi “gieo chữ”, gắn bó trọn đời vì sự nghiệp “trăm năm trồng người” □



## TỔ CHỨC BỘ MÁY

**?** *Đề nghị Trung ương sớm ban hành Hướng dẫn thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (thay thế Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW ngày 28-2-2020).*

**tranbichlan@...**



Triển khai Kết luận số 40-KL/TW ngày 30-1-2023 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 12-7-2023 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, Ban Tổ chức Trung ương đang tổ chức sơ kết việc thực hiện Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW ngày 28-2-2020 để ban hành hướng dẫn mới về việc sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức khỏi đảng, đoàn thể chính trị - xã hội ở các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

**?** *Xin hỏi, việc chuyển trung tâm hỗ trợ nông dân và giáo dục nghề nghiệp thuộc hội nông dân tỉnh do chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập thành trung tâm hỗ trợ nông dân do BTV tỉnh ủy quyết định thành lập được thực hiện như thế nào?*

**doantrananhtrang@...**



Về trường hợp nêu trên thực hiện theo Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18-7-2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị và Điều 9, Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30-12-2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách của ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện: “Việc thành lập, giải thể và xác định số lượng viên chức trong các đơn vị

sự nghiệp trực thuộc ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương do đảng đoàn mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phối hợp với ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy và ban cán sự đảng UBND cấp tỉnh trình BTV tỉnh ủy, thành ủy quyết định, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tự chủ về tài chính theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương (khóa XII) về hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

**?** *Đề nghị Trung ương nghiên cứu, bố trí chức danh văn phòng đảng ủy xã, phường, thị trấn là cán bộ chuyên trách cấp xã để giúp cơ sở nâng cao chất lượng công tác tham mưu, giúp việc cấp ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở xã, phường, thị trấn.*

### Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ



Khoản 17.1, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng quy định không bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng ở TCCSĐ, do vậy Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận kiến nghị của Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ và sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền trong quá trình tổng kết thi hành Điều lệ Đảng.

### CÔNG TÁC CÁN BỘ

**?** *Xin hỏi, quy trình kiện toàn bổ sung cấp ủy, BTV cấp ủy đối với nhân sự là chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an địa phương hiện nay được thực hiện theo quy định nào?*

**thanhphuong@...**




Quy trình kiện toàn bổ sung cấp ủy, BTV cấp ủy đối với nhân sự là chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an địa phương hiện nay được thực hiện theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18-8-2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 49-QĐ/TW ngày 22-12-2021 về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt

Nam và Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18-5-2019 về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam.

### CHÍNH SÁCH CÁN BỘ

**?** *Hiện nay, ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố không có phòng chuyên môn trực thuộc nên cán bộ, công chức đang công tác tại đây không được quy hoạch và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng nên không bảo đảm điều kiện để xét cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị theo Quy định số 57-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị. Đề nghị Trung ương xem xét, có cơ chế đặc thù để đối tượng này được đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị.*

#### Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ngãi

 Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 20-8-2021 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định: Cơ cấu tổ chức của ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có từ 7 đến 9 thành viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; lãnh đạo ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được sử dụng một đến hai công chức hoặc viên chức trong cơ quan, đơn vị mình để tham mưu, giúp việc thực hiện nhiệm vụ. Do vậy, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm tại ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố do cơ quan chủ quản xét cử đi học lý luận chính trị theo quy định.

**?** *Xin hỏi, cán bộ Công an biệt phái công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy có được hưởng phụ cấp công tác đảng và cán bộ Công an biệt phái công tác tại phòng bảo vệ chính trị nội bộ của ban tổ chức tỉnh ủy có được hưởng phụ cấp trách nhiệm công tác bảo vệ chính trị nội bộ hay không?*


#### Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk



Khoản 2 Điều 29 Luật Công an nhân dân quy định: “Sỹ quan Công an nhân dân biệt phái được hưởng chế độ, chính sách như sỹ quan đang công tác như trong Công an nhân dân”. Theo đó, trường hợp sỹ quan Công an biệt phái được hưởng lương của Ngành Công an và các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và các quy định cụ thể của Bộ Công an. Ngoài ra, một số chế độ, chính sách khác được thực hiện theo quy định tại nơi đến biệt phái. Cụ thể, với chế độ phụ cấp công tác đảng, đoàn thể và chế độ phụ cấp trách nhiệm công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 2-7-2011 của Ban Tổ chức Trung ương. Địa phương căn cứ vị trí, lĩnh vực công việc đảm nhận cụ thể của cán bộ biệt phái và quy định hiện hành nêu trên để xem xét, quyết định thực hiện theo quy định.


**?** *Xin hỏi, địa phương có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng các loại phụ cấp, điều chỉnh phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại địa phương hay không?*

#### Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai

 Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18-8-2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức Trung ương và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29-6-2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, việc thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý do Ban Tổ chức Trung ương ban hành Thông báo đối với cán bộ xếp lương chức vụ, Quyết định

lương đối với cán bộ xếp lương theo ngạch, bậc công chức (gồm nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung) theo ủy quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.


**CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN**

 *Xin hỏi, việc xóa tên đảng viên dự bị hiện nay được thực hiện như thế nào?*

**nguyenvanhanh@...**



Điều 5, Điều lệ Đảng quy định: “Khi hết thời kỳ dự bị, chi bộ xét công nhận đảng viên chính thức từng người một và biểu quyết như khi kết nạp; nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị”. Về thủ tục xóa tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách được thực hiện theo Điểm 4.6, khoản 4, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”.


 *Xin hỏi, trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể cơ quan, đơn vị cũ hay mới?*

**nguyenvancanh@...**



Căn cứ mục 4.6. Điều 12 Quy định số 124-QĐ/TW ngày 4-10-2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới).

**BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ**


 *Năm 1976, một số đảng viên không có lý lịch và sơ yếu lý lịch do tổ chức đảng quản lý những đảng viên này đã viết lại lý lịch*

*theo Thông tri số 297-TT/TW ngày 20-4-1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III). Vậy lý lịch viết lại đó có được xem là hồ sơ gốc để giải quyết các vấn đề về đảng tịch cho đảng viên hiện nay hay không?*

**Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Yên**




Điểm 9.2, Khoản 9, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng quy định: “Kể từ ngày 18-8-2016, không xem xét điều chỉnh ngày tháng năm sinh của đảng viên; thống nhất xác định tuổi của đảng viên theo ngày tháng năm sinh khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng”. Như vậy, căn cứ vào quy định trên thì những lý lịch đảng viên viết lại (do chưa viết lý lịch hoặc đã viết nhưng lại để thất lạc) theo Thông tri số 297-TT/TW ngày 20-4-1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) về việc viết lý lịch và quản lý hồ sơ, lý lịch đảng viên được xem là hồ sơ gốc của đảng viên.

 *Xin hỏi, việc xác định thân nhân của nhân sự có vấn đề chính trị hay không trong trường hợp thân nhân phạm tội, chưa xét xử mà chết, chưa có quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra... (về mặt pháp lý vẫn đang là bị can) được thực hiện theo quy định nào?*

**trankhanhha@...**



Việc xác định thân nhân của nhân sự có vấn đề chính trị hay không trong trường hợp thân nhân phạm tội đã được quy định cụ thể tại Khoản 5, Điều 5 Quy định số 58-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Bộ Chính trị “một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 5-8-2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

 *Xin hỏi, điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét bổ trí, sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị phức tạp hiện nay được thực hiện như thế nào?*

**Ban Tổ chức Tỉnh ủy Gia Lai**



Điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét bố trí, sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị phức tạp có thể vận dụng theo Khoản 4, Điều 14 Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 5-8-2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Bộ Chính trị “một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” □

### HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

*Trong tháng 10-2023, Tạp chí Xây dựng Đảng đã nhận được tin, bài, câu hỏi... của các đồng chí và các bạn: Trần Cao Anh, Vũ Đăng Bút, Nguyễn Quang Bình, Đoàn Cần, Nguyễn Ngọc Châu, Đậu Văn Côi, Vũ Hùng Cường, Phạm Đức Dũng, Võ Duy Dương, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Đình Hạnh, Vũ Hồng Hào, Trần Thị Bích Hằng, Nguyễn Khánh Hòa, Trọng Hòa, Nguyễn Việt Hùng, Trần Văn Huy, Trần Đình Huỳnh, Ma Văn Kháng, Nguyễn Văn Mạnh, Trần Minh, Phạm Bá Nhiễu, Võ Huyền Nga, Lê Thị Ngà, Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Bích Ngọc, Thanh Chu Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Xuân Thông, Lê Đức Thịnh, Trần Thị Thoa, Bùi Văn Tiếng, Nguyễn Công Tú, Nguyễn Tất Trường, Hồng Văn...*

*Xin trân trọng cảm ơn và mong các đồng chí, các bạn tiếp tục cộng tác, viết tin, bài cho Tạp chí số 12-2023 với chủ đề: Về tổ chức bộ máy, biên chế; Kỷ niệm 79 Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944 - 22-12-2023)... Tin, bài, ảnh... ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, điện thoại để tiện liên hệ. Gửi thư điện tử theo địa chỉ: tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn. Tiêu đề thư điện tử và tên file gửi kèm đề nghị dùng tiếng Việt không dấu để tiện khai thác, sử dụng.*

BAN BIÊN TẬP

## “NGHỀ DẠY NGHỀ...”

(Tiếp theo trang 50)

phong, gương mẫu, sẵn sàng dấn thân vì đại cuộc và đương nhiên giáo viên - đảng viên này phải là một cán bộ có tầm nhìn lãnh đạo và tư duy quản lý. Từ góc nhìn của người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng, điều đáng lo ngại ở đây là danh không đi đôi với thực, là số lượng không đi đôi với chất lượng, dẫn đến người được bổ nhiệm tuy là giáo viên có bằng cấp về sư phạm nhưng thiếu năng lực sư phạm, tuy là đảng viên đáp ứng tiêu chuẩn để kết nạp nhưng thiếu tính tiên phong, gương mẫu, tuy là người đứng đầu hoặc giúp việc cho người đứng đầu trường học được bổ nhiệm rất đúng quy trình nhưng thiếu tầm nhìn lãnh đạo và tư duy quản lý.

Vì thế, trách nhiệm của những người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng là phải ra sức tham mưu đề cấp ủy, lãnh đạo Ngành Giáo dục và Đào tạo cùng với Ngành Nội vụ phối hợp tổ chức các kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục thật sự chất lượng, hiệu quả; là phải trực tiếp “gác cổng” cho Đảng trong công tác đảng viên để không chỉ đáp ứng yêu cầu về số lượng mà còn đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo viên - đảng viên; là phải “gác cổng” cho Đảng trong công tác cán bộ để không chỉ bổ nhiệm những cán bộ quản lý trường học đúng quy trình mà còn đúng người, đúng việc.

Điều mà người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng luôn khắc cốt铭 tâm là một cô giáo, thầy giáo trẻ vừa được tuyển dụng hôm nay sẽ là nguồn kết nạp đảng viên trong tương lai và một giáo viên - đảng viên vừa tuyên thệ dưới đảng kỳ hôm nay cũng sẽ là nguồn cán bộ quản lý trường học của Ngành Giáo dục và Đào tạo thời gian tới. Nếu không được như vậy thì có lẽ chính người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng chúng ta sẽ góp phần làm dài hơn danh sách những giáo viên - đảng viên không muốn tiếp tục đồng hành với Đảng ngay sau khi nghỉ hưu... □

-----

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H. 2021, tập 11, tr.487.